

INEE

Inter-Agency Network for Education in Emergencies
Réseau Inter-Agences pour l'Éducation en Situations d'Urgence
La Red Interagencial para la Educación en Situaciones de Emergencia
Rede Inter-Institucional para a Educação em Situação de Emergência
الشبكة المشتركة لوكالات التعليم في حالات الطوارئ

TIÊU CHUẨN GIÁO DỤC TỐI THIỂU: Phòng ngừa, Ứng phó, Phục hồi



Sứ mệnh

Mạng lưới liên minh giáo dục trong tình trạng khẩn cấp (INEE) là một mạng lưới mở toàn cầu gồm những người thực hiện và các nhà hoạch định chính sách hợp tác với nhau để bảo đảm mọi người đều có quyền tiếp cận giáo dục chất lượng và môi trường học tập an toàn trong các tình trạng khẩn cấp cho đến giai đoạn phục hồi sau khủng hoảng. www.ineesite.org

Điều phối viên INEE chịu trách nhiệm về các Tiêu chuẩn tối thiểu

UNICEF – Ban Giáo dục

3 United Nations Plaza

New York, NY 10017

USA

minimumstandards@ineesite.org

INEE

Inter-Agency Network for Education in Emergencies
Réseau Inter-Agences pour l'Éducation en Situations d'Urgence
La Red Interagencial para la Educación en Situaciones de Emergencia
Rede Inter-Institucional para a Educação em Situação de Emergência
الشبكة المشتركة لوكالات التعليم في حالات الطوارئ

TIÊU CHUẨN GIÁO DỤC TỐI THiểu:

PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ, PHỤC HỒI

Mạng lưới liên ngành giáo dục trong tình trạng khẩn cấp (INEE) là một mạng lưới mở toàn cầu gồm những người thực hiện và những nhà hoạch định chính sách hợp tác với nhau để bảo đảm tất cả mọi người đều có quyền tiếp cận giáo dục chất lượng và môi trường học tập an toàn trong tình trạng khẩn cấp cho đến khi phục hồi. Ban Chỉ đạo INEE có nhiệm vụ lãnh đạo chung và đưa ra phương hướng hoạt động cho mạng lưới; các thành viên hiện nay của Ban Chỉ đạo gồm có Care, Quỹ Nhi đồng, Hội cứu trợ quốc tế (IRC), Quỹ giáo dục cho người tị nạn (Refugee education trust - RET), Tổ chức cứu trợ trẻ em, Viện Xã hội mở (OSI), UNESCO, UNHCR, UNICEF, và ngân hàng thế giới (WB). Nhóm công tác INEE về tiêu chuẩn tối thiểu đang thúc đẩy việc thực hiện bộ Tiêu chuẩn giáo dục tối thiểu: Phòng ngừa, ứng phó, phục hồi trên phạm vi toàn cầu. Nhóm công tác INEE (2009-2011) bao gồm 19 tổ chức có kinh nghiệm và chuyên môn về công tác giáo dục ở những khu vực có xung đột hoặc xảy ra thảm họa: Học viện phát triển giáo dục (AED), ActionAid, Viện nghiên cứu Hoa Kỳ (AIR), Giáo dục cơ bản cho người tị nạn Afghanistan (BEFAre), Diễn đàn những nhà nữ giáo dục học châu Phi (FAWE), Cơ quan hợp tác kỹ thuật Đức (GTZ), Hội cứu trợ quốc tế (IRC), Tổ chức cứu tế và trợ giúp xã hội MaviKalem, Cơ quan phát triển Na uy (NORAD), Hội đồng tị nạn Na uy (NRC), Oxfam Novib, Plan International, Tổ chức cứu trợ trẻ em, UNESCO, UNHCR, UNICEF, Tổ chức Hỗ trợ trẻ em trong chiến tranh của Hà Lan (War Child Holland), Tổ chức giáo dục thế giới, Tổ chức chăm sóc người tị nạn ZOA (ZOA Refugee Care).

INEE rất biết ơn sự ủng hộ và đóng góp cho mạng lưới kể từ khi thành lập của 41 cơ quan, tổ chức và viện nghiên cứu. Xin vui lòng truy cập websites: www.ineesite.org để xem lời cảm ơn đầy đủ.

INEE chào đón tất cả những cá nhân, tổ chức quan tâm đến việc thực hiện, ủng hộ và vận động cho giáo dục trong tình trạng khẩn cấp. Những cá nhân quan tâm có thể đăng ký làm thành viên qua website của INEE: www.ineesite.org/join mà không cần nộp phí hoặc thực hiện nghĩa vụ nào.

Để biết thêm thông tin, xin vui lòng ghé: www.ineesite.org hoặc liên lạc với điều phối viên INEE cho tiêu chuẩn tối thiểu ở địa chỉ minimumstandards@ineesite.org.

Xuất bản lần thứ nhất: INEE 2004

Tái bản: INEE 2006

Tái bản: INEE 2009

Xuất bản lần thứ hai: INEE 2010

Điều kiện sao chép. Tài liệu này được tác giả giữ bản quyền nhưng có thể được sao chép để sử dụng cho bất kỳ mục tiêu hay phương pháp giáo dục nào. Những công việc đó cần nhận được sự cho phép chính thức của tác giả mặc dù thông thường nó sẽ được chấp nhận ngay lập tức. Đối với việc sử dụng trong những ấn phẩm khác, chuyển ngữ hay phóng tác và các trường hợp khác phải có được sự đồng ý trước bằng văn bản của người giữ bản quyền.

Trình bày bởi: Creatrix Design Group, Canada.

Ảnh bìa: Hội Cứu trợ quốc tế, Tổ chức cứu trợ trẻ em, Oxfarm Novib.

Mục lục

Giới thiệu về tiêu chuẩn tối thiểu trong giáo dục: Phòng ngừa,

Ứng phó, Phục hồi2

Phần thứ nhất: Những tiêu chuẩn cơ bản18

Sự tham gia của Cộng đồng

Tiêu chuẩn 1: Sự tham gia 22

Tiêu chuẩn 2: Nguồn lực 28

Điều phối

Tiêu chuẩn 1: Điều phối 31

Phân tích

Tiêu chuẩn 1: Đánh giá 35

Tiêu chuẩn 2: Chiến lược Ứng phó 41

Tiêu chuẩn 3: Giám sát 45

Tiêu chuẩn 4: Đánh giá độc lập 48

Phần thứ hai: Tiếp cận và Môi trường học tập52

Tiêu chuẩn 1: Tiếp cận bình đẳng 55

Tiêu chuẩn 2: Bảo vệ và Sức khỏe 61

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và Dịch vụ 68

Phần thứ ba: Dạy và Học 74

Tiêu chuẩn 1: Chương trình giảng dạy 77

Tiêu chuẩn 2: Đào tạo, Phát triển nghề nghiệp và Hỗ trợ 83

Tiêu chuẩn 3: Các quá trình hướng dẫn và Học tập 87

Tiêu chuẩn 4: Đánh giá kết quả học tập 89

Phần thứ tư: Giáo viên và cán bộ đào tạo khác92

Tiêu chuẩn 1: Tuyển chọn 95

Tiêu chuẩn 2: Điều kiện làm việc 98

Tiêu chuẩn 3: Hỗ trợ và Giám sát 101

Phần thứ năm: Chính sách Giáo dục104

Tiêu chuẩn 1: Soạn thảo Luật và Chính sách 107

Tiêu chuẩn 2: Lập kế hoạch và triển khai 112

Phụ lục115

Phụ lục 1: Bảng chú giải thuật ngữ 115

Phụ lục 2: Các từ viết tắt 124

Phụ lục 3: Danh mục 125

Phụ lục 4: Mẫu phản hồi 132

GIỚI THIỆU VỀ CÁC TIÊU CHUẨN TỐI THIỂU TRONG GIÁO DỤC: PHÒNG CHỐNG, ỨNG PHÓ VÀ PHỤC HỒI

Thế nào là giáo dục trong tình trạng khẩn cấp?

Học tập là một quyền cơ bản của tất cả mọi người. Học tập đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với hàng chục triệu trẻ em và thanh thiếu niên bị ảnh hưởng bởi xung đột và thảm họa. Tuy nhiên việc học tập của các em thường bị dở dang trong các tình huống khẩn cấp, khi đó các em bị mất đi quyền tiếp cận với giáo dục chất lượng.

Giáo dục trong tình trạng khẩn cấp bao gồm cơ hội học tập cho mọi lứa tuổi, kể cả việc phát triển cho trẻ em ở lứa tuổi trước khi đến trường, học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, học tập ở các cơ sở đào tạo không chính quy, các cơ sở dạy nghề, cao đẳng hoặc cho người trưởng thành. Trong các tình huống khẩn cấp cho đến khi phục hồi, giáo dục chất lượng mang đến sự bảo vệ về thể chất, tâm lý cũng như nhận thức để duy trì và bảo vệ cuộc sống.

Giáo dục trong tình trạng khẩn cấp bảo đảm nhân phẩm và duy trì cuộc sống bằng cách cung cấp không gian học tập an toàn mà ở đó chúng ta có thể xác định được và giúp đỡ những trẻ em và thanh thiếu niên cần sự trợ giúp. Giáo dục chất lượng bảo vệ cuộc sống bằng cách bảo vệ người học khỏi những nguy hiểm và bóc lột trong tình trạng khủng hoảng. Khi một con người ở trong môi trường học tập an toàn, người đó sẽ ít có khả năng bị lạm dụng về mặt tình dục hoặc kinh tế hay bị đặt vào những tình thế nguy hiểm khác như tảo hôn hoặc hôn nhân gượng ép; bị buộc phải tham gia các lực lượng và nhóm vũ trang hoặc tội phạm có tổ chức. Hơn nữa, giáo dục có thể truyền đạt thông tin về an toàn cuộc sống để tăng cường những kỹ năng sinh tồn cơ bản và cơ chế ứng phó. Ví dụ như thông tin về việc làm thế nào để tránh mìn, làm sao để bảo vệ bản thân khỏi bị lạm dụng tình dục, làm sao để tránh bị lây nhiễm HIV, làm sao để tiếp cận với dịch vụ y tế và lương thực.

Cơ hội học tập cũng làm giảm nhẹ những tác động tâm lý xã hội do xung đột và thảm họa bằng cách mang đến ý thức về thói quen hằng ngày, sự ổn định, cũng như hy vọng cho tương lai. Với sự tăng cường các kỹ năng giải quyết khó khăn và ứng phó, giáo dục giúp cho người học có thể đưa ra những quyết định có cơ sở về việc làm sao để sinh tồn và chăm sóc cho bản thân cũng như những người khác trong hoàn cảnh nguy hiểm. Cơ hội học tập cũng có thể giúp con người hiểu sâu về những thông điệp chính trị hoặc những nguồn thông tin trái ngược.

Trường học và những không gian học tập khác có thể đóng vai trò là nơi cung cấp các nguồn trợ giúp thiết yếu ngoài lĩnh vực giáo dục như bảo vệ, dinh dưỡng, nước, vệ sinh và dịch vụ y tế. Sự hợp tác giữa những cán bộ làm việc trong ngành giáo dục, bảo vệ trẻ em, nhà cửa, nước và vệ sinh, y tế, tâm lý xã hội có vai trò quan trọng trong việc xây dựng một môi trường học tập an toàn và thân thiện.

Giáo dục chất lượng đóng góp trực tiếp cho sự ổn định xã hội, kinh tế và chính trị. Nó góp phần làm giảm bớt nguy cơ xung đột vũ lực bằng cách củng cố sự đoàn kết trong xã hội, hỗ trợ cho công cuộc giải quyết xung đột và xây dựng hòa bình. Tuy vậy, trong khi cơ hội để xây dựng hòa bình lâu dài được tăng lên đáng kể nếu những người bị ảnh hưởng bởi xung đột được giáo dục tốt thì đôi khi trong một số trường hợp giáo dục cũng có những ảnh hưởng tiêu cực đến hòa bình và ổn định. Giáo dục có thể làm gia tăng xung đột nếu giáo dục khiến cho sự bất bình đẳng và bất công trong xã hội tăng lên chẳng hạn như việc phủ nhận quyền học tập của một bộ phận dân chúng hoặc chương trình và công tác giảng dạy bị thiên lệch. Trong một cuộc xung đột, các cơ sở giáo dục có thể sẽ trở thành mục tiêu tấn công, học sinh và các cán bộ giáo dục có thể bị tấn công trên đường từ nhà tới trường và từ trường về nhà. Cần phải có một chương trình cải cách giáo dục tốt bắt đầu ngay sau khi tình trạng khẩn cấp kết thúc nhằm bảo đảm an toàn cho hệ thống giáo dục và đưa các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi xung đột vào con đường phát triển hòa bình và ổn định.

Những cuộc khủng hoảng cũng có những giá trị tích cực nhất định vì trong trường hợp xảy ra khủng hoảng chính quyền, các cộng đồng và các cơ quan, tổ chức quốc tế sẽ liên quan cùng hợp tác nhằm thay đổi xã hội bằng cách xây dựng những hệ thống và cơ chế giáo dục công bằng hơn. Những nhóm đối tượng thường không được đi học như trẻ nhỏ, các em gái, trẻ vị thành niên, trẻ em khuyết tật, người tị nạn và người tị cư có thể hưởng lợi từ các cơ hội học tập, đưa đến sự cải thiện cơ hội tiếp cận giáo dục và chất lượng giáo dục.

Khủng hoảng cũng có thể mang đến cơ hội để tất cả thành viên cộng đồng được học những kỹ năng và giá trị mới: ví dụ như sự quan trọng của giáo dục hòa nhập, sự tham gia và khoan dung trong cộng đồng, giải quyết xung đột, quyền con người, bảo vệ môi trường và phòng chống thảm họa. Giáo dục trong tình trạng khẩn cấp cho đến khi phục hồi cần phải phù hợp với bối cảnh và nhu cầu của người học. Chương trình giáo dục cần phải có các nội dung cơ bản về đọc viết, tính toán, phù hợp với nhu cầu của người học và phải khuyến khích tư duy phản biện. Giáo dục có thể xây dựng văn hóa về an toàn và khôi phục thông qua việc giảng dạy về rủi ro, qua việc đưa các trường học trở thành những trung tâm giảm nhẹ nguy cơ thảm họa của cộng đồng, qua việc khuyến khích trẻ em và thanh thiếu niên trở thành những người đi đầu trong công tác phòng chống thảm họa.

Giáo dục đóng vai trò như thế nào trong cứu trợ nhân đạo?

Trong những thời điểm khủng hoảng, cộng đồng phải dành ưu tiên cho giáo dục. Trường học và những môi trường học tập khác thường là hạt nhân của cộng đồng, đem đến cơ hội cho các thế hệ tương lai và là niềm hy vọng về một cuộc sống tốt đẹp hơn. Mỗi người đi học và gia đình đều có những khát vọng của họ và giáo dục là chìa khóa để tăng cường năng lực tham gia đầy đủ vào mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội và chính trị của cộng đồng.

Cho đến gần đây, cứu trợ nhân đạo chỉ cung cấp lương thực, nhà cửa, nước, vệ sinh và chăm sóc y tế. Giáo dục chỉ được xem như một phần trong công cuộc phát triển lâu dài chứ không phải là một hoạt động ứng phó cần thiết trong những hoàn cảnh khẩn cấp.

Tuy nhiên, hiện nay người ta đã nhận thấy vai trò của giáo dục trong việc duy trì cuộc sống cũng như bảo đảm an toàn cuộc sống và việc lồng ghép giáo dục trong các hoạt động ứng phó nhân đạo đã được xem trọng.

Giáo dục là một phần không thể thiếu trong việc lập kế hoạch và thực hiện công tác ứng phó nhân đạo và thường không chỉ giới hạn trong việc cung cấp các khoản cứu trợ khẩn cấp. Việc điều phối và hợp tác giữa ngành giáo dục và các cơ quan chịu trách nhiệm về các trường hợp khẩn cấp là yếu tố cần thiết để ứng phó hiệu quả và từ đó có thể đảm bảo được các quyền và nhu cầu của tất cả người học. Điều này được phản ánh trong hiệp định hữu nghị Sphere-INEE và trong những hoạt động của Ban thường trực liên ngành giáo dục (xem phần về liên kết chiến lược ở trang 15-16).

Ứng phó nhân đạo là một quá trình liên tục từ giai đoạn phòng ngừa thảm họa trước khi khủng hoảng xảy ra và ứng phó trong trường hợp khẩn cấp, cho đến giai đoạn phục hồi. Trong trường hợp bất ổn kéo dài, quá trình liên tục này là điều không thực tế. Tuy vậy, ứng phó nhân đạo có thể cung cấp khung hoạt động hữu ích cho công tác phân tích và lập kế hoạch.

Các tiêu chuẩn tối thiểu INEE là gì?

Sổ tay Tiêu chuẩn tối thiểu INEE bao gồm 19 tiêu chuẩn, kèm theo đó là các hoạt động chính và ghi chú hướng dẫn. Cuốn sổ tay nhằm mục tiêu tăng cường chất lượng của công tác phòng ngừa, ứng phó và phục hồi trong giáo dục trong tình trạng khẩn cấp, từ đó tạo thêm khả năng tiếp cận các cơ hội học tập an toàn và thích hợp, bảo đảm trách nhiệm giải trình trong việc cung cấp những dịch vụ này.

Mạng lưới liên ngành giáo dục trong tình trạng khẩn cấp INEE thúc đẩy quá trình tham vấn giữa các cơ quan nhà nước, những người thực hiện, những nhà hoạch định chính sách, các học giả và những nhà giáo dục trên khắp thế giới trong việc phát triển quyển sổ tay này vào năm 2004 và bản cập nhật vào năm 2010 (xem chi tiết ở phía dưới). Những hướng dẫn trong quyển Sổ tay Tiêu chuẩn tối thiểu INEE được xây dựng để sử dụng khi ứng phó với khủng hoảng trong nhiều tình huống khác nhau, bao gồm các thảm họa do thiên tai và xung đột, những tình huống thảm họa xảy ra nhanh hoặc chậm, và những tình huống khẩn cấp ở thành phố và nông thôn.

Cuốn Sổ tay Tiêu chuẩn tối thiểu INEE tập trung vào mục tiêu bảo đảm việc ứng phó nhân đạo một cách phối hợp và chất lượng: đáp ứng các quyền học tập và nhu cầu của những người bị ảnh hưởng bởi thảm họa thông qua quá trình đảm bảo nhân phẩm của họ. Điều này cũng rất quan trọng trong việc điều phối viện trợ nhân đạo và viện trợ phát triển trong lĩnh vực giáo dục. Cụ thể là trong những bối cảnh xung đột, bất ổn và khủng hoảng nhân đạo, khi các tổ chức nhân đạo và phát triển thường cùng đổ dồn sự hỗ trợ vào lĩnh vực giáo dục. Việc điều phối và hợp tác chặt chẽ giữa những tổ chức liên quan có tính chất quyết định trong việc hỗ trợ giáo dục một cách hiệu quả, kể cả trong quá trình chuyển tiếp từ viện trợ nhân đạo sang hỗ trợ phát triển. Cuốn Sổ

tay cung cấp các hướng dẫn về việc làm thế nào để chuẩn bị và ứng phó trong những tình huống cực kỳ khẩn cấp theo cách có thể giảm rủi ro, cải thiện công tác phòng ngừa trong tương lai và đặt nền tảng vững chắc cho giáo dục chất lượng. Điều này đóng góp vào việc xây dựng lại hệ thống giáo dục vững mạnh hơn trong giai đoạn phục hồi và phát triển.

Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE được xây dựng như thế nào?

Từ 2003 đến 2004, bộ tiêu chuẩn đã được xây dựng, thảo luận và thống nhất thông qua một quá trình tham vấn với sự tham gia ở quy mô địa phương, quốc gia và khu vực; tham vấn trực tuyến (qua phẩm mềm duy trì thư điện tử (listserv) INEE), và thông qua quá trình đánh giá đồng đẳng. Quá trình tham vấn toàn diện này phản ánh nguyên tắc hoạt động INEE về sự cộng tác, tính minh bạch, hiệu quả và nguyên tắc đưa ra quyết định có tham vấn. Đã có trên 2.250 cá nhân từ hơn 50 quốc gia đóng góp ý kiến xây dựng cho bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE đầu tiên. Từ 2009 đến 2010, dựa trên cơ sở các phát hiện của nhóm đánh giá bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE 2004 và góp ý của người sử dụng tiêu chuẩn, mạng lưới bắt đầu quá trình cập nhật để bảo đảm rằng cuốn sổ tay:

- phản ánh được xu hướng phát triển gần đây trong lĩnh vực giáo dục trong tình trạng khẩn cấp.
- đưa các kinh nghiệm và thực tiễn áp dụng có hiệu quả của những người sử dụng, cuốn sổ tay và chỉnh sửa các tiêu chuẩn cho phù hợp với hoàn cảnh của họ.
- dễ sử dụng hơn so với quyển sổ tay được in năm 2004.

Bản cập nhật năm 2010 của bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE được xây dựng dựa trên quá trình tham vấn trước đây và mối quan hệ chặt chẽ của INEE với những nhà hoạch định chính sách và những người làm việc trong lĩnh vực giáo dục, lĩnh vực nhân đạo và phát triển. Việc xây dựng tài liệu được thực hiện với sự đóng góp ý kiến của hơn 1.000 người trên khắp thế giới, bao gồm việc phân tích các ý kiến phản hồi về quyển sổ tay, chương trình tham vấn trực tuyến, tăng cường sự chia sẻ các vấn đề chung thông qua tham vấn với các nhóm chuyên gia, củng cố mỗi phần của bộ tiêu chuẩn, đánh giá đồng đẳng cũng như đánh giá trực tuyến của những thành viên INEE thông qua phẩm mềm duy trì thư điện tử (listserv) của mạng lưới.

Quyền con người trong việc bảo đảm quyền được sống có phẩm giá

Quyền con người, luật nhân đạo và luật cho người tị nạn là nội dung chính của những cơ sở pháp lý quốc tế và tiêu chuẩn quy ước nhằm đảm bảo và điều chỉnh quyền con người trong thời bình hoặc trong khủng hoảng do xung đột hay thảm họa. Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE được xây dựng dựa trên cơ sở quyền con người, cụ thể là quyền được học tập, một quyền được mọi văn bản về quyền con người đề cập tới.

Tuyên ngôn Jomtien 1990, Khung Hành Động của Diễn đàn giáo dục thế giới năm 2000 nhằm thúc đẩy Giáo dục cho mọi người và Các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ năm 2000, mặc dù không có tính chất ràng buộc về mặt pháp lý nhưng đã khẳng định lại và đặc biệt chú trọng đến giáo dục trong hoàn cảnh khủng

hoảng, kể cả những tình huống làm gia tăng số lượng người di tản như người tị nạn hoặc tị nạn. Tuyên ngôn cũng nhấn mạnh vào việc giáo dục sớm cho trẻ em, việc tiếp cận những chương trình học tập cho thanh thiếu niên và người trưởng thành, và vào việc tăng cường chất lượng những chương trình giáo dục hiện có.

Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE cũng xuất phát từ Hiến chương Nhân đạo được nêu trong Dự án Sphere, dựa trên những nguyên tắc và điều khoản của luật nhân đạo quốc tế, luật quốc tế về quyền con người, luật về người tị nạn, *Quy chuẩn đạo đức của Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế và các tổ chức phi chính phủ trong công tác cứu trợ thảm họa*. Hiến chương Nhân đạo thể hiện sự tin tưởng rằng tất cả mọi người bị ảnh hưởng bởi thảm họa hoặc các cuộc xung đột vũ trang đều có quyền nhận được sự trợ giúp và bảo vệ để bảo đảm những điều kiện cơ bản cho một cuộc sống an toàn và có phẩm giá. Hiến chương chỉ ra trách nhiệm pháp lý của nhà nước và các bên tham chiến là phải bảo đảm quyền được trợ giúp và bảo vệ đó. Khi các cơ quan liên quan không thể hoặc không muốn đảm nhận các trách nhiệm đó, họ sẽ buộc phải cho phép các tổ chức nhân đạo cung cấp sự bảo vệ và trợ giúp cho những người bị ảnh hưởng ([xem www.sphereproject.org](http://www.sphereproject.org)).

Những văn kiện pháp lý quốc tế làm nền tảng cho Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE

- Tuyên ngôn thế giới về quyền con người (1948) (Điều 2, 26)
- Công ước Geneva thứ tư (1949) (Điều 3, 24, 50) và Nghị định bổ sung II (1977)
- Công ước về người tị nạn (1951) (Điều 3, 22)
- Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị (1966) (Điều 2)
- Công ước quốc tế về quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (1966) (Điều 2, 13, 14)
- Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (1979) (Điều 10)
- Công ước về quyền trẻ em (1989) (Điều 2, 22, 28, 29, 30, 38, 39)
- Quy chế Rome về Tòa án Hình sự quốc tế (1998) (Điều 8(2)(b)(ix) và 8(2)(e)(iv))
- Các nguyên tắc hướng dẫn về tị nạn (không ràng buộc) (1998) (Khố 23)
- Công ước về quyền của người khuyết tật (2006) (Điều 24)

Con người có quyền được học tập trong tình huống khẩn cấp không?

Có. Các quyền con người là quyền cơ bản, ngay cả đối với những người trong hoàn cảnh khẩn cấp. Quyền được học tập vừa là một quyền con người vừa là quyền tạo khả năng. Giáo dục mang đến những kỹ năng cần thiết để con người có thể khai thác tối đa năng lực của họ và để thực hiện các quyền khác của con người, ví dụ như quyền được sống và được chăm sóc Y tế. Ví dụ như khi một người có thể đọc được bảng cảnh báo mìn thì người đó biết làm sao để tránh được khu vực có rai mìn. Kỹ năng đọc viết cũng giúp ích cho việc thực hiện quyền được chăm sóc sức khỏe, nhờ đó người ta có thể đọc hướng dẫn y tế của bác sĩ và làm theo đúng sự chỉ dẫn về liều lượng trên các lọ thuốc.

Chính phủ chịu trách nhiệm chính và giao trách nhiệm thực hiện cho Bộ giáo dục và các cơ sở giáo dục trong việc cung cấp giáo dục chất lượng cho tất cả mọi người. Trong trường hợp khẩn cấp, các cơ quan liên quan khác- các tổ chức đa phương như Liên Hợp Quốc (UN), các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế, và các tổ chức cộng đồng cũng phải đảm trách công tác giáo dục. Trong trường hợp chính quyền các cấp không đủ khả năng, điều kiện để thực hiện nhiệm vụ, các cơ quan trên có thể đảm nhận trách nhiệm làm công tác giáo dục. Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE cung cấp một khung hoạt động hiệu quả cho tất cả các bên liên quan để nhằm đạt được giáo dục chất lượng.

“Giáo dục chất lượng” là giáo dục có sẵn, có thể tiếp cận, có thể chấp nhận và có khả năng tương thích. Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE sử dụng ngôn ngữ và tinh thần của luật về quyền con người để làm cơ sở cho việc lập kế hoạch giáo dục. Bộ tiêu chuẩn này góp phần đạt được giáo dục chất lượng bằng cách áp dụng các nguyên tắc có sự tham gia, giải trình, không phân biệt đối xử và bảo vệ hợp pháp.

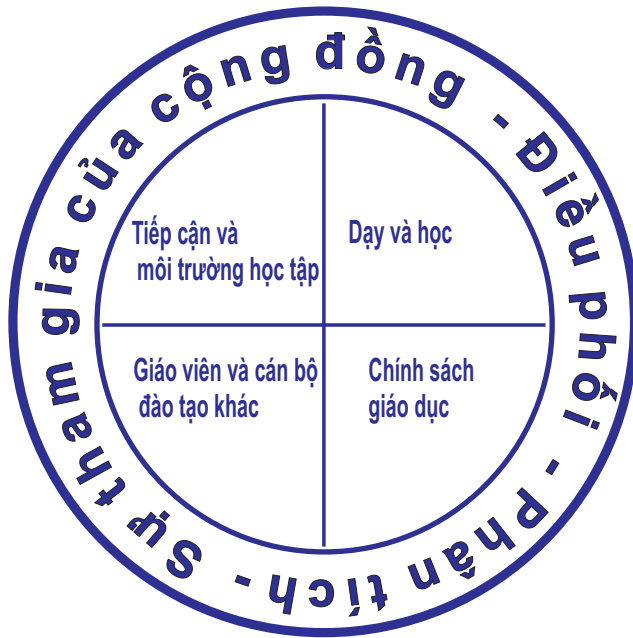
SỬ DỤNG SỔ TAY BỘ TIÊU CHUẨN TỐI THIỂU INEE

Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE có nội dung gì?

Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE được chia thành năm phần:

Những tiêu chuẩn cơ bản: các tiêu chuẩn này đã được chỉnh sửa và mở rộng để có thể bao gồm các hoạt động thúc đẩy sự điều phối, tham gia và phân tích của cộng đồng. Những tiêu chuẩn này được áp dụng cho tất cả mọi phần để thúc đẩy các biện pháp ứng phó chính thức và có chất lượng. Các tiêu chuẩn này cũng đặc biệt chú trọng đến sự cần thiết của việc mô tả tỉ mỉ mỗi giai đoạn trong chu trình dự án để hiểu rõ tình huống hơn và để áp dụng những tiêu chuẩn ở các phần còn lại một cách thích hợp hơn.

Tiếp cận và Môi trường học tập: những tiêu chuẩn trong phần này tập trung vào việc tiếp cận những cơ hội học tập thích hợp và an toàn. Các tiêu chuẩn này cũng nêu bật những mối liên kết chặt chẽ với những lĩnh vực khác như Y tế, nước và vệ sinh, dinh dưỡng và nhà cửa; những lĩnh vực góp phần tăng cường an ninh, an toàn, an sinh về thể chất, nhận thức, tâm lý.



Dạy và học: những tiêu chuẩn này tập trung vào những yếu tố quan trọng nhằm tăng cường hiệu quả dạy và học, bao gồm chương trình giảng dạy, tập huấn, hỗ trợ và phát triển chuyên môn, quá trình dạy và học, đánh giá chất lượng đầu ra.

Giáo viên và cán bộ đào tạo khác: những tiêu chuẩn trong phần này nhằm vào công tác điều hành và quản lý nhân sự trong lĩnh vực giáo dục, bao gồm tuyển chọn, điều kiện công tác, giám sát và hỗ trợ.

Chính sách giáo dục: Những tiêu chuẩn trong phần này chú trọng vào hoạch định và ban hành chính sách, lập kế hoạch và thực hiện.

Mỗi phần của quyển sổ tay mô tả một lĩnh vực cụ thể của công tác giáo dục. Tuy nhiên, giữa những tiêu chuẩn đó có sự đan xen lẫn nhau. Ở những chỗ tương ứng có những ghi chú hướng dẫn chỉ ra sự liên kết với những tiêu chuẩn liên quan hoặc ghi chú hướng dẫn ở các phần khác để cung cấp một cái nhìn toàn diện về giáo dục chất lượng.

Quyển sổ tay về bộ tiêu chuẩn tối thiểu xuất bản năm 2010 có gì mới?

Những người quen với quyển sổ tay xuất bản năm 2004 sẽ nhận thấy phần lớn nội dung của cuốn sổ cũ trong bản mới. Những thay đổi và bổ sung gồm có:

- Bổ sung phần phân tích bối cảnh và những vấn đề chính: bảo vệ, trợ giúp tâm lý, giảm nhẹ xung đột, giảm nhẹ rủi ro thảm họa, phát triển sớm ở trẻ em, giới tính, HIV và AIDS, quyền con người, giáo dục hòa nhập, liên kết với những lĩnh vực liên quan (Y tế, nước, và vệ sinh môi trường, nhà cửa, lương thực và dinh dưỡng), thanh thiếu niên. Xem thêm bộ dụng cụ INEE ở địa chỉ www.ineesite.org/toolkit nếu cần những công cụ để thực hiện những điều trong các vấn đề trên.
- Để đáp ứng được các tiêu chuẩn này cần phải tính đến các hoạt động chủ chốt thay vì các chỉ số chính (xem bảng ở trang sau);
- Tên phần đầu tiên được đổi từ “Những tiêu chuẩn chung cho tất cả các phạm trù” thành “Những tiêu chuẩn cơ bản” để chỉ ra sự cần thiết của việc dùng những tiêu chuẩn này làm cơ sở cho tất cả mọi công tác giáo dục. Ngoài ra, sự cần thiết của việc điều phối công tác giáo dục đã được thêm vào trong phần này, Tiêu chuẩn về điều phối cũng được chuyển sang phần này từ phần Chính sách giáo dục.

Phân tích tình huống

Những người bị ảnh hưởng bởi thảm họa và xung đột phải là trung tâm của công tác ứng phó nhân đạo và điều này cũng là nội dung chính của Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE mới. Thảm họa và xung đột có những tác động khác nhau đối với con người do sự bất bình đẳng trong việc kiểm soát các nguồn tài nguyên và quyền lực. Tính dễ bị tổn thương là đặc trưng hay hoàn cảnh làm cho con người trở nên nhạy cảm hơn với các tác động phá hoại của thảm họa hoặc xung đột. Bối cảnh xã hội, thể hệ, vật chất, sinh thái, văn hóa, địa lý, kinh tế và chính trị nơi con người sinh sống có vai trò trong việc xác định tính dễ tổn thương của cộng đồng đó. Tùy theo tình huống những nhóm người dễ bị tổn thương có thể là phụ nữ, người bị khuyết tật, trẻ em, trẻ em gái, những trẻ em đã từng tham gia những lực lượng vũ trang hoặc các nhóm vũ trang. Năng lực là sự tổng hợp các yếu tố như điểm mạnh, nguồn lực sẵn có và có thể sử dụng cho mỗi cá nhân, cộng đồng, tổ chức hay trong xã hội để đạt được những mục tiêu thỏa thuận.

Để nắm bắt được hoàn cảnh có thể ảnh hưởng như thế nào đến tính dễ bị tổn thương và năng lực, những cơ quan giáo dục liên quan cần xem xét những điểm giống nhau và những thay đổi về tính dễ bị tổn thương và năng lực khi phân tích bối cảnh địa phương. Trong một số trường hợp, người ta có thể trở nên dễ bị tổn thương hơn bởi những lý do sắc tộc, tầng lớp hay đẳng cấp xã hội, do sự tản cư, sát nhập chính trị hoặc lý do tôn giáo. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng. Do đó, việc phân tích toàn diện nhu cầu của con người, tính dễ bị tổn thương và năng lực trong từng bối cảnh là điều cần thiết để ứng phó nhân đạo có hiệu quả. Những tiêu chuẩn cơ bản bao gồm hướng dẫn về phân tích tình huống và điều này cũng là khuyến hướng chủ đạo trong toàn bộ quyển sổ tay.

Để hạn chế khả năng bị tổn thương của con người trong khủng hoảng, điểm cốt yếu là phải nhận biết được và dựa vào khả năng phục hồi và năng lực của họ. Nắm bắt và hỗ trợ công tác ứng phó ở địa phương, xây dựng năng lực cho chính quyền địa phương là những yếu tố được ưu tiên một cách tuyệt đối. Khi tăng cường nội dung phân tích tình huống trong phần Những tiêu chuẩn cơ bản và đưa nội dung này trở thành nội dung xuyên suốt Bộ tiêu chuẩn tối thiểu, cuốn Sổ tay xuất bản năm 2010 đưa ra khung hoạt động để chúng ta có thể xử lý tốt hơn việc giải quyết tình huống, về tính dễ bị tổn thương và năng lực trong quá trình phòng ngừa, ứng phó và phục hồi giáo dục một cách toàn diện.

Sự khác biệt giữa tiêu chuẩn, các hoạt động chính, và hướng dẫn

Tất cả các tiêu chuẩn đều được trình bày với một cấu trúc chung. Đầu tiên là tiêu chuẩn tối thiểu. Những tiêu chuẩn được xây dựng trên nguyên tắc những người bị ảnh hưởng bởi thảm họa hay xung đột có quyền được bảo đảm cuộc sống an toàn và có phẩm giá, được tiếp thu nền giáo dục chất lượng và phù hợp. Vì vậy, những tiêu chuẩn đó về mặt bản chất là các tiêu chuẩn định tính, phổ cập và có thể áp dụng được trong bất kỳ hoàn cảnh nào trên toàn thế giới.

Tiếp theo là các hoạt động chính được đề xuất nhằm đạt được các tiêu chuẩn đề ra. Một số hoạt động không thể áp dụng trong mọi bối cảnh; các hoạt động cần được điều chỉnh cho phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể. Những người thực hiện có thể tự sáng tạo ra những phương cách hoạt động mới để đáp ứng được các tiêu chuẩn.

Cuối cùng, Hướng dẫn sẽ bao gồm các nội dung cụ thể khi áp dụng bộ tiêu chuẩn tối thiểu và cách điều chỉnh các hoạt động chính cho phù hợp với những hoàn cảnh khác nhau. Hướng dẫn cũng chỉ ra những vấn đề nên được ưu tiên và các giải quyết những khó khăn thực tế bên cạnh các những thông tin và khái niệm cơ bản.

Những ai nên dùng Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE?

Tất cả các bên liên quan đến việc phòng ngừa, ứng phó, phục hồi giáo dục trong tình huống khẩn cấp, kể cả liên quan đến công tác giảm nhẹ rủi ro thảm họa và giảm nhẹ xung đột đều nên sử dụng và thúc đẩy việc thực hiện bộ tiêu chuẩn tối thiểu, các hoạt động chính và hướng dẫn này. Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE cung cấp khung kiến thức lý thuyết và thực tiễn để bảo đảm việc tiếp cận tới nền giáo dục an toàn và chất lượng, và cũng để tập hợp các cơ quan liên quan lại với nhau trong khuôn khổ quốc gia hoặc toàn cầu. Những chủ thể đó bao gồm:

- Các cơ quan giáo dục địa phương và trung ương;
- Các cơ quan của Liên Hợp Quốc;
- Các cơ quan viện trợ song phương và đa phương;
- Các tổ chức phi chính phủ và tổ chức cộng đồng, kể cả các hội phụ huynh học sinh;
- Ban điều phối giáo dục và các Nhóm Giáo dục;
- Giáo viên, những các bộ đào tạo khác;
- Công đoàn ngành giáo dục;
- Các nhà cố vấn cho giáo dục;
- Các nhà nghiên cứu và học giả;
- Những người vận động ủng hộ quyền con người và nhân đạo.

Làm sao để vận dụng bộ tiêu chuẩn INEE vào địa phương của bạn một cách thích hợp?

Chắc chắn rằng có sự khác biệt giữa những tiêu chuẩn được xây dựng dựa trên các quyền con người và khả năng áp dụng các tiêu chuẩn đó trong thực tế. Tiêu chuẩn đặt ra mục tiêu để đạt được giáo dục chất lượng theo nghĩa phổ cập, trong khi đó những hoạt động chính là những bước cụ thể cần phải làm để đạt được mỗi tiêu chuẩn. Mỗi tình huống đều có những đặc điểm riêng của nó nên những hoạt động chính trong quyển sổ tay phải được điều chỉnh cho phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể ở địa phương. Ví dụ như hoạt động chính về tỉ lệ giữa giáo viên-học sinh chỉ ra rằng 'cần phải tuyển dụng đủ giáo viên sao cho tỉ lệ đó được bảo đảm ở mức thích hợp' (xem Tiêu chuẩn về Giáo viên và các các bộ giáo dục khác 1, hướng dẫn mục 5 trang 97). Nội dung này cần phải được áp dụng phù hợp với bối cảnh bằng cách thông qua tham vấn với các cơ quan ban ngành liên quan để xác định sao cho tỉ lệ giáo viên-học sinh là có thể chấp nhận được đối với địa phương đó. Nếu tỉ lệ một giáo viên trên 60 học sinh có thể là một tỉ lệ chấp nhận được ở giai đoạn cấp bách trong tình huống khẩn cấp, thì tỷ lệ này cần nâng lên mức 1 giáo viên trên 30-40 học sinh trong trường hợp khủng hoảng kéo dài hoặc trong giai đoạn phục hồi. Bối cảnh, bao gồm cả các nguồn lực sẵn có, và giai đoạn khẩn cấp cần được xem xét trong quá trình xác định các hoạt động phù hợp và có thể chấp nhận được ở địa phương.

Lý tưởng nhất là quá trình xây dựng bối cảnh phù hợp cần phải được thực hiện trước khi trường hợp khẩn cấp xảy ra như là một phần của quá trình lập kế hoạch dự phòng và chuẩn bị cho trường hợp khẩn cấp. Kinh nghiệm của những người sử dụng bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE đã cho thấy rằng việc điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh sẽ có hiệu quả hơn khi quá trình này được tiến hành theo phương pháp có sự tham gia và hợp tác. Khi đưa các tiêu chuẩn này vào thực tiễn thì Ban điều phối ngành giáo dục và Nhóm giáo dục là những người xây dựng các hoạt động cho phù hợp, cụ thể và khả thi trong bối cảnh địa phương (xin ghé xem bộ dụng cụ INEE ở www.ineesite.org/toolkit để biết thêm hướng dẫn về áp dụng Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE vào bối cảnh thực tế).

Trong một số trường hợp, những yếu tố địa phương khiến cho việc thực hiện Bộ tiêu chuẩn tối thiểu và những hoạt động chính trong thời gian ngắn trở nên không khả thi. Trong trường hợp này nên hiểu rõ và xem xét kỹ về khác biệt giữa Bộ tiêu chuẩn tối thiểu và những hoạt động chính được nêu trong Sổ tay với tình hình thực tế tại địa phương. Cần tìm hiểu những thách thức gặp phải và vạch ra chiến lược thay đổi để thực hiện được những tiêu chuẩn. Có thể phát triển các chiến lược chính sách và chương trình, vận động chính sách để thu hẹp khoảng cách này.

Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE được xây dựng để cải tiến phương thức hành động sao cho quyền được học tập và nhu cầu của những người bị ảnh hưởng trong thảm họa phải được đảm bảo khi tiến hành hoạt động nhân đạo. Bộ tiêu chuẩn nhằm mục tiêu tạo ra một sự thay đổi đáng kể cho cuộc sống của những người bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng. Chỉ có cuốn Sổ tay thì không thể đạt được mục tiêu này nếu không có sự tham gia của bạn. INEE rất mong nhận được ý kiến phản hồi về Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE xuất bản năm 2010 này, điều đó sẽ giúp cho việc điều chỉnh các tiêu chuẩn này trong tương lai. Xin vui lòng sử dụng mẫu phản hồi ở cuối cuốn sổ tay hoặc ở địa chỉ www.ineesite.org/feedback.

Công cụ để thực hiện và thể chế hóa Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE

Tài liệu hỗ trợ việc áp dụng và thể chế hóa bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE hiện có trên trang điện tử của INEE: www.ineesite.org/standards.

Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE được trình bày bằng các ngôn ngữ khác: www.ineesite.org/translations

Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE xuất bản năm 2004 đã được dịch sang 23 ngôn ngữ khác nhau. Bản hiện nay sẽ được dịch sang tiếng Ả-rập, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha và nhiều ngôn ngữ khác.

Bộ công cụ INEE:

www.ineesite.org/toolkit

Bộ công cụ INEE gồm có sổ tay tiêu chuẩn tối thiểu INEE, tài liệu tập huấn và quảng bá (kể cả các bản dịch), cũng như những công cụ thực hành nhằm điều chỉnh các chỉ số cho phù hợp với bối cảnh địa phương nhằm mục đích thực hiện tiêu chuẩn. Những công cụ này được kết nối với mỗi phần cũng như những vấn đề then chốt trong quyển sổ tay. Bộ công cụ cũng bao gồm một loạt các công cụ INEE được xây dựng để bổ sung và phụ trợ cho Sổ tay Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE: ví dụ như Hướng dẫn về xây dựng trường học an toàn hơn, Hướng dẫn về công tác bồi dưỡng cho giáo viên, Hướng dẫn dạy và học, Sổ tay bỏ túi về giáo dục hòa nhập và sổ tay bỏ túi về giới.

Công cụ tham khảo của bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE:

www.ineesite.org/MSreferencetool

Công cụ này hướng dẫn tham khảo nhanh dưới dạng một cuốn cẩm nang, liệt kê tất cả mọi tiêu chuẩn, hoạt động chính và hướng dẫn dưới dạng dễ đọc.

Danh sách thể chế hóa của Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE:

www.ineesite.org/institutionalisation

Được phát triển để nhắm đến những nhu cầu cụ thể của những dạng tổ chức khác nhau (các cơ quan Liên Hợp Quốc, các tổ chức phi chính phủ, chính quyền, những nhà tài trợ, các cơ quan điều phối giáo dục và các nhóm giáo dục), những danh sách này ăn khớp với những hoạt động phong phú mà các tổ chức đó có thể tiến hành để lồng ghép bộ tiêu chuẩn tối thiểu vào trong các hoạt động song phương và đa phương của mình.

Sử dụng Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE như thế nào?

Luôn luôn sử dụng các tiêu chuẩn cơ bản khi áp dụng tiêu chuẩn ở các phần khác của sổ tay: Tiếp cận và Môi trường học tập, Dạy và Học, Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác, và Chính sách giáo dục. Cũng cần phải đọc những lời giới thiệu tóm tắt các tiêu chuẩn đưa ra các vấn đề chính liên quan đến nội dung đó. Những công cụ kỹ thuật được dùng để giúp thực hiện tiêu chuẩn có thể tìm thấy ở bộ dụng cụ INEE: www.ineesite.org/toolkit.

Sổ tay Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE được thiết kế nhằm mục tiêu sử dụng cho việc lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và đánh giá trong quá trình ứng phó nhân đạo (xem ví dụ 1 dưới đây). Quyển sổ tay sẽ được sử dụng một cách hiệu quả nhất nếu các cơ quan giáo dục liên quan đã quen và đã được tập huấn cách sử dụng Sổ tay trước khi dùng để ứng phó trong trường hợp khẩn cấp (xem ví dụ 2 dưới đây). Cuốn sổ tay có thể được dùng như một dạng tài liệu hỗ trợ tập huấn nâng cao năng lực. Cũng có thể sử dụng Sổ tay như công cụ hỗ trợ khi đàm phán về không gian hoạt động nhân đạo và sự cung cấp các nguồn lực (xem ví dụ 3 dưới đây). Cuốn sổ tay rất hữu ích đối với việc phòng ngừa thảm họa, lập kế hoạch dự phòng và điều phối ngành.

CHÚNG TA CÓ THỂ ĐÁP ỨNG ĐƯỢC CÁC TIÊU CHUẨN TỐI THIỂU INEE.

Kể từ khi được công bố vào năm 2004, Sổ tay Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE đã chứng tỏ là một công cụ hiệu quả để tăng cường giáo dục chất lượng kể từ lúc tình huống khẩn cấp bắt đầu xảy ra đến giai đoạn phục hồi trên hơn 80 quốc gia. Những tiêu chuẩn này mang đến một bộ khung chung và tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các mục tiêu chung giữa các chủ thể khác nhau, kể cả các cơ quan nhà nước, cộng đồng và cơ quan quốc tế. Những người sử dụng Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE đã cho biết quyển sổ tay đã góp phần:

- Bảo đảm rằng cộng đồng thực sự tham gia vào quá trình thiết kế và thực hiện các chương trình giáo dục trong tình trạng khẩn cấp cho đến giai đoạn phục hồi.
- Phối hợp các hoạt động đánh giá giáo dục và ứng phó tốt hơn.
- Tăng cường hệ thống giáo dục quốc gia.
- Đóng góp vào việc cải thiện sự phân phối dịch vụ.
- Giám sát và đánh giá hoạt động giáo dục trong trường hợp khẩn cấp cho đến khi phục hồi và phát triển.
- Xây dựng năng lực để tăng cường kiến thức và kỹ năng trong việc thực hiện những chương trình giáo dục chất lượng cao.
- Hướng dẫn đầu tư của các nhà tài trợ trong lĩnh vực giáo dục.

Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE cũng đóng vai trò như công cụ giải trình quan trọng cho những cơ quan giáo dục. Các nhà tài trợ đang đẩy mạnh việc sử dụng các tiêu chuẩn này làm khuôn khổ chất lượng và giải trình đối với những dự án giáo dục mà họ hỗ trợ.

Sau đây là những ví dụ về việc những tiêu chuẩn tối thiểu đã được áp dụng như thế nào ở một số tình huống cụ thể:

1. *Phục hồi trường học ở Iraq:* Sau cuộc chiến khiến nhiều người phải rời bỏ quê hương của họ, Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE đã được sử dụng để làm khuôn khổ cho việc phục hồi năm ngôi trường công lập ở thành phố Fallujah. Năm 2007, học sinh, phụ huynh và giáo viên, những người tỵ nạn trở về và cả những người đã ở lại trong cuộc chiến đã tham gia vào các cuộc thảo luận nhóm để xác định những lĩnh vực ưu tiên trong chương trình phục hồi các trường học. Trên cơ sở hướng dẫn về Tiêu chuẩn về sự tham gia của cộng đồng và Tiếp cận và Môi trường học tập, ưu tiên dành cho các vấn đề liên quan đến nước sạch và vệ sinh cũng như chuẩn bị lớp học. Ủy ban giáo dục cộng đồng (CEC) cũng đã được thành lập. Để bảo đảm cho sự tham gia của phụ nữ trong CEC, những nhân viên dự án nữ đã gặp gỡ những người mẹ và học sinh nữ tại nhà họ để tìm hiểu nguyên nhân của tỉ lệ nhập học thấp của học sinh nữ. Những mối quan ngại về an toàn cho học sinh nữ khi các em đi học đã được giải quyết bằng cách cho các em đi học theo từng nhóm hoặc có người đi kèm. Bản thảo về những giáo viên nam độc thân trong các trường học, Hội đồng giáo dục cộng đồng đã làm việc với ban quản lý nhà trường để làm tăng tính minh bạch trong các thủ tục tuyển dụng. Điều này thêm một lần nữa bảo đảm cho những gia đình đó rằng họ có thể giao phó cho giáo viên việc chịu trách nhiệm về con cái họ, và từ đó đã giúp tăng tỷ lệ nhập học.
2. *Điều phối liên ngành sau thảm họa sóng thần ở Ấn Độ Dương:* Indonesia là nước chịu mất mát lớn nhất về người và của trong vụ động đất và sóng thần vào 12/2004. Chỉ riêng ở tỉnh Aceh đã có trên 44.000 học sinh, 2.500 giáo viên và cán bộ đào tạo chết; hơn 150.000 học sinh sống sót không thể tiếp tục đi học. Trong quá trình ứng phó thiên tai, Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE đã được chấp nhận rộng rãi là công cụ thiết kế và thực hiện phù hợp, cải thiện công tác điều phối và thực hiện trong suốt giai đoạn khẩn cấp. Sử dụng Tiêu chuẩn tối thiểu INEE về điều phối, chính quyền địa phương và các tổ chức quốc tế đã thành lập Ủy ban điều phối giáo dục (Education Coordination Committee), thường họp ở Banda Aceh. Nhóm công tác liên ngành phụ trách về các Tiêu chuẩn tối thiểu đã tập huấn cho các cán bộ cách sử dụng bộ tiêu chuẩn tối thiểu, và chia sẻ kinh nghiệm thực tế. Quyển sổ tay nhanh chóng được dịch sang ngôn ngữ chính thức của Indonesia và được Sở Giáo dục Aceh sử dụng. Bài học quan trọng rút ra ở đây là tầm quan trọng việc duy trì cán bộ trong quá trình điều phối và thực hiện trong trường hợp khẩn cấp. Việc đưa nội dung tập huấn về các tiêu chuẩn tối thiểu INEE vào chương trình định hướng cho cán bộ mới đã có tác động đáng kể đối với việc cải thiện sự điều phối trong các trường hợp khẩn cấp như thế.
3. *Đẩy mạnh chính sách của các nhà tài trợ:* Na Uy là một trong năm nhà tài trợ có đề cập đến giáo dục trong chính sách nhân đạo của mình và cũng là nước rất ủng hộ cho INEE và Bộ tiêu chuẩn tối thiểu. Năm 2007, Bộ Ngoại giao Na Uy (MFA) đã thành lập Ban Giáo dục khẩn cấp. Cơ quan phát triển

Na Uy (NORAD), Bộ Ngoại giao Na Uy và các đối tác đã giao cho ban này nhiệm vụ bảo đảm nâng cao nhận thức, ứng dụng thực tế, sử dụng một cách có hệ thống Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE.

Ban giáo dục khẩn cấp sẽ tư vấn NORAD và MFA về việc phân bổ tài trợ cho giáo dục và chia sẻ thông tin liên quan từ Bản tin của INEE với đồng nghiệp. Do đó chúng tôi khuyến nghị những tổ chức xin tài trợ từ NORAD cần mô tả cách dùng Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE của họ. Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE cũng được đưa vào điều khoản tham chiếu của đoàn công tác của các nhà tài trợ đến Nam Sudan với sự tham gia của UNICEF, Ngân hàng Thế giới và Cộng đồng Châu Âu. Vì vậy NORAD đã đẩy mạnh việc sử dụng và thể chế hóa bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE với các tổ chức tài trợ đối tác khác và với Bộ giáo dục Nam Sudan, đơn vị chịu trách nhiệm tái thiết trong ngành giáo dục. NORAD đã vận động cho việc thể chế hóa Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE thông qua những tổ chức phi chính phủ chính của Na Uy- vốn là các thành viên của INEE. Đến lượt mình, Ban giáo dục khẩn cấp đã khuyến khích những tổ chức phi chính phủ Na Uy khác và những viện nghiên cứu chấp nhận và đề cập đến bộ tiêu chuẩn trong chương trình phát triển của họ. Sự ủng hộ của chính phủ Na Uy dành cho INEE và việc ứng dụng bộ tiêu chuẩn tối thiểu phản ánh vai trò lãnh đạo của nó trong những tranh luận và thảo luận toàn cầu về giáo dục, cụ thể là về các vấn đề giáo viên, giới và tình huống khẩn cấp.

Xin vui lòng ghé địa chỉ www.ineesite.org/MScasestudies để xem các ví dụ khác về sự áp dụng và sự ảnh hưởng của Bộ tiêu chuẩn INEE trên thế giới.

LIÊN KẾT CHIẾN LƯỢC

Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE và Bộ tiêu chuẩn tối thiểu SPHERE có mối liên hệ như thế nào đối với hoạt động nhân đạo?

Hiến chương nhân đạo của Dự án SPHERE và Bộ tiêu chuẩn tối thiểu trong việc ứng phó thảm họa được đưa ra và năm 1997 bởi một nhóm các tổ chức nhân đạo phi chính phủ, Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ đã chỉ rõ những người bị thảm họa ảnh hưởng có quyền nhận được sự trợ giúp nhân đạo. Sổ tay SHERE bao gồm cả Hiến chương nhân đạo và tiêu chuẩn tối thiểu cho các lĩnh vực cung cấp nước, vệ sinh môi trường, an ninh lương thực và dinh dưỡng, nhà cửa, khu định cư và các mặt hàng cứu trợ phi lương thực khác; và chăm sóc y tế.

Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE lặp lại nguyên lý cốt lõi của Dự án SPHERE: đó là phải tiến hành tất cả những gì có thể để giảm bớt sự đau khổ của con người do thiên tai và xung đột, và rằng những người bị ảnh hưởng bởi thảm họa có quyền sống trong phẩm giá. Vào tháng 10/2008, Dự án

SPHERE và INEE đã cùng ký vào Thỏa thuận hữu nghị, theo đó Dự án SPHERE công nhận chất lượng của Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE cũng như quá trình tham vấn rộng rãi để phát triển những tiêu

chuẩn đó. Như vậy, Dự án SPHERE đã khuyến nghị bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE nên được dùng kết hợp và bổ sung cho Hiến chương nhân đạo và Bộ tiêu chuẩn tối thiểu của SPHERE trong ứng phó thảm họa.

Thỏa thuận hữu nghị này đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo đảm rằng cần phải có sự hỗ trợ lẫn nhau giữa giáo dục và những lĩnh vực khác trong SPHERE khi tình huống khẩn cấp xảy ra. Điều này nhằm tăng chất lượng của việc trợ giúp cho những người bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng và nâng cao khả năng giải trình của công tác nhân đạo trong phòng ngừa và ứng phó thảm họa.

Những hướng dẫn liên quan của quyển sổ tay SPHERE được sử dụng để tham khảo trong quyển sổ tay về Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE này. Tương tự, hướng dẫn về giáo dục đang được lồng vào quyển sổ tay SPHERE trong lần xuất bản vào năm 2011. Sử dụng Sổ tay Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE kèm với Sổ tay SPHERE sẽ giúp cho việc bảo đảm sự liên kết giữa các ban ngành trong quá trình đánh giá nhu cầu đa ngành, lập kế hoạch và thực hiện ứng phó thảm họa.

Xin vui lòng ghé địa chỉ www.sphereproject.org để biết thêm thông tin về Hiến chương nhân đạo và Bộ tiêu chuẩn tối thiểu đối với ứng phó thảm họa của SPHERE.

Giữa Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE và nhóm các tổ chức giáo dục IASC có mối liên hệ như thế nào?

Nhóm các tổ chức giáo dục được điều hành đồng thời bởi UNICEF và Tổ chức cứu trợ trẻ em cam kết chịu trách nhiệm dự đoán, phòng ngừa và ứng phó trong lĩnh vực giáo dục trong tình trạng khẩn cấp. Khi vận hành, nhóm các cơ quan giáo dục là cơ chế điều hành chủ chốt để giúp đỡ các quốc gia trong việc xác định những nhu cầu giáo dục trong các tình huống khẩn cấp và đáp ứng các nhu cầu đó trên cơ sở phối hợp nhịp nhàng. Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE là công cụ cơ bản được nhóm các cơ quan giáo dục sử dụng đưa ra để bảo đảm giáo dục chất lượng. Tổ chức giáo dục toàn cầu (GEC) và những nhóm các cơ quan giáo dục ở các nước dùng những tiêu chuẩn này để:

- Tăng cường chất lượng điều phối nhóm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đối thoại liên ngành và xây dựng các mục tiêu chung;
- Thúc đẩy công tác lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro và ứng phó, kể cả việc đánh giá nhu cầu chung, giám sát và đánh giá;
- Tập huấn cho các cán bộ, các đối tác và hỗ trợ các hoạt động nâng cao năng lực;
- Định hướng xây dựng các đề nghị tài trợ;
- Thúc đẩy đối thoại liên ngành và tuyên truyền vận động giữa các

Những câu hỏi thường gặp về Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE

Làm thế nào để đảm bảo rằng Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE sẽ hỗ trợ những tiêu chuẩn giáo dục hiện có của chính phủ?

Bộ giáo dục của nhiều nước đã xây dựng những tiêu chuẩn giáo dục quốc gia của họ. INEE công nhận và ủng hộ vai trò lãnh đạo của chính phủ trong việc xây dựng luật và chính sách giáo dục và trong việc cung cấp những dịch vụ giáo dục cơ bản cho mọi trẻ em trên cả nước, bao gồm cả những người tị nạn, những người tàn tật, và con em các dân tộc thiểu số. Ở những nơi đã có tiêu chuẩn quốc gia, cần phải phân tích sự khác biệt về phạm vi, mục tiêu, nội dung giữa những tiêu chuẩn đó và Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE. Kinh nghiệm cho thấy nhìn chung Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE tương thích với những tiêu chuẩn giáo dục quốc gia. Chúng là công cụ hữu ích để hỗ trợ, bổ sung và giúp đạt được những tiêu chuẩn quốc gia. Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE đưa ra những chiến lược thực hiện và hướng dẫn cụ thể cho những tình huống có thể không được đề cập một cách đầy đủ bởi các chính sách hay chiến lược quốc gia.

Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE đưa ra những mục tiêu khá cao, vậy tại sao lại gọi là “tối thiểu”?

Do Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE được xây dựng dựa trên quyền được học tập được ghi rõ trong nhiều văn bản pháp luật và các hiệp định quốc tế, những hướng dẫn bên trong quyển sổ tay này không thể đưa ra những điều khoản thấp hơn những quyền đó. Những tiêu chuẩn đó có vẻ hơi cao vì chúng mô tả các quyền con người cũng như cách con người thực hiện các quyền đó theo các hiệp định quốc tế nhưng chúng cũng xác định những yêu cầu tối thiểu cho giáo dục chất lượng và phẩm giá con người.

Có cách nào để sử dụng Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE khi điều kiện tài chính dành cho giáo dục là có giới hạn?

Trong tình hình nguồn tài chính hạn chế, Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE có thể hữu ích theo ba cách. Thứ nhất, rất nhiều khía cạnh của tiêu chuẩn có thể thực hiện mà không cần chi phí cao. Ví dụ như tiêu chuẩn về sự tham gia của cộng đồng không cần phải tốn thêm nhiều chi phí nhưng việc áp dụng tiêu chuẩn này có thể tăng cường chất lượng của công tác nhân đạo và công tác giáo dục. Điều này cũng giúp tiết kiệm thời gian và nguồn lực về lâu dài và đóng góp vào việc kéo dài những hiệu quả tích cực. Thứ hai, Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE có thể dùng để vận động các nguồn tài trợ cho giáo dục trong tình trạng khẩn cấp và phục hồi nhiều hơn và có hiệu quả hơn. Thứ ba, sử dụng Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE bảo đảm rằng những cơ quan giáo dục nhà nước và các tổ chức khác đưa ra những quyết định đúng đắn khi bắt đầu công tác ứng phó, tránh được chi phí dùng cho việc cải thiện một chương trình hoặc hệ thống giáo dục không hiệu quả.

1

CÁC TIÊU CHUẨN CƠ BẢN

Các tiêu chuẩn cơ bản

Sự tham gia của cộng đồng

Điều phối

Phân tích

Tiêu chuẩn 1: Sự tham gia

Người dân tham gia tích cực, minh bạch và không có sự phân biệt đối xử trong phân tích, lập kế hoạch, thiết kế, thực hiện, giám sát, và đánh giá về các hoạt động ứng phó trong giáo dục

Tiêu chuẩn 2: Nguồn lực

Xác định, vận động và sử dụng các nguồn lực cộng đồng để thực hiện các cơ hội học tập phù hợp với lứa tuổi.

Tiêu chuẩn 1: Điều phối

Cơ chế điều phối giáo dục được thiết lập, hỗ trợ các cơ quan liên quan nhằm đảm bảo tiếp cận giáo dục liên tục và chất lượng

Tiêu chuẩn 1: Đánh giá

Đánh giá giáo dục trong tình trạng khẩn cấp cần phải được kịp thời thực hiện một cách tổng quát, minh bạch và có sự tham gia

Tiêu chuẩn 2: Chiến lược ứng phó

Chiến lược ứng phó hướng tới giáo dục hòa nhập cần phải bao gồm mô tả rõ ràng về bối cảnh, những rào cản đối với quyền được học tập, và chiến lược để vượt qua các rào cản này

Tiêu chuẩn 3: Giám sát

Thường xuyên giám sát các hoạt động ứng phó trong giáo dục, và sự thay đổi trong nhu cầu học tập của những người bị ảnh hưởng trong tình trạng khẩn cấp

Tiêu chuẩn 4: Đánh giá độc lập

Đánh giá độc lập một cách có hệ thống sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của các hoạt động ứng phó trong giáo dục và tăng cường trách nhiệm giải trình

Chương này trình bày chi tiết những tiêu chuẩn về:

- Sự tham gia của cộng đồng: sự tham gia và những nguồn lực.
- Sự điều phối
- Phân tích: đánh giá, chiến lược ứng phó, giám sát, đánh giá độc lập

Những tiêu chuẩn được mô tả ở đây có vai trò rất quan trọng đối với việc ứng phó hiệu quả trong lĩnh vực giáo dục. Đây là cơ sở để áp dụng những tiêu chuẩn Tiếp cận và Môi trường học tập, Dạy và Học, Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác, Chính sách Giáo dục.

Việc ứng phó hiệu quả trong lĩnh vực giáo dục trong tình trạng khẩn cấp phải dựa trên sự tham gia tích cực của cộng đồng - những quá trình và hoạt động khuyến khích người dân tham gia vào quá trình đưa ra quyết định và hành động trong các vấn đề liên quan đến giáo dục. Sự tham gia và quyền làm chủ của cộng đồng làm tăng trách nhiệm giải trình, đẩy mạnh việc huy động những nguồn lực địa phương và hỗ trợ sự duy trì những dịch vụ giáo dục về lâu về dài. Sự tham gia của cộng đồng giúp xác định những vấn đề giáo dục cụ thể trong bối cảnh địa phương và những phương pháp để giải quyết các vấn đề đó. Như vậy, sự tham gia của cộng đồng trong đánh giá, lập kế hoạch, thực hiện, quản lý và giám sát góp phần bảo đảm việc ứng phó trong lĩnh vực giáo dục được thực hiện một cách thích hợp và hiệu quả.

Sự tham gia của cộng đồng cần tính đến xây dựng năng lực cho người dân và dựa trên những hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đã được tiến hành. Trong đó sự tham gia của trẻ em và thanh thiếu niên, những người có thể đóng góp vào khả năng chống chịu và phục hồi của cộng đồng là rất quan trọng.

Có rất nhiều mức độ và hình thức tham gia. Có những sự tham gia mang tính tượng trưng bao gồm các hoạt động từ việc sử dụng dịch vụ cho đến chấp nhận những quyết định của những người khác. Sự tham gia đầy đủ để cập tới việc người dân đóng góp tích cực về thời gian và tham gia trực tiếp vào quá trình đưa ra quyết định, lập kế hoạch và tiến hành những hoạt động giáo dục. Kinh nghiệm đã cho thấy rằng sự tham gia tượng trưng thì sẽ không hiệu quả trong việc thực hiện các hoạt động ứng phó trong giáo dục chất lượng và bền vững. Sự tham gia đầy đủ và hòa nhập thường khó đạt được trong những tình huống khẩn cấp nhưng điều quan trọng là chúng ta cần phải hướng tới mục tiêu đó.

Các cơ quan giáo dục nhà nước chịu trách nhiệm bảo đảm quyền học tập cho tất cả mọi người cần lãnh đạo công tác điều phối các hoạt động ứng phó trong lĩnh vực giáo dục. Những cơ quan nhân đạo quốc tế liên quan cũng cung cấp sự hỗ trợ cho các cơ quan giáo dục nhà nước, các tổ chức dân sự xã hội trong nước và chính quyền địa phương, tránh xâm phạm vai trò hợp pháp của các cơ quan này. Khi những cơ quan giáo dục nhà nước không đủ điều kiện thực hiện thì có thể thỏa thuận để trao vai trò lãnh đạo cho một ủy ban điều phối liên ngành, ví dụ như Nhóm các cơ quan giáo dục hoặc một nhóm điều phối khu vực khác. Việc điều phối các hoạt động ứng phó trong lĩnh vực giáo dục cần phải đúng lúc, minh bạch, hướng tới kết quả, và có thể giải trình với cộng đồng bị ảnh hưởng.

Bối cảnh địa phương và bản chất biến đổi của tình huống khẩn cấp cần được phân tích một cách hợp lý và cần được nắm bắt để ứng phó một cách hiệu quả và để bảo đảm rằng việc ứng phó trong lĩnh vực giáo dục “không gây thiệt hại”. Việc phân tích trong lĩnh vực giáo dục cần được tiến hành song song với việc phân tích trong những lĩnh vực nhân đạo khác. Mục tiêu ở đây là để xác định bản chất của tình huống khẩn cấp, nguyên nhân và tác động đến dân chúng, và khả năng chính quyền thi hành chức năng và trách nhiệm nhân đạo của mình. Phân tích cần xem xét đến những điều kiện kinh tế, tôn giáo và tín ngưỡng ở địa phương, thực tiễn xã hội và tương quan giới tính, những nhân tố chính trị và an ninh, cơ chế đối phó và những thay đổi dự kiến trong tương lai. Cần phải xác định được tính dễ bị tổn thương, nhu cầu, quyền và năng lực của những người bị ảnh hưởng và các thể chế, kể cả những nguồn lực sẵn có cũng như những điểm còn thiếu trong dịch vụ giáo dục cho mọi người học. Sự hiểu biết về nhận thức của cộng đồng đối với những hiểm họa ở địa phương và những kỹ năng họ có hoặc cần phải trau dồi để tiến hành những hoạt động phòng ngừa và ứng phó cũng là yếu tố cần thiết.

Việc thu thập và phân tích thông tin cần đưa ra được các dữ liệu minh bạch, công khai và độc lập trong từng giai đoạn từ giai đoạn khẩn cấp cho đến khi phục hồi. Việc thu thập và phân tích thông tin có thể làm gia tăng xung đột và bất ổn một cách ngoài ý muốn, vì vậy cần cẩn thận để tránh điều đó. Giám sát và đánh giá thường kỳ hoạt động ứng phó trong lĩnh vực giáo dục và sự thay đổi nhu cầu giáo dục cần phải được thực hiện với sự tham gia của các bên liên quan và đảm bảo tính minh bạch. Báo cáo giám sát và đánh giá, kể cả bài học kinh nghiệm, nên được chia sẻ để cải thiện công tác ứng phó trong lĩnh vực giáo dục trong tương lai.

Tiêu chuẩn 1 về sự Tham gia của Cộng đồng: Sự tham gia

Người dân tham gia một cách tích cực, rõ ràng và không bị phân biệt đối xử trong quá trình phân tích, lập kế hoạch, thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá những hoạt động ứng phó trong lĩnh vực giáo dục.

Hoạt động chính (đọc kèm với hướng dẫn)

- Người dân tham gia một cách tích cực vào quá trình đưa ra thứ tự ưu tiên và lập kế hoạch cho những hoạt động giáo dục nhằm bảo đảm an toàn, hiệu quả và công bằng trong lĩnh vực giáo dục (xem hướng dẫn 1-4).
- Trong Ủy ban giáo dục cộng đồng có đại diện của tất cả những nhóm dễ bị tổn thương (xem hướng dẫn 1-4).
- Trẻ em và thanh thiếu niên tham gia tích cực vào quá trình phát triển, thực hiện, giám sát và đánh giá những hoạt động giáo dục (xem hướng dẫn 5).
- Người dân tham gia và việc đánh giá, phân tích tình huống, kiểm toán xã hội đối với những hoạt động giáo dục, cùng xem xét lại ngân sách và những hoạt động giảm nhẹ nguy cơ thảm họa và xung đột (xem hướng dẫn 6).
- Có các chương trình tập huấn và nâng cao năng lực cho người dân (xem hướng dẫn 7).

Hướng dẫn

- 1. Sự tham gia toàn diện của cộng đồng:** các cơ quan giáo dục nhà nước và những cơ quan giáo dục liên quan cần bảo đảm sự tham gia của cộng đồng trong quá trình phân tích, lập kế hoạch, thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá những hoạt động ứng phó trong lĩnh vực giáo dục. Bất kỳ người dân nào của cộng đồng bị ảnh hưởng cần có quyền được tham gia, bất kể tuổi tác, giới tính, sắc tộc, tôn giáo, khuynh hướng tình dục, khuyết tật, mang HIV hay nhân tố nào khác.

Các cơ quan giáo dục nhà nước và những cơ quan giáo dục liên quan cần đảm bảo cho cộng đồng tham gia vào việc xác định:

- nhu cầu học tập của tất cả người học;
- nguồn lực tài chính, vật chất và con người ở địa phương;
- hiện trạng và sự thay đổi tỷ lệ giữa những trẻ em trai và những trẻ em gái, giữa những thanh thiếu niên và những người trưởng thành;
- mối quan hệ về quyền lực trong cộng đồng;
- những vấn đề an ninh, quan ngại và những mối đe dọa;
- phương thức bảo vệ những cơ sở giáo dục, giáo viên, cán bộ và người học khỏi những cuộc tấn công có thể xảy ra, kể cả bạo lực do giới tính;

- những mối hiểm họa ở địa phương, những địa điểm an toàn và có thể sử dụng dành cho trường học và môi trường học tập, phương pháp giảm nhẹ nguy cơ thảm họa ở địa phương.
- Các phương thức để có thể đưa các thông điệp mang tính giáo dục về an toàn mạng sống, nhạy cảm với xung đột vào các khía cạnh của công tác ứng phó trong giáo dục, bao gồm cả các nội dung về cách giải quyết các mối đe dọa chính đối với sức khỏe trong cộng đồng.

Cơ cấu để hỗ trợ sự liên kết chặt chẽ hơn giữa gia đình, cộng đồng và trường học hoặc môi trường học tập khác cần được phát triển theo cách thức khuyến khích sự tham gia, sự hòa nhập và tham vấn với cộng đồng (xem thêm hướng dẫn 2-3 dưới đây; tiêu chuẩn Phân tích 1, hướng dẫn 3 ở trang 43; tiêu chuẩn Phân tích 3, hướng dẫn từ 1-3 ở các trang 45-47; và tiêu chuẩn Phân tích 4, hướng dẫn 3-4 ở trang 49).

2. **‘Ủy ban giáo dục cộng đồng’** chỉ nhóm xác định và giải quyết những nhu cầu giáo dục và các quyền của tất cả người học trong cộng đồng. Ủy ban có thể mang tên là “Hiệp hội phụ huynh và giáo viên” hoặc “Ủy ban điều hành trường học”. Ủy ban có thể hỗ trợ cộng đồng thông qua những hoạt động tập huấn và xây dựng năng lực hoặc bằng cách phối hợp với những cơ quan giáo dục nhà nước và những cơ quan giáo dục khác có liên quan để hỗ trợ những chương trình giáo dục. Nếu chưa có một Ủy ban giáo dục cộng đồng thì nên khuyến khích việc thành lập ủy ban này (xem thêm hướng dẫn 3 và 7 dưới đây).

Ủy ban giáo dục cộng đồng nên bao gồm đại diện của tất cả các nhóm trong cộng đồng và có thể bao gồm:

- cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên nhà trường ;
- phụ huynh hoặc người bảo trợ;
- trẻ em và thanh thiếu niên;
- cán bộ của các tổ chức xã hội dân sự;
- đại diện của các tổ chức phi chính phủ và tổ chức tôn giáo ở địa phương;
- những người có uy tín ở địa phương;
- cán bộ Y tế.

Cần phải có sự đại diện của những nhóm dễ bị tổn thương. Thành viên của Ủy ban giáo dục cộng đồng cần được lựa chọn thông qua một quá trình tuyển chọn và mọi người đều có cơ hội tham gia ở địa phương, đảm bảo phụ nữ, nam giới, trẻ em gái và trẻ em trai được tham gia một cách bình đẳng.

Trong những trường hợp khẩn cấp mà sự khác biệt xã hội như sắc tộc, bộ lạc, tôn giáo và chủng tộc có thể bị lợi dụng, Ủy ban giáo dục cộng đồng cần phải thảo luận với tất cả các bên. Khi đặt mục tiêu giáo dục hòa nhập, vẫn phải ưu tiên hàng đầu cho sự an toàn của từng cá nhân và nhóm. Ủy ban nên nhắm đến mục tiêu giáo dục an toàn, công bằng và thích hợp cho tất cả mọi người trong cộng đồng.

Họ phải có kiến thức sơ đẳng về sự thay đổi điều kiện kinh tế, xã hội, chính trị và có thể liên hệ với những người ra quyết định ở tất cả các cấp. (xem thêm tiêu chuẩn Phân tích 1, hướng dẫn 3 ở các trang 37-38).

3. Vai trò và trách nhiệm của những thành viên Ủy ban giáo dục cộng đồng phải được xác định rõ ràng và có thể bao gồm:

- tổ chức các cuộc họp định kỳ để giải quyết những vấn đề quan tâm;
- lưu giữ biên bản các cuộc họp và các quyết định của Ủy ban;
- vận động sự đóng góp bằng tiền và bằng hiện vật của cộng đồng;
- xác định các cách tiếp cận phù hợp, nhạy cảm về độ tuổi và văn hóa để bảo đảm các chương trình giáo dục tôn trọng nhu cầu và các quyền của người học. Ví dụ như lịch học linh hoạt, chương trình giảng dạy phù hợp lứa tuổi ở cộng đồng;
- liên hệ với cộng đồng và các cơ quan giáo dục địa phương và trung ương để thúc đẩy mối quan hệ tốt đẹp giữa người dân trong cộng đồng và những người có quyền ra quyết định;
- bảo đảm rằng những người có trách nhiệm trong việc duy trì sự tiếp cận và chất lượng giáo dục là những người có thể tin cậy được;
- giám sát hoạt động giáo dục để giúp bảo đảm chất lượng dạy và học;
- thu thập và giám sát những thông tin về việc có hay không tham gia học tập của mọi người;
- tăng cường an ninh chống lại sự tấn công và an ninh giáo viên và học sinh trên đường đến trường và từ trường về nhà;
- bảo đảm chương trình giáo dục có nội dung về giảm nhẹ rủi ro thảm họa;
- bảo đảm sự hỗ trợ tâm lý thích hợp;

(Xem thêm tiêu chuẩn Phân tích 1, hướng dẫn 3 ở các trang 37-38)

4. Kế hoạch hành động giáo dục ở địa phương: các cơ quan giáo dục địa phương, cộng đồng và Ủy ban giáo dục cộng đồng cần ưu tiên và lập kế hoạch cho những hoạt động giáo dục thông qua quá trình lập kế hoạch có sự tham gia của người dân, từ đó xây dựng kế hoạch hành động giáo dục dựa vào cộng đồng. Kế hoạch giáo dục dựa vào cộng đồng cần được xây dựng trên cơ sở kế hoạch giáo dục quốc gia nếu có, và đưa ra khung hoạt động nhằm cải thiện chất lượng những chương trình giáo dục chính quy và không chính quy. Kế hoạch đó phải phản ánh nhu cầu, quyền, mối quan tâm và những giá trị của cộng đồng bị ảnh hưởng trong tình huống khẩn cấp, đặc biệt là của những người nằm trong các nhóm dễ bị tổn thương.

Kế hoạch hành động giáo dục tập trung vào việc bảo đảm tính liên tục của những hoạt động giáo dục. Kế hoạch này gồm các mục tiêu như:

- xây dựng tầm nhìn chung về tương lai của môi trường dạy và học, thể hiện dưới dạng hoạt động, các chỉ số và mục tiêu, lịch trình;
- sự điều chỉnh chương trình giảng dạy cho phù hợp đối với những bối cảnh cụ thể, bao gồm các nội dung về tính nhạy cảm trong xung đột và giảm nhẹ rủi ro thảm họa một cách thích hợp;
- sự đồng thuận về thủ tục tuyển dụng, giám sát và tập huấn cho cán bộ, sự bổ sung và hỗ trợ cho giáo viên;
- ưu tiên cách tiếp cận dựa trên quyền con người để làm giảm sự phân biệt đối xử, giúp mọi người hiểu rằng các điều kiện giáo dục cần phải có sẵn, có thể tiếp cận, phù hợp và có thể chấp nhận được;
- đạt được những thỏa thuận và cam kết chung về việc ưu tiên cho phát triển một môi trường học tập an toàn và có tính hỗ trợ, kể cả việc bảo vệ ngành giáo dục khỏi sự tấn công;
- mô tả nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể của các cơ quan giáo dục nhà nước - những cơ quan chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc bảo vệ quyền được học tập, và những cơ quan giáo dục liên quan khác. Điều này có thể bao gồm việc vận động nguồn lực cho giáo dục, duy trì và phát triển cơ sở hạ tầng, và việc điều phối với những cơ quan ban ngành khác như an ninh lương thực, y tế, dinh dưỡng, nước sạch và vệ sinh môi trường.

Những kế hoạch hành động cần được lồng ghép vào công tác giám sát và đánh giá định kỳ của cộng đồng để góp phần duy trì sự tham gia rộng rãi của cộng đồng (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Điều phối ở các trang 31-34; tiêu chuẩn Phân tích 1, hướng dẫn 3 ở các trang 37-38; tiêu chuẩn 2 về Giáo viên và những cán bộ đào tạo khác ở các trang 98-100; tiêu chuẩn 1 về Chính sách Giáo dục, hướng dẫn 6 ở trang 110; tiêu chuẩn 2 về Chính sách Giáo dục, hướng dẫn 3 ở trang 113; và những tiêu chuẩn Sphere trong những chương về Cung cấp Nước, Hệ thống vệ sinh và Sinh hoạt vệ sinh, An ninh Lương thực và Dinh dưỡng, và Hoạt động Y tế).

- 5. Sự tham gia của trẻ em và thanh thiếu niên trong những hoạt động giáo dục:** Trẻ em và thanh thiếu niên có quyền được lắng nghe trong những vấn đề ảnh hưởng đến cuộc sống của các em, kể cả trong việc phát triển và điều hành hệ thống giáo dục. Trẻ em và thanh thiếu niên phải được mời tham gia thảo luận về an toàn, an ninh và môi trường thân thiện để củng cố đối thoại có tính xây dựng trong giáo dục. Có thể sử dụng những phương pháp phù hợp với văn hóa địa phương để giúp trẻ em và thanh thiếu niên bày tỏ khả năng của mình như năng khiếu nghệ thuật, âm nhạc và kịch (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Chính sách Giáo dục, hướng dẫn 1 và 6 ở các trang 107-108 và 110).

Trẻ em và thanh thiếu niên cần được tập huấn để giúp các em tự bảo vệ, hỗ trợ đời sống tinh thần và xã hội của các em cũng như những thành viên trong gia đình và bạn cùng nhanh nhất trang lứa. Trẻ em và thanh thiếu niên thường là những người xác định

nhanh nhất được các học sinh không quay lại trường học sau khi xảy ra tình huống khẩn cấp và trong việc

giúp các học sinh này tiếp tục đến trường. Các em cũng có thể giúp đỡ những bạn cùng lứa tuổi bị thương hoặc bị khuyết tật tiếp cận với những cơ hội học tập. Khi xây dựng năng lực cần chú trọng khả năng tích cực của các em, trong đó có việc xây dựng hòa bình và giải quyết gốc rễ những nguyên nhân của xung đột và thảm họa. Ví dụ như việc tập huấn có thể hỗ trợ trẻ em và thanh thiếu niên nhận ra và phòng chống sự lạm dụng trong môi trường học tập và tham gia vào việc hòa giải với những người cùng lứa tuổi hay việc giải quyết xung đột (xem thêm hướng dẫn 7 phía dưới; tiêu chuẩn 2 về Tiếp cận và môi trường học tập ở các trang 61-67; tiêu chuẩn 3 về Giáo viên và những cán bộ đào tạo khác, hướng dẫn 5-6 ở trang 102).

Những nhiệm vụ như phân phát hàng cứu trợ hoặc xây dựng nhà cửa có thể mang đến cơ hội để thanh thiếu niên tham gia trong việc lập kế hoạch và thực hiện những hoạt động quan trọng đối với cộng đồng của các em. Sự tham gia đó mang đến sự lựa chọn tích cực khác cho trẻ em và thanh thiếu niên thay vì tham gia vào các nhóm tội phạm hay nhóm vũ trang. Sự tham gia của các em cũng rất có lợi về mặt tâm lý và giúp cộng đồng đánh giá cao sự đóng góp của thanh thiếu niên. Sự tham gia của thanh thiếu niên trong việc lập kế hoạch, giám sát và đánh giá những chương trình giáo dục, đặc biệt là trong việc tập huấn kỹ năng và sinh kế, giúp bảo đảm rằng những chương trình đó đáp ứng được những nhu cầu hiện tại và tương lai của các em. Đặc biệt cần cố gắng động viên sự tham gia của những em gái để bảo đảm rằng tiếng nói của các em được lắng nghe vì sự tiếp cận với học tập và những nhu cầu giáo dục của các em có thể khác với những bạn khác giới cùng lứa tuổi (xem thêm Bộ tiêu chuẩn tối thiểu cho phục hồi kinh tế sau khủng hoảng của Mạng lưới SEEP, tiêu chuẩn Tạo Việc làm và những tiêu chuẩn Phát triển Doanh nghiệp).

6. Kiểm toán xã hội là những sự đánh giá dựa vào cộng đồng của một chương trình giáo dục. Kiểm toán xã hội thường được dùng để:

- xác định nguồn nhân lực, ngân sách và vật chất sẵn có cho chương trình;
- xác định nội dung còn thiếu;
- giám sát tính hiệu quả của chương trình;

Kiểm toán xã hội không phải lúc nào cũng có thể thực hiện được trong những giai đoạn đầu hoặc giữa của tình trạng khẩn cấp. Tuy nhiên, trong các cuộc khủng hoảng kéo dài hoặc khi bắt đầu phục hồi, kiểm toán xã hội mang đến cho cộng đồng cơ hội nâng cao năng lực để giám sát hiệu quả hơn những chương trình giáo dục và để ghi lại bằng văn bản sự vi phạm đối với các quyền của họ.

Giới trẻ là những người phù hợp để tham gia vào kiểm toán xã hội, đặc biệt đối với những người không tham gia trong hệ thống giáo dục chính quy và không chính quy. Điều quan trọng là kết quả kiểm toán xã hội phải được chia sẻ cho tất cả mọi người dân trong cộng đồng và cơ quan liên quan (xem thêm Tiêu chuẩn Phân tích 4 ở các trang 48-49).

- 7. Nâng cao năng lực** trang bị kiến thức, khả năng, kỹ năng và hành vi để giúp con người và các tổ chức đạt được mục đích của họ. Phải cố gắng tối đa để tìm ra được những chuyên gia giáo dục, gồm những giáo viên, những cán bộ đào tạo khác và những người phát triển chương trình giảng dạy trong cộng đồng bị ảnh hưởng để thu hút họ vào công tác lập chương trình và thực hiện. Nếu không xác định đủ số lượng chuyên gia địa phương, hay có những người không thể hoặc không muốn tham gia vào việc tái thiết hệ thống giáo dục, thì có thể nên tiến hành những hoạt động hình thành năng lực cho người dân. Cần đánh giá sự khác biệt về khả năng, nhu cầu và sự hưởng ứng của trẻ em nam và nữ, thanh thiếu niên và người trưởng thành trong cộng đồng, kể cả những nhóm dễ bị tổn thương. Những chương trình tập huấn cần đánh giá khả năng của cộng đồng để xác định các nhu cầu tập huấn và nhu cầu phát triển năng lực khác và cách đáp ứng được các nhu cầu này. Những hoạt động như thế cần thúc đẩy quyền làm chủ và sự duy trì những chương trình giáo dục của cộng đồng và tăng cường sự điều phối với những ban ngành khác.

Tiêu chuẩn 2 về Sự tham gia của Cộng đồng: Nguồn lực

Xác định, huy động và sử dụng những nguồn lực của cộng đồng để mang đến những cơ hội học tập phù hợp với lứa tuổi.

Hoạt động chính (đọc kèm với hướng dẫn)

- Cộng đồng, cán bộ đào tạo và người học xác định và huy động những nguồn lực địa phương để đẩy mạnh sự tiếp cận với giáo dục chất lượng (xem hướng dẫn từ 1-3).
- Các cơ quan giáo dục nhà nước, cộng đồng địa phương và những cơ quan nhân đạo liên quan công nhận những kỹ năng và nhận thức hiện có và thiết kế những chương trình giáo dục để huy động tối đa những năng lực đó (xem hướng dẫn 4-5).
- Chính quyền, cộng đồng địa phương và những cơ quan nhân đạo liên quan sử dụng các nguồn lực cộng đồng để phát triển, thay đổi cho phù hợp và thực hiện công tác giáo dục có lồng ghép các nội dung về giảm nhẹ nguy cơ thảm họa và xung đột (xem hướng dẫn 5)

Hướng dẫn

1. **Những nguồn lực của cộng đồng** bao gồm những nguồn lực về con người, tri tuệ, ngôn ngữ, tiền bạc và vật chất hiện có trong cộng đồng. Khi thiết kế và lập kế hoạch ứng phó trong giáo dục, cần nhận biết và phân tích những nguồn lực sẵn có địa phương để xác định những nguồn lực đó có thể đóng góp cho giáo dục như thế nào.

Những nguồn lực của cộng đồng không thay thế trách nhiệm pháp lý của chính quyền nhà nước. Những nguồn lực của cộng đồng có thể tăng cường sự an toàn, sự tiếp cận và chất lượng dạy và học. Cộng đồng có thể tham gia đóng góp vào môi trường giáo dục như hỗ trợ về vật chất và lao động trong quá trình xây dựng, duy tu và sửa chữa những trung tâm phát triển sớm cho trẻ em, trường học và những không gian học tập khác. Cộng đồng cũng có thể tham gia góp phần bảo vệ và đảm bảo về tâm lý, xã hội và thể chất cho người học và giáo viên, trợ giảng, và những người bảo trợ thông qua việc giúp đỡ tâm lý xã hội cho họ. Những nguồn lực được vận động nhằm cải thiện vấn đề lương bổng và những nguồn phúc lợi khác cho giáo viên sẽ góp phần làm tăng động lực trong công tác của họ. Việc huy động nguồn lực cần được ghi chép đầy đủ nhằm đảm bảo tính minh bạch và khả năng giải trình. Công tác giám sát cũng cần phải thực hiện nhằm bảo đảm rằng trẻ em không bị bóc lột bằng lao động tay chân vượt quá khả năng của các em (xem thêm tiêu chuẩn 2 về Tiếp cận và môi trường học tập ở các trang 61-67; tiêu chuẩn 3 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 1-4 ở các trang 68-70; và tiêu chuẩn 2 về Chính sách Giáo dục, hướng dẫn 4 ở trang 113)

- 2. Tăng cường sự tiếp cận và an ninh:** Những cơ quan giáo dục nhà nước, cộng đồng địa phương và những cơ quan nhân đạo có liên quan cần khuyến khích người dân nhận biết và giúp đỡ những trẻ em và thanh thiếu niên dễ bị tổn thương đến trường và tiếp cận những hoạt động giáo dục khác một cách thường xuyên. Ví dụ như hoạt động phân phát quần áo cho trẻ em những gia đình nghèo hay thức ăn cho những trẻ em mồ côi của các tổ chức đoàn thanh niên hay hội phụ nữ. Người dân nên cộng tác với các cơ quan giáo dục nhà nước để bảo đảm rằng những trường học và những không gian học tập khác là những nơi an toàn cho trẻ em và thanh thiếu niên. Người dân trong cộng đồng có thể tổ chức tiếp cận và đưa đón an toàn, hỗ trợ tiếp cận những vùng xa biệt lập hoặc hẻo lánh. Cần loại bỏ những rào cản để tăng cường khả năng tiếp cận cho những người khuyết tật. Phụ nữ có thể tham gia làm người trợ giảng hay bảo vệ những học sinh nữ tránh những vụ quấy rối và động viên sự tham gia của các em và người khuyết tật. Khi thanh thiếu niên không được tham gia các lớp với những trẻ em ít tuổi hơn vì những lý do văn hóa hay để bảo vệ các em này, cộng đồng có thể thúc đẩy và thiết kế những chương trình giáo dục không chính quy như giáo dục đồng đẳng, giáo dục và tập huấn kỹ thuật và hướng nghiệp, tập huấn phát triển kinh doanh nhỏ. Những nguồn lực cộng đồng có thể được dùng để xây dựng, thay đổi cho phù hợp và chia sẻ thông tin về giảm nhẹ nguy cơ thảm họa và sự phòng ngừa ứng phó của cộng đồng (xem thêm hướng dẫn 5 dưới đây; tiêu chuẩn 2-3 về Tiếp cận và môi trường học tập ở các trang 61-72; Bộ tiêu chuẩn tối thiểu cho Phục hồi kinh tế sau khủng hoảng của mạng lưới SEEP, những tiêu chuẩn Phát triển Doanh nghiệp).
- 3. Xây dựng năng lực hướng đến các mục tiêu dài hạn:** cán bộ giáo dục và cộng đồng nên tham gia tập huấn về vai trò và trách nhiệm của họ hướng đến các mục tiêu dài hạn. Nội dung tập huấn có thể bao gồm tập huấn về vận động và quản lý nguồn lực, về bảo trì cơ sở vật chất, nhận thức về người khuyết tật và các biện pháp đặc biệt để bảo đảm sự tham gia của trẻ em và thanh thiếu niên.
- 4. Công nhận sự đóng góp của cộng đồng:** Thông tin về sự đóng góp của cộng đồng cần được đưa vào tất cả các hoạt động từ lập kế hoạch, lên chương trình cho đến báo cáo. Cộng đồng có thể đóng góp bằng vật chất ví dụ như vật liệu xây dựng cho việc (tái) kiến thiết giáo dục. Cộng đồng cũng có thể đóng góp bằng những nguồn lực mang tính định tính, nghĩa là không thể đo lường được bằng các con số, ví dụ như các kỹ năng sẵn có ở địa phương. Sự đóng góp mạnh mẽ của cộng đồng chứng tỏ quyền làm chủ của cộng đồng và góp phần bảo đảm sự hỗ trợ về lâu dài. Tuy nhiên, sự hỗ trợ liên tục từ bên ngoài không nên phụ thuộc vào sự đóng góp của cộng đồng. Trách nhiệm pháp lý cho giáo dục nằm trong tay các cơ quan giáo dục nhà nước.

Cần khuyến khích và công nhận sự tham gia và đóng góp của thanh thiếu niên trong giáo dục đồng đẳng, vận động cộng đồng và những sáng kiến phát triển cộng đồng. Sự tham gia của lớp trẻ có tầm quan trọng đặc biệt trong giai đoạn đánh giá nhu cầu và thiết kế.

- 5. Năng lực địa phương:** Sự phát triển, thích nghi cho phù hợp và thực hiện các chương trình giáo dục nhằm giảm nhẹ rủi ro thảm họa và nguy cơ xung đột cần phải được xây dựng trên cơ sở thúc đẩy các chiến lược và năng lực ứng phó tích cực ở địa phương.

Sự bất bình đẳng trong tiếp cận các nguồn lực và tham gia của những nhóm khác nhau trong cộng đồng có thể tác động đến sự can thiệp trong giáo dục và làm gia tăng sự chia rẽ. Các cá nhân hay các nhóm có đóng góp vào giáo dục ở địa phương không nên được thiên vị trong các kế hoạch hoặc chương trình giáo dục nếu điều đó phương hại đến những người không thể đóng góp vào quá trình này. Những người lựa chọn không đóng góp cũng không nên bị phân biệt đối xử (xem thêm tiêu chuẩn Phân tích 1, hướng dẫn 3 ở các trang 37-38 và tiêu chuẩn 1 về Chính sách Giáo dục, hướng dẫn 6 ở trang 110).

Tiêu chuẩn 1 về Điều phối: Điều phối

Có cơ chế điều phối giáo dục và cơ chế này hỗ trợ công tác của những cơ quan liên quan nhằm bảo đảm sự tiếp cận và sự liên tục của giáo dục chất lượng.

Hoạt động chính (đọc kèm với hướng dẫn)

- Các cơ quan giáo dục nhà nước có trách nhiệm thực thi quyền được học tập đảm đương vai trò lãnh đạo trong công tác ứng phó giáo dục, kể cả việc tập hợp và tham gia vào cơ chế điều phối với những cơ quan giáo dục có liên quan khác (xem hướng dẫn 1).
- Ủy ban điều phối liên ngành điều phối việc đánh giá, lập kế hoạch, quản lý thông tin, huy động nguồn lực, phát triển năng lực và vận động chính sách (xem hướng dẫn 1).
- Xem xét các cấp độ và loại hình giáo dục trong những hoạt động điều phối (xem hướng dẫn 1).
- Các cơ quan giáo dục nhà nước, những nhà tài trợ, các cơ quan Liên Hợp Quốc, các tổ chức phi chính phủ, cộng đồng và những cơ quan liên quan khác sử dụng các cơ chế tài chính kịp thời, minh bạch, công bằng và có sự điều phối để hỗ trợ những hoạt động giáo dục (xem hướng dẫn 2).
- Ủy ban điều phối và các nhóm điều phối có cơ chế minh bạch cho việc chia sẻ thông tin về việc lập kế hoạch và điều phối những hoạt động ứng phó (xem hướng dẫn 3-4).
- Tiến hành đánh giá chung để nhận biết năng lực và thiếu sót trong ứng phó giáo dục (xem hướng dẫn 4).
- Tất cả mọi cơ quan liên quan tuân thủ nguyên tắc về công bằng, minh bạch, có trách nhiệm và có thể giải trình để đạt được kết quả để ra (xem hướng dẫn 5-6).

Hướng dẫn

1. Ủy ban điều phối liên ngành điều phối những hoạt động ứng phó trong lĩnh vực giáo dục cần phải là một cơ quan đại diện chung. Cơ quan giáo dục nhà nước đóng vai trò lãnh đạo, nhưng chính quyền và những nhóm ở địa phương cần có vai trò thích hợp. Trong trường hợp những cơ quan giáo dục không đủ điều kiện, vai trò lãnh đạo có thể được thỏa thuận để trao cho cho các cơ quan khác nhau. Nhóm điều phối giáo dục hiện hành nên đảm nhận trách nhiệm đó hoặc nên thành lập một nhóm các cơ quan giáo dục nếu hệ thống nhóm IASC đã đi vào hoạt động. Tuy nhiên, đại diện của cơ quan giáo dục liên quan luôn cần được tham gia vào quá trình đưa ra quyết định.

Tùy thuộc vào bản chất của khủng hoảng mà chúng ta có thể thành lập nhóm điều phối ở cấp quốc gia hay ở địa phương. Vai trò và trách nhiệm của các ủy

viên cần phải được nêu rõ trong Điều khoản tham chiếu của Ủy ban (xem thêm tiêu chuẩn 2 về Chính sách Giáo dục, hướng dẫn 3-4 trang 113).

Tất cả mọi cấp độ và loại hình của giáo dục đều cần được xem xét trong các hoạt động điều phối, kể cả việc phát triển sớm cho trẻ em trước khi đến trường, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, kỹ thuật, dạy nghề, giáo dục không chính quy và giáo dục cho người lớn.

- 2. Huy động nguồn lực:** cần có các khoản tài chính đáng kể mới có thể tiến hành thành công và kịp thời những chương trình giáo dục chất lượng trong tình huống khẩn cấp cho đến khi phục hồi. Phải cố gắng hết sức để bảo đảm tiếp cận các nguồn lực tài chính một cách toàn diện, minh bạch và có nhịp nhàng, kể cả thông qua Tổ chức giúp đỡ khẩn cấp (UN Flash Appeals) và Quỹ Hỗ trợ Thống nhất (Consolidated Appeals Processes) của Liên Hợp Quốc. Trong những trường hợp khẩn, Quỹ Ứng phó khẩn cấp trung ương của Liên Hợp Quốc (UNCERF) và các quỹ ứng phó khẩn cấp khác có thể hỗ trợ tài chính cho giáo dục. Cần tạo điều kiện tiếp cận các nguồn lực cho những đối tác địa phương.

Khi bố trí nguồn lực tài chính cho tình huống khẩn cấp cần xét đến điều kiện của thị trường lao động ở địa phương và trong cả nước cũng như các phong tục truyền thống và cần tránh tạo nên những tiền lệ không bền vững. Cần phải tiến hành phân tích tình hình chính trị trước khi phân phối nguồn lực, đặc biệt trong những tình huống xung đột, để tránh làm căng thẳng thêm sự chia rẽ trong xung đột. Cần có chính sách đền bù cho giáo viên và những cán bộ làm công tác giáo dục khác cũng như để trang trải cho những chi phí giáo dục khác. Bố trí nguồn lực tài chính cho tình huống khẩn cấp cần cân đối với những chiến lược lâu dài (ví dụ như các quỹ ủy thác từ nhiều nhà tài trợ hay những phương thức phát triển tài chính như các quỹ vốn chung hoặc nguồn lực tài chính quốc gia) nhằm đảm bảo can thiệp mang tính bền vững. Cũng cần được khai thác cả các nguồn quỹ từ khối tư nhân, đặc biệt đối với giáo dục và tập huấn kỹ thuật hay hướng nghiệp (xem thêm Tiêu chuẩn 2 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 8 trang 65; tiêu chuẩn 2 về Giáo viên và những cán bộ đào tạo khác, hướng dẫn 2 ở trang 99; Tiêu chuẩn 2 về Chính sách Giáo dục, hướng dẫn 4 ở trang 113; Hướng dẫn bồi thường cho giáo viên của INEE và Hướng dẫn tham khảo đối với Nguồn lực tài chính giáo dục bên ngoài của INEE, có sẵn trong bộ dụng cụ **INEE: www.ineesite.org/toolkit**; và *Bộ tiêu chuẩn tối thiểu cho phục hồi kinh tế sau khủng hoảng của Mạng lưới SEEP*, Tiêu chuẩn 5 về Dịch vụ Tài chính: Điều phối và Minh bạch).

- 3. Quản lý thông tin và quản lý tri thức gồm:**

- đánh giá nhu cầu, năng lực và độ phủ của thông tin;
- thu thập, lưu trữ, phân tích và chia sẻ thông tin;
- giám sát và đánh giá;
- bài học kinh nghiệm thực tiễn sau này.

Hệ thống quản lý thông tin và tri thức hiệu quả không nên trùng lặp mà phải dựa trên cơ sở và góp phần cải thiện các hệ thống thông tin của quốc gia. Cần phải có sự tham gia của những đối tác nhà nước và địa phương, ví dụ như những cơ quan làm việc trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em, hỗ trợ tâm lý xã hội, nhà ở, nước và hệ thống vệ sinh, Y tế và phục hồi sớm. Về lâu dài, hệ thống quản lý thông tin và tri thức cần phải do những cơ quan nhà nước trung ương và địa phương thiết kế và quản lý (xem thêm Tiêu chuẩn Phân tích 1, hướng dẫn 6 ở trang 39, tiêu chuẩn Phân tích 2, hướng dẫn số ở trang 43; và tiêu chuẩn Phân tích 3, hướng dẫn 3 ở các trang 46-47; tiêu chuẩn 1 về Chính sách Giáo dục, hướng dẫn 5 ở trang 110; và Bộ tiêu chuẩn tối thiểu cho phục hồi kinh tế sau khủng hoảng của Mạng lưới SEEP, tiêu chuẩn chung 6: Điều phối các nỗ lực để tạo tác động lớn hơn).

4. **Đánh giá chung** để nhận biết năng lực và những vấn đề cần bổ sung trong hoạt động ứng phó trong lĩnh vực giáo dục. Nên sử dụng và điều chỉnh cho phù hợp Bộ công cụ đánh giá nhu cầu giáo dục chung của nhóm các cơ quan giáo dục toàn cầu hoặc những công cụ đánh giá nhu cầu đã được thỏa thuận trước. Tập huấn về việc sử dụng những công cụ đó cần nằm trong những hoạt động phòng chống và lập kế hoạch dự phòng. Nếu các cơ quan độc lập tiến hành đánh giá trong giáo dục, thì các cơ quan này nên chia sẻ những phát hiện và dữ liệu với các cơ quan giáo dục nhà nước và nhóm điều phối để hỗ trợ phối hợp công tác ứng phó. Ở một vài nước, tiến hành đánh giá nhanh đa ngành, trong đó có các câu hỏi về giáo dục, diễn ra trong vòng 48 giờ khi xảy ra tình huống khẩn cấp. Để làm được điều này, đòi hỏi phải có sự điều phối với những ban ngành khác như y tế, nước và hệ thống vệ sinh, nhà ở (xem tiêu chuẩn Phân tích 1, hướng dẫn 1-8 ở các trang 35-40).
5. **Trách nhiệm giải trình:** Trong khi mỗi cơ quan có nhiệm vụ riêng của mình, tất cả các cơ quan, tổ chức cần thỏa thuận với nhau về trách nhiệm giải trình trong việc điều phối và chia sẻ thông tin. Điều này có nghĩa là đảm bảo tính minh bạch trong việc thu thập thông tin, và sử dụng thông tin trong việc lập kế hoạch công tác. Trong trường hợp có những sự thiếu sót nghiêm trọng trong ứng phó giáo dục, Nhóm các cơ quan giáo dục IASC hoặc một cơ chế điều phối khác có trách nhiệm bảo đảm rằng các cơ quan liên quan khắc phục được những vấn đề đó để đáp ứng được những nhu cầu ưu tiên. Giám sát và đánh giá có thể thúc đẩy trách nhiệm giải trình đối với những người bị ảnh hưởng bằng chia sẻ rộng rãi thông tin về những kết quả của công tác giáo dục. Nó cũng có thể hỗ trợ việc áp dụng Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE và những nguyên tắc nhân đạo kèm theo bằng cách nêu lên những điểm cần bổ sung. Những cơ quan về quyền con người quốc gia cần tạo điều kiện và giám sát nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước trong việc đáp ứng quyền được học tập của bộ phận dân chúng bị ảnh hưởng (xem thêm tiêu chuẩn 2 về Chính sách Giáo dục, hướng dẫn 5 ở trang 114).

- 6. Cách tiếp cận hướng đến kết quả:** nghĩa là hoạt động của tất cả mọi cơ quan liên quan đều bảo đảm rằng công tác ứng phó trong giáo dục được điều phối tốt và mang đến những kết quả mong muốn. Giám sát và đánh giá liên tục công tác điều phối các hoạt động ứng phó giáo dục cho phép nhận biết và giải quyết nhanh chóng những thiếu sót trong điều phối (xem thêm tiêu chuẩn 3-4 về Phân tích ở các trang 45-49).

Tiêu chuẩn Phân tích 1: Đánh giá

Đánh giá giáo dục kịp thời trong tình huống khẩn cấp được thực hiện một cách đồng bộ, minh bạch và theo phương pháp tham gia.

Hoạt động chính (đọc kèm với hướng dẫn)

- Cần tiến hành đánh giá nhanh ban đầu đối với giáo dục, trong đó có tính tới nội dung an ninh và an toàn (xem hướng dẫn 1).
- Việc đánh giá cần thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn để xác định nhận thức của địa phương về mục đích và sự cần thiết của giáo dục, những rào cản đối với việc tiếp cận giáo dục và các nhu cầu giáo dục ưu tiên (xem hướng dẫn 2).
- Xác định năng lực, nguồn lực và chiến lược địa phương trước và trong suốt tình huống khẩn cấp (xem hướng dẫn 2-5).
- Tiến hành phân tích tình huống để bảo đảm các hoạt động ứng phó trong giáo dục là phù hợp, thích đáng và nhạy cảm với những rủi ro và xung đột tiềm tàng (xem hướng dẫn 3).
- Đại diện của bộ phận dân chúng bị ảnh hưởng tham gia vào việc thiết kế và thực hiện quá trình thu thập dữ liệu (xem các hướng dẫn số 2-3, 5, và 7-8).
- Tiến hành đánh giá toàn diện về nhu cầu và nguồn lực của giáo dục cho những cấp độ và loại hình giáo dục khác nhau với sự tham gia của các cơ quan liên quan chủ chốt (xem các hướng dẫn 2-7).
- Ủy ban điều phối liên ngành điều phối việc đánh giá với những ngành và cơ quan liên quan khác để tránh chồng chéo
- (xem hướng dẫn 6 và số 8).

Hướng dẫn

- 1. Thời điểm tiến hành đánh giá ban đầu** cần tính tới vấn đề an ninh và an toàn của nhóm đánh giá và của bộ phận dân chúng bị ảnh hưởng. Việc đánh giá cần được tiến hành càng nhanh càng tốt khi tình huống khẩn cấp xảy ra và cần đánh giá tất cả các loại hình giáo dục ở tất cả những khu vực bị ảnh hưởng nếu khả thi. Sau khi đánh giá ban đầu, dữ liệu cần được cập nhật thường xuyên thông qua giám sát và đánh giá. Trong việc này cần xem lại những thành tựu, hạn chế và những những nhu cầu chưa được thỏa mãn của chương trình. Khi không thể tiến hành đánh giá tổng thể ngay lập tức, việc đánh giá từng phần ban đầu có thể thu thập thông tin làm cơ sở cho các hành động tức thời.
- 2. Việc đánh giá** cần thu thập các dữ liệu phân tách để cung cấp thông tin cho công tác ứng phó đối với lĩnh vực giáo dục và đánh giá được các nguy cơ tiếp diễn từ xung đột hoặc thảm họa. Thuật ngữ “phân tách” có nghĩa là thông tin được chia tách theo nhiều tiêu chí, và trong trường hợp này các thông tin thường được phân tách theo giới tính hoặc độ tuổi. Dữ liệu xác

định năng lực, nguồn lực, tính dễ bị tổn thương, thiếu sót và khó khăn trong giáo dục để bảo vệ quyền được học tập của tất cả những nhóm bị ảnh hưởng. Cần phối hợp các hoạt động đánh giá và các chuyển công tác thực địa của các cơ quan ứng phó giáo dục và các cơ quan ứng phó khẩn cấp khác để tránh việc sử dụng không hiệu quả nguồn lực và đánh giá quá mức tình hình của một nhóm đối tượng hay vấn đề cụ thể nào đó (xem thêm tiêu chuẩn 2 về Sự tham gia của cộng đồng ở các trang 28-30 và tiêu chuẩn 1 về Điều phối ở các trang 31-34).

Việc đánh giá cần tận dụng tối đa tất cả những nguồn thông tin hiện có. Chỉ cần thu thập dữ liệu sơ cấp để bổ sung những kiến thức còn thiếu và để làm cơ sở cho những quyết định quan trọng của các cơ quan giáo dục liên quan. Khi việc tiếp cận bị hạn chế, có thể khai thác những chiến lược khác để thu thập thông tin. Trong đó có thể liên hệ với lãnh đạo địa phương hay với mạng lưới cộng đồng, thu thập dữ liệu thứ cấp từ những ngành khác hoặc từ cơ sở dữ liệu trước khủng hoảng. Dữ liệu trước khủng hoảng cũng có thể sử dụng làm cơ sở để so sánh với tình huống khủng hoảng.

Những công cụ thu thập dữ liệu cần được chuẩn hóa trong cả nước để tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều phối các dự án và hạn chế tối đa những yêu cầu đối với những người cung cấp thông tin. Khi có thể, trong kế hoạch phòng ngừa trước mỗi tình huống khẩn cấp cần phát triển và thống nhất với tất cả các cơ quan liên quan về các công cụ đánh giá. Những công cụ đó nên linh hoạt để có thể bổ sung các thông tin mà những người làm công tác ứng phó địa phương thấy là quan trọng.

Nhóm đánh giá cần bao gồm những thành viên của cộng đồng bị ảnh hưởng. Nhóm cần có sự cân bằng về giới để nắm bắt hiệu quả hơn về kinh nghiệm, nhu cầu, những điều băn khoăn và năng lực của người học, giáo viên và những người làm công tác giáo dục khác, phụ huynh và những nhân viên bảo vệ. Cần tham vấn những cơ quan thích hợp.

Các nguyên tắc đạo đức, trong đó có những nguyên tắc cơ bản về sự tôn trọng và không phân biệt đối xử cần được đặt làm cơ sở cho việc đánh giá. Thu thập thông tin có thể gây nguy hiểm cho con người vì sự nhạy cảm của thông tin hoặc đơn giản chỉ vì họ đã tham gia vào quá trình (xem thêm hướng dẫn 5 dưới đây). Những người thu thập thông tin có trách nhiệm bảo vệ những người tham gia và phải thông báo cho họ về những điều sau:

- mục đích của việc thu thập dữ liệu;
- quyền không tham gia vào quá trình thu thập dữ liệu, hoặc quyền được rút lui vào bất kỳ lúc nào mà không bị những tác động tiêu cực;
- quyền được bảo mật và quyền được giấu tên.

(Xem thêm Tiêu chuẩn Phân tích 4, hướng dẫn số 2 ở các trang 48-49).

3. Phân tích bối cảnh, trong đó có phân tích nguy cơ thảm họa và xung đột, giúp đảm bảo rằng những hoạt động ứng phó trong lĩnh vực giáo dục là phù hợp, thích đáng và nhạy cảm với các xung đột và thảm họa có khả năng xảy ra.

Phân tích rủi ro xem xét tất cả những khía cạnh của bối cảnh có ảnh hưởng tới sức khỏe, an ninh, và sự an toàn của người học. Điều này giúp bảo đảm rằng giáo dục là biện pháp bảo vệ chứ không phải là một nhân tố rủi ro. Phân tích rủi ro đánh giá những rủi ro trong công tác giáo dục, trong đó có thể gồm:

- tình trạng thiếu an ninh, quản lý kém và tham nhũng;
- những vấn đề sức khỏe cộng đồng như sự phổ biến của các bệnh truyền nhiễm;
- những nhân tố xã hội, kinh tế, vật chất và môi trường khác, kể cả những rủi ro trong công nghiệp như rò rỉ khí độc hay tràn chất hóa học.
- những rủi ro cụ thể về giới tính, tuổi, khuyết tật, dân tộc thiểu số và những nhân tố liên quan đến bối cảnh.

Phân tích xung đột đánh giá sự hiện hữu hoặc nguy cơ xảy ra xung đột bạo lực nhằm cố gắng bảo đảm rằng can thiệp giáo dục không làm trầm trọng thêm sự bất bình đẳng đã có hoặc xung đột. Điều này rất cần thiết cả trong các hoàn cảnh xung đột và thảm họa. Phân tích xung đột gồm những câu hỏi về:

- những chủ thể có liên quan trực tiếp hay gián tiếp với xung đột, bị ảnh hưởng hoặc có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi xung đột;
- nguyên nhân của xung đột hiện tại hoặc của xung đột tiềm tàng và những nhân tố góp phần gây nên những sự bất bình;
- sự tác động lẫn nhau giữa các chủ thể, bao gồm cả các cơ quan giáo dục có liên quan, và nguồn gốc xung đột.

Tài liệu phân tích xung đột ở những khu vực hay quốc gia cụ thể thường là có ở các tổ chức nghiên cứu. Có thể cần phải xem xét lại những tài liệu đó từ góc độ giáo dục. Nếu không có sẵn hoặc không áp dụng được những tài liệu hiện có thì có thể tiến hành phân tích xung đột bằng các cuộc hội thảo ở khu vực bị ảnh hưởng hoặc bằng nghiên cứu trên tài liệu. Các cơ quan giáo dục liên quan nên ủng hộ những cơ quan thích hợp đảm nhận việc phân tích xung đột một cách toàn diện, trong đó có cả thông tin cụ thể về giáo dục, và chia sẻ những phát hiện với tất cả các bên quan tâm.

Báo cáo phân tích rủi ro cần đưa ra chiến lược quản lý rủi ro từ các thảm họa thiên nhiên hoặc do con người tạo ra, kể cả xung đột. Những chiến lược đó có thể gồm phòng ngừa, giảm nhẹ, phòng ngừa, ứng phó, tái thiết, và phục hồi. Ví dụ như có thể yêu cầu các trường học hoặc không gian học tập phải có kế hoạch dự phòng hay phương án an ninh để phòng ngừa, giảm nhẹ và ứng phó với những tình huống khẩn cấp. Các trường cũng có thể xây dựng bản đồ rủi ro thể hiện những mối nguy hiểm tiềm tàng và đánh dấu những nhân tố ảnh hưởng tới tính dễ bị tổn thương và khả năng chống chịu của người học.

Đánh giá khả năng chống chịu của cộng đồng và nỗ lực đối phó ở địa phương, trong đó có cả những nguồn lực và khả năng sẽ bổ sung thêm cho việc phân tích rủi ro. Kiến thức, kỹ năng và khả năng giảm nhẹ, phòng ngừa thảm họa và phục hồi được đánh giá và củng cố trước cũng như sau mỗi tình huống khẩn cấp (nếu có thể), thông qua những hoạt động phòng ngừa và giảm nhẹ thảm họa (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Sự tham gia của cộng đồng, hướng dẫn 1-4 ở các trang 22-25; tiêu chuẩn 2 về Sự tham gia của cộng đồng, hướng dẫn 5 ở trang 30; tiêu chuẩn 2 về Tiếp cận và Môi trường học tập, hướng dẫn 11 ở các trang 66-67; tiêu chuẩn 2 về Dạy và học, hướng dẫn 6 ở trang 88; tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 2 và 4 ở các trang 108-110; và tiêu chuẩn 2 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 3 và 5 ở các trang 113-114).

4. Giá trị dữ liệu và những phương pháp phân tích dữ liệu: Phân tích dữ liệu cần chỉ rõ:

- các chỉ số;
- nguồn dữ liệu;
- phương pháp thu thập dữ liệu;
- những người thu thập;
- quy trình phân tích dữ liệu.

Trong trường hợp có nguy hiểm cho an ninh của người thu thập dữ liệu, chỉ nên nêu loại hình tổ chức tham gia vào việc thu thập dữ liệu chứ không nêu tên của những cá nhân thu thập dữ liệu. Lưu ý rằng hạn chế của việc thu thập hoặc phân tích dữ liệu có thể ảnh hưởng tới mức độ đáng tin cậy của thông tin, hoặc sự thích hợp đối với những tình huống khác. Ví dụ như dữ liệu có thể trở nên không đáng tin cậy khi người trả lời phóng đại số lượng người được tuyển hoặc số lượng người tham gia để tối đa hóa nguồn lực phân phối hoặc để tránh bị khiển trách. Điều này cũng có thể xảy ra nếu có một nhóm hoặc vấn đề không được giải quyết bởi chương trình và hệ thống giám sát.

Để làm giảm đến mức thấp nhất sự thiếu chính xác, cần thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn và so sánh với nhau. Kỹ thuật này làm tăng giá trị của dữ liệu. Những nhóm bị ảnh hưởng nhiều nhất, trong đó có trẻ em trai và trẻ em gái và thanh thiếu niên, cần được tham vấn trước khi đưa ra kết luận. Cần tập trung vào việc phân tích nhận thức và kiến thức ở địa phương để tránh thực hiện công tác ứng phó nhân đạo dựa trên quan niệm và ưu tiên của những người bên ngoài (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 4 ở các trang 109-110).

- 5. Những thành phần tham gia** đánh giá nên bao gồm các cơ quan giáo dục nhà nước và đại diện của cộng đồng bị ảnh hưởng, bao gồm cả những nhóm dễ bị tổn thương. Sự tham gia của những nhóm này trong việc thu thập, phân tích, quản lý và phổ biến dữ liệu và thông tin có thể bị hạn chế vì tình hình khó khăn trong quá trình đánh giá ban đầu. Sự tham gia này cần được tăng cường khi hoàn cảnh trở nên ổn định hơn. Đánh giá cần sử dụng tất cả các ngôn ngữ có trong cộng đồng kể cả việc sử dụng ngôn ngữ cử chỉ và chữ nổi Braille nếu cần (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 4 ở các trang 109-110).
- 6. Sự cộng tác trong phạm vi ngành giáo dục** và với các ban ngành khác đóng một vai trò quan trọng trong việc tối ưu hóa chất lượng, sự bao quát và hữu ích của công tác đánh giá. Những cơ quan giáo dục liên quan cần điều hòa nhu cầu đánh giá bằng cách thực hiện đánh giá chung hoặc điều phối các hoạt động đánh giá để tránh sự trùng lặp công việc giữa những cơ quan khác nhau. Việc đánh giá có điều phối cung cấp bằng chứng chắc chắn hơn về tác động của tình huống khẩn cấp và tạo điều kiện để ứng phó một cách đồng bộ. Đánh giá theo cách này cũng nâng cao khả năng giải trình của các cơ quan nhân đạo bằng cách khuyến khích chia sẻ thông tin (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Điều phối, hướng dẫn 4 ở trang 33).

Ngành giáo dục cần cộng tác với những ban ngành khác để chia sẻ thông tin về công tác ứng phó trong lĩnh vực giáo dục liên quan đến những nguy hiểm, rủi ro và sự sẵn có của các dịch vụ. Trong đó ngành giáo dục có thể cộng tác với:

- ngành Y tế để nhận được dữ liệu bệnh dịch và thông tin về những nguy cơ của bệnh dịch và để biết được những dịch vụ y tế cơ sở hiện có, trong đó có các nội dung về sức khỏe tình dục, sức khỏe sinh sản và ngăn ngừa HIV, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ;
- lĩnh vực bảo vệ để nhận được những nguy cơ liên quan đến bạo lực giới và tình dục, trẻ mồ côi và những người dễ bị tổn thương trong cộng đồng; những rào cản đối với việc học tập; và những dịch vụ hỗ trợ xã hội và tâm lý hiện có;
- các cơ quan ban ngành chịu trách nhiệm về dinh dưỡng để nhận được những dịch vụ dinh dưỡng trường học, dinh dưỡng cộng đồng và những dịch vụ dinh dưỡng khác.
- những bộ phận quản lý nhà cửa và lều trại để điều phối những vị trí an toàn và thích hợp, xây dựng/tái thiết và tiếp cận các cơ sở vật chất phục vụ học tập và giải trí; và về việc cung cấp những nhu yếu phẩm phi lương thực cho trường học;
- bộ phận về Nước và hệ thống vệ sinh để bảo đảm rằng nguồn cung nước đáng tin cậy và hệ thống vệ sinh thích hợp có sẵn ở địa điểm học tập;
- bộ phận hậu cần để tổ chức việc mua sắm và phân phối sách và các mặt hàng khác.

(Xem thêm tiêu chuẩn 1 về Điều phối, hướng dẫn 1 và 3-4 ở các trang 31-33 và tiêu chuẩn 2 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 2 ở trang 112.)

7. **Những nhu cầu giáo dục và tâm lý xã hội:** Đánh giá nhu cầu chung cần phải thu thập các dữ liệu phân tách về nhu cầu, nguồn lực giáo dục và tâm lý xã hội. Những thành viên nhóm đánh giá với những hiểu biết về địa phương có thể hỗ trợ những khía cạnh đó trong công tác đánh giá. Các cơ quan ban ngành cần có cam kết về nguồn lực, cán bộ và năng lực tổ chức để tiến hành những việc đó.
8. **Phát hiện từ các đợt đánh giá** cần được cung cấp càng sớm càng tốt để có thể lập kế hoạch cho những hoạt động giáo dục. Những dữ liệu trước khủng hoảng và đánh giá sau khủng hoảng để xác định nguồn lực và nhu cầu giáo dục và/hoặc sự vi phạm hoặc sự đáp ứng quyền được học tập của các cơ quan giáo dục nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan nhân đạo và cộng đồng địa phương cũng cần được chia sẻ.

Các cơ quan giáo dục nhà nước ở địa phương và cấp quốc gia cần điều phối việc chia sẻ những phát hiện từ các đợt đánh giá. Nếu những cơ quan đó không đủ điều kiện để làm điều này thì một tổ chức quốc tế như Ủy ban điều phối trong ngành giáo dục hoặc Nhóm các cơ quan giáo dục có thể điều hành quá trình này. Nên chuẩn hóa cách trình bày dữ liệu trong các phát hiện nếu có thể để có thể sử dụng các thông tin trong đó một cách dễ dàng (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Điều phối ở các trang 31-34).

Tiêu chuẩn Phân tích 2: Chiến lược Ứng phó

Chiến lược ứng phó trong giáo dục hòa nhập bao gồm sự mô tả rõ ràng về bối cảnh, những rào cản đối với quyền được học tập và chiến lược để vượt qua những rào cản đó.

Hoạt động chính (đọc kèm với hướng dẫn)

- Chiến lược ứng phó phản ánh chính xác những phát hiện từ quá trình đánh giá (xem hướng dẫn 1-2).
- Công tác ứng phó trong giáo dục dẫn đáp ứng các nhu cầu giáo dục hòa nhập và giáo dục chất lượng của những người bị ảnh hưởng (xem hướng dẫn 1, 5 và 8).
- Chiến lược ứng phó được thiết kế và thực hiện theo những phương pháp sao cho không làm hại đến cộng đồng và không làm xấu thêm ảnh hưởng từ tình huống khẩn cấp (xem hướng dẫn 3 và 7).
- Thông tin được thu thập từ đánh giá ban đầu và phân tích bối cảnh được cập nhật thường xuyên bằng những dữ liệu mới để làm cơ sở cho các hoạt động ứng phó giáo dục đang diễn ra (xem hướng dẫn 4).
- Chiến lược ứng phó có bao gồm việc xây dựng năng lực để hỗ trợ những cơ quan giáo dục và người dân tiến hành đánh giá và thực hiện những hoạt động ứng phó (xem hướng dẫn 2).
- Công tác ứng phó trong lĩnh vực giáo dục bổ sung và hài hòa với các chương trình giáo dục quốc gia (xem hướng dẫn 6 và 8).
- Thông tin cơ sở được thu thập một cách hệ thống vào thời điểm bắt đầu chương trình (xem hướng dẫn 9).

Hướng dẫn

- 1. Chiến lược ứng phó:** Các cơ quan giáo dục liên quan phải nỗ lực trong việc phân tích và giải thích dữ liệu đánh giá để bảo đảm rằng chiến lược ứng phó dựa trên những phát hiện chính và những ưu tiên chủ yếu xác định trong quá trình đánh giá. Điều này giúp tránh được nguy cơ những phát hiện từ công tác đánh giá khẳng định lại những ý kiến đã được định sẵn cho chương trình ứng phó.

Chiến lược ứng phó phải chỉ ra vai trò lãnh đạo của các cơ quan giáo dục nhà nước và sự cộng tác với những cơ quan liên quan khác. Ví dụ như định mức chi cho giáo dục trong việc trả lương giáo viên và mua sắm trang thiết bị nên được thống nhất giữa các tổ chức, xét đến tính bền vững dài hạn của các định mức chi tiêu.

Chiến lược ứng phó cần dựa trên những kế hoạch dự phòng thích hợp

nếu có và cần được phát triển với sự tham gia tích cực của cộng đồng. Chiến lược đó phải chỉ ra mức độ khác biệt và các loại hình giáo dục, nhận thức về chỉ ra mức độ khác biệt và các loại hình giáo dục, nhận thức về rủi ro và thảm họa, và liệu những cơ quan khác có đang hỗ trợ những hoạt động giáo dục hay không. Ngân sách cũng cần cung cấp cho những hoạt động giáo dục chủ yếu, trong đó có việc thu thập dữ liệu cơ sở và đánh giá (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Sự tham gia của cộng đồng, hướng dẫn 1 ở các trang 22-23).

Cần có sự phân tích về những rào cản, trong đó có rào cản giới, đối với việc tiếp cận tất cả những cấp độ và loại hình của giáo dục và những hoạt động để giải quyết những rào cản đó. Cần phải linh hoạt đến mức tối đa để cung cấp cho giáo dục hòa nhập và để ứng phó với những yêu cầu đang tăng dần của giáo dục.

- 2. Xây dựng năng lực thu thập và phân tích dữ liệu:** Chiến lược ứng phó nên bao gồm xây dựng năng lực, bao gồm cho cán bộ giáo dục nhà nước và người dân. Cụ thể những thanh thiếu niên trong cộng đồng có thể đóng góp vào việc thu thập và phân tích dữ liệu, vào công tác giám sát và đánh giá. Một điều rất quan trọng là đội ngũ cán bộ có sự cân bằng về giới để bảo đảm việc thu thập và phân tích dữ liệu đánh giá một cách toàn diện và hiệu quả (xem thêm tiêu chuẩn Phân tích 3, hướng dẫn 2 trang 46 và tiêu chuẩn Phân tích 4, hướng dẫn 3 ở trang 49).
- 3. ‘Không gây hại’:** Những hoạt động ứng phó giáo dục bao gồm các hoạt động chuyển giao nguồn lực như tập huấn, việc làm, hàng hóa và lương thực vào trong những môi trường thường xuyên khan hiếm nguồn lực. Những nguồn lực này thường đại diện cho quyền lực và của cải. Chúng có thể trở thành yếu tố xung đột hoặc làm trầm trọng thêm sự cách ly khỏi xã hội hay sự phân biệt đối xử trong cộng đồng. Trong hoàn cảnh xung đột, một số người có thể tìm cách kiểm soát và sử dụng những nguồn lực đó để hỗ trợ cho phe cánh của họ, để làm yếu phe khác hoặc để cho chính bản thân. Nếu việc đó xảy ra, việc ứng phó giáo dục có thể gây hại. Cần cố gắng tránh điều này, dựa trên sự hiểu biết về phân tích rủi ro và xung đột (xem thêm tiêu chuẩn Phân tích 1, hướng dẫn 3 ở các trang 37-38).

Việc chuyển giao những nguồn lực và quá trình tiến hành ứng phó giáo dục trong tình huống khẩn cấp cũng có thể nâng cao năng lực vì mục đích hòa bình cho địa phương. Bằng cách xây dựng và tạo ra những ràng buộc để kết nối cộng đồng, các hoạt động này có thể làm những giảm sự chia rẽ và cội nguồn của sự căng thẳng dẫn đến xung đột tàn phá. Ví dụ như chương trình tập huấn giáo viên có thể thống nhất những giáo viên trong sự quan tâm nghề nghiệp của họ bỏ qua sự chia rẽ sắc tộc. Những mối quan hệ cộng đồng bình đẳng có thể được xúc tiến thông qua sự hợp nhất những nhóm bị cách ly trước kia.

- 4. Cập nhật chiến lược ứng phó:** các cơ quan giáo dục cần thường xuyên xem xét lại và cập nhật chiến lược ứng phó của mình trong suốt tình huống khẩn cấp cho đến giai đoạn phục hồi và phát triển. Họ cần chỉ ra những kết quả cho đến thời điểm hiện tại, những thay đổi của tình huống khẩn cấp và tình trạng an ninh và những thay đổi tương ứng trong chiến lược. Nên có sự đánh giá về những nhu cầu và quyền chưa được đáp ứng ở thời điểm hiện tại và những thay đổi thích hợp về chiến lược để đáp ứng những nhu cầu đó. Cần can thiệp để đẩy mạnh sự tiến bộ từng bước về chất lượng, sự hòa nhập, độ bao phủ, tính bền vững và sự chia sẻ quyền sở hữu.
- 5. Trách nhiệm của nhà tài trợ:** Các nhà tài trợ cần thường xuyên xem xét lại cả về chất lượng và độ bao phủ của công tác ứng phó giáo dục trong tình huống khẩn cấp để bảo đảm đáp ứng được mức độ tối thiểu về chất lượng và tiếp cận giáo dục. Cần đặc biệt chú ý đến những người mới vào học và tiếp tục theo học từ các nhóm dễ bị tổn thương, nhằm đến việc tiếp cận công bằng với các cơ hội học tập ở những địa phương bị ảnh hưởng bởi tình huống khẩn cấp. “Sự tiếp cận công bằng” để chỉ sự bình đẳng về cơ hội đối với trẻ em trai và trẻ em gái, thanh thiếu niên và người lớn đi học, đặc biệt là đối với những người bị cách ly do các vấn đề về sắc tộc, ngôn ngữ hoặc khuyết tật. Nguồn tài trợ cho công tác ứng phó giáo dục cần được phân bổ công bằng so với các hoạt động ứng phó về nước, lương thực, nhà cửa và y tế nhằm để bảo đảm việc cung cấp giáo dục cho những người dân bị ảnh hưởng. Trong số đó bao gồm cả những cộng đồng nơi người tị nạn hoặc người tản cư chạy đến. Ngân sách phù hợp rất quan trọng đối với việc bảo vệ quyền được học tập cho tất cả mọi người. Không nên giới hạn các chương trình bằng các chu trình tài trợ ngắn hạn và nên tiếp tục cho đến giai đoạn phục hồi (xem thêm hướng dẫn 7 dưới đây, tiêu chuẩn 1 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 1-2 ở các trang 55-57, và Hướng dẫn tham khảo của INEE đối với công tác tài chính trong giáo dục từ bên ngoài, có sẵn ở bộ dụng cụ của INEE: www.ineesite.org/toolkit).
- 6. Tăng cường các chương trình quốc gia:** công tác ứng phó giáo dục cần được hài hòa với các chương trình giáo dục quốc gia, kể cả việc phát triển sớm cho trẻ em, các chương trình dạy nghề và phát triển sinh kế. Sự tăng cường này bao gồm việc lập kế hoạch, quản lý và điều hành công tác giáo dục quốc gia và địa phương cũng như việc hỗ trợ về cơ sở vật chất và đào tạo tại chức cho giáo viên. Công tác ứng phó giáo dục trong tình huống khẩn cấp thực hiện cùng với các cơ quan giáo dục nhà nước để xây dựng một hệ thống tốt hơn trong tương lai, tăng cường hệ thống giáo dục hòa nhập cho tất cả trẻ em, trong đó có trẻ em khuyết tật và trẻ em các dân tộc thiểu số (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục ở các trang 107-111 và tiêu chuẩn 2 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 4 ở trang 113).

7. Công tác ứng phó trong tình huống khẩn cấp và giảm nhẹ nguy cơ thảm

họa: Các cơ quan phát triển và các nhà tài trợ cần thúc đẩy và hỗ trợ những hoạt động giảm nhẹ thảm họa và ứng phó trong tình huống khẩn cấp như các biện pháp ngăn ngừa và trong quá trình phục hồi sau khủng hoảng. Đầu tư vào việc giảm nhẹ nguy cơ thảm họa và công tác phòng chống có thể mang lại lợi ích và hiệu quả vì nó giúp các cơ quan giáo dục và các đối tác lập kế hoạch, điều phối và ứng phó tốt hơn. Đầu tư vào việc hạn chế nguy cơ thảm họa và công tác phòng ngừa cũng sẽ góp phần giảm mức đầu tư trong giai đoạn tình huống khẩn cấp xảy ra.

8. Vượt qua những hạn chế về chức năng-nhiệm vụ của tổ chức: các tổ chức nhân đạo với những nhiệm vụ hạn chế- chẳng hạn như tập trung cho trẻ em, giáo dục cơ sở hoặc cho người tị nạn- cần bảo đảm rằng sự ứng phó giáo dục của tổ chức sẽ bổ sung cho công tác ứng phó của các cơ quan giáo dục nhà nước và các cơ quan giáo dục liên quan khác. Chiến lược giáo dục toàn diện nên bao trùm:

- phát triển sớm cho trẻ em;
- giáo dục cơ sở hòa nhập;
- nhu cầu của thanh thiếu niên, trong đó có giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông và hướng nghiệp;
- giáo dục cho người lớn;
- tập huấn cho những giáo viên sắp nhận công tác và đang công tác.

Chiến lược đối với người học là người lớn nên bao gồm những chương trình giáo dục không chính quy về kỹ năng đọc viết, phát triển kỹ năng sống và nâng cao nhận thức về an toàn và an ninh, chẳng hạn như kiến thức về mìn. Phát triển giáo dục trong những khu vực có quân nhân phục viên nên bao gồm những hỗ trợ dài hạn như tổ chức những lớp học phụ đạo để họ có thể bắt kịp chương trình và dạy nghề (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Điều phối ở các trang 31-34 và tiêu chuẩn 1-2 về Dạy và học ở các trang 77-86).

9. Thu thập dữ liệu cơ sở: “Dữ liệu cơ sở” để chỉ những thông tin được thu thập từ các nhóm đối tượng trước khi bắt đầu tiến hành những hoạt động giáo dục mới. Dữ liệu này giúp các cán bộ chương trình nắm bắt hoàn cảnh giáo dục và được sử dụng để thiết lập cơ sở cho việc so sánh với thông tin được thu thập sau đó, trong quá trình giám sát và đánh giá. Dữ liệu cơ sở cần được thu thập một cách hệ thống. Có thể chỉ ra những ví dụ như là dữ liệu dân cư tổng hợp, tỷ lệ đi học và tỷ lệ giáo viên-học sinh. Dữ liệu có thể dành cho một hoạt động can thiệp cụ thể. Ví dụ như nếu một chương trình được định hướng để cải thiện tình trạng đến trường của trẻ em gái, thì sẽ cần có dữ liệu cơ sở là tỉ lệ đi học của trẻ em gái trước khi bắt đầu chương trình.

Tiêu chuẩn Phân tích 3: Giám sát

Thực hiện giám sát định kỳ đối với những hoạt động ứng phó giáo dục và nhu cầu học tập gia tăng của những người dân bị ảnh hưởng.

Hoạt động chính (đọc kèm với hướng dẫn)

- Có những hệ thống hiệu quả để giám sát định kỳ những hoạt động ứng phó giáo dục trong tình huống khẩn cấp cho đến lúc phục hồi (xem hướng dẫn 1).
- Giám sát những hoạt động ứng phó giáo dục để bảo đảm sự an toàn & an ninh của tất cả người học, giáo viên và các cán bộ đào tạo khác (xem hướng dẫn 1).
- Những người dễ bị tổn thương được thường xuyên tham vấn, tập huấn về phương pháp luận thu thập dữ liệu và tham gia vào những hoạt động giám sát (xem hướng dẫn 2).
- Dữ liệu giáo dục tổng hợp được thu thập một cách định kỳ, có hệ thống được sử dụng làm cơ sở cho công tác ứng phó giáo dục (xem hướng dẫn 3-4).
- Dữ liệu giáo dục được phân tích và chia sẻ định kỳ với tất cả các cơ quan liên quan, đặc biệt với cộng đồng bị ảnh hưởng và những nhóm dễ bị tổn thương (xem hướng dẫn 3-4).

Hướng dẫn

1. **Giám sát** nhằm để xác định liệu chương trình có đáp ứng nhu cầu giáo dục đang thay đổi của người dân và mức độ chương trình đó ứng phó như thế nào đối với sự tiến triển của hoàn cảnh. Giám sát:
 - bảo đảm rằng sự can thiệp là thích hợp và đáp ứng được các nhu cầu của người dân;
 - xác định các cơ hội để cải thiện;
 - góp phần hạn chế xung đột làm giảm nguy cơ thảm họa;
 - nâng cao trách nhiệm giải trình;

Cần phải giám sát những tác động trong và ngoài kế hoạch của những chương trình giáo dục để bảo đảm những tác động này không làm gia tăng ngoài dự định sự cách ly xã hội, phân biệt đối xử, xung đột hoặc các hiểm họa thiên tai. Những chuyến đi giám sát đột xuất có thể nâng cao giá trị của dữ liệu giám sát.

Thiết kế của kế hoạch giám sát sẽ xác định mức độ thường xuyên của những dạng dữ liệu khác nhau được thu thập, tùy theo nhu cầu, và nguồn lực cần thiết cho thu thập và xử lý dữ liệu. Có thể thu thập những loại thông tin khác nhau từ trường học và các chương trình giáo dục khác bằng cách chọn mẫu, đưa ra những chỉ số về nhu cầu và khó khăn. Những thông tin đó có thể bao gồm:

- dữ liệu phân tích về số lượng học sinh vào học và bỏ học;
- học sinh có ăn trước khi đến trường không;
- sách giáo khoa và những dụng cụ giảng dạy và học tập hiện có.

Có thể thực hiện giám sát việc trẻ em và thanh thiếu niên không đi học, nguyên nhân của việc không đăng ký đi học hoặc bỏ học đó thông qua những chuyến thăm ngẫu nhiên đến một số lượng nhỏ các hộ gia đình. Trong quá trình giám sát, lắng nghe trực tiếp tiếng nói của phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương rất quan trọng. Nếu dữ liệu về tính sắc tộc hoặc các nhóm xã hội khác quá nhạy cảm hoặc rất khó thu thập một cách toàn diện thì việc khảo sát mẫu và thông tin phản hồi định tính có thể chỉ ra những vấn đề cụ thể của từng nhóm cụ thể.

Cần phải có hệ thống giám sát và báo cáo đối với những vi phạm an toàn và sức khỏe của người học, giáo viên và các cán bộ đào tạo khác, cũng như đối với tình trạng của cơ sở hạ tầng giáo dục. Điều này đặc biệt quan trọng khi các đối tượng trên có nguy cơ bị tấn công vũ trang, bắt cóc, bạo lực do giới hay thiên tai hoặc trẻ em bị bắt buộc tham gia vào các lực lượng vũ trang, các nhóm vũ trang. Về khía cạnh này, để đảm bảo sự an toàn, công bằng, bảo vệ và quyền con người các cơ quan giáo dục liên quan có thể cần liên hệ với chính quyền địa phương, trung ương hoặc Liên Hợp Quốc, các cơ quan phi chính phủ. Việc xét đến tính nhạy cảm của những thông tin được báo cáo là rất quan trọng.

Nếu cần thiết có thể điều chỉnh những hoạt động ứng phó giáo dục đang được tiến hành, tùy theo kết quả của công tác giám sát.

- 2. Những người tham gia giám sát** cần có khả năng thu thập thông tin một cách tế nhị trên phương diện văn hóa từ tất cả các nhóm trong cộng đồng bị ảnh hưởng. Điều quan trọng là nhóm giám sát phải đảm bảo cơ cấu cân bằng giới, thông thạo ngôn ngữ địa phương và được tập huấn về thu thập thông tin. Tùy theo thực tiễn địa phương, việc tham vấn phụ nữ, các nhóm thiểu số riêng có thể sẽ phải thực hiện riêng rẽ do người mà các đối tượng này tin cậy. Đại diện của cộng đồng bị ảnh hưởng, kể cả thanh thiếu niên, cần tham gia càng sớm càng tốt vào việc giám sát tính hiệu quả của các chương trình giáo dục có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của họ. Việc này đặc biệt quan trọng trong những chương trình giáo dục không chính quy dành cho những nhóm cụ thể, chẳng hạn như trẻ em gái vị thành niên hoặc những người học khuyết tật (xem thêm tiêu chuẩn Phân tích 2, hướng dẫn 2 ở trang 42 và tiêu chuẩn Phân tích 4, hướng dẫn 3 ở trang 49).

3. Hệ thống thông tin quản lý giáo dục, thường được các cơ quan nhà nước điều hành, được sử dụng để tổng hợp và phân tích dữ liệu giáo dục. Nếu hệ thống thông tin quản lý giáo dục tại địa phương đã có sẵn, thì trong tình huống khẩn cấp hệ thống này có thể bị gián đoạn hoặc có thể cần được nâng cấp. Phát triển hoặc phục hồi hệ thống thông tin quản lý giáo dục quốc gia hay một hệ thống có thể đòi hỏi năng lực hỗ trợ những người có liên quan thu thập, quản lý, xử lý, sử dụng và chia sẻ thông tin hiện có ở các cấp độ quốc gia, vùng và địa phương. Việc này nên được bắt đầu càng sớm càng tốt để đến giai đoạn phục hồi thì hệ thống này đã hoạt động. Lý tưởng nhất là hệ thống này được đặt tại một cơ quan nhà nước (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Điều phối, hướng dẫn 3 ở các trang 32-33; tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 5 ở trang 110; và tiêu chuẩn 2 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 4 ở trang 113).

Cần phải có các phản ứng và phản mềm tương thích cho hệ thống thông tin quản lý. Các văn phòng giáo dục quốc gia, các cơ quan giáo dục cấp dưới cũng như các cơ sở đào tạo quốc gia cần phải có các trang thiết bị tương thích để có thể trao đổi được thông tin trong hệ thống. Điện thoại di động có trang bị một số phần mềm chuyên dụng cũng có thể dùng để thu thập thông tin, tuy nhiên việc thiếu công nghệ không nên để làm ảnh hưởng đến quá trình thu thập dữ liệu từ các lĩnh vực chưa được đáp ứng đầy đủ.

4. Giám sát người học, nếu có thể nên được tiến hành trong suốt quá trình học tập và sau khi họ hoàn thành hoặc rời khỏi một khóa học. Giám sát thông qua đánh giá định lượng và định tính có thể bao gồm một số nội dung như:

- phát triển thể chất, phát triển nhận thức và cảm xúc xã hội ở trẻ em;
- duy trì kỹ năng đọc viết và tính toán;
- nhận thức và áp dụng các kỹ năng sống cơ bản;
- tiếp cận những tài liệu đọc sau xóa mù.

Đối với giáo dục dạy nghề, khi giám sát cần theo dõi cơ hội việc làm của người học. Việc Giám sát sau khi người học hoàn tất chương trình sẽ cung cấp các thông tin phản hồi có giá trị cho việc thiết kế chương trình (xem thêm tiêu chuẩn 4 về Dạy và học ở các trang 89-90 và Bộ tiêu chuẩn tối thiểu cho Phục hồi kinh tế sau khủng hoảng của Mạng lưới SEEP, tiêu chuẩn Tạo việc làm và những tiêu chuẩn Phát triển Doanh nghiệp).

Tiêu chuẩn Phân tích 4: Đánh giá

Đánh giá một cách hệ thống và vô tư giúp cải thiện các hoạt động ứng phó giáo dục và nâng cao trách nhiệm giải trình.

Hoạt động chính (đọc kèm với hướng dẫn)

- Việc đánh giá định kỳ hoạt động ứng phó giáo dục sẽ mang đến dữ liệu tin cậy và minh bạch, các dữ liệu này có thể làm cơ sở cho những hoạt động giáo dục sau này (xem hướng dẫn 1-2).
- Tất cả các cơ quan liên quan, kể cả đại diện của cộng đồng bị ảnh hưởng và các cơ quan giáo dục nhà nước đều tham gia đóng góp vào các hoạt động đánh giá (xem hướng dẫn 3).
- Những bài học và thực tiễn áp dụng hiệu quả được chia sẻ rộng rãi và làm cơ sở cho các hoạt động vận động sự ủng hộ, chương trình và chính sách trong tương lai (xem hướng dẫn 4).

Hướng dẫn

1. **Khác biệt giữa giám sát và đánh giá:** Giám sát và đánh giá đóng vai trò chủ chốt để đạt được các mục tiêu và mục đích của chương trình giáo dục. Giám sát là một quá trình liên tục nhằm đánh giá định kỳ những tiến triển của chương trình giáo dục đến mục tiêu của mình. Giám sát giúp cho cán bộ của chương trình giáo dục thực hiện những thay đổi trong suốt chu kỳ của chương trình hoặc dự án, để bảo đảm rằng họ vẫn trên đường đạt đến mục tiêu.

Đánh giá thì ít thường xuyên hơn, thường được thực hiện ở giữa hoặc cuối một chu kỳ của chương trình hoặc dự án và thường do các chuyên gia đánh giá bên ngoài hoặc đánh giá độc lập thực hiện. Đánh giá đo lường đầu ra và xem xét liệu đã đạt được những kết quả mong muốn chưa. Đánh giá cũng có thể xác định khả năng các hoạt động có phù hợp với các ưu tiên đặt ra trong chương trình; các chính sách, công cụ pháp lý chương trình có được thực hiện một cách hiệu quả.

2. **Đánh giá hoạt động ứng phó giáo dục** nên sử dụng cách tiếp cận và phương pháp hợp lý nhằm có thể đưa ra những căn cứ kịp thời và tin cậy các kết quả chương trình cùng những tác động làm cơ sở cho các hành động trong tương lai. “Tác động” là sự thay đổi có thể đo được mà chương trình tạo ra cho cuộc sống người dân. Cả hai loại dữ liệu định tính và định lượng được tổng hợp theo giới tính và độ tuổi đều quan trọng. Dữ liệu định lượng là về những thứ có thể đo đếm được, được dùng để xác định những kết quả như số lượng người nhập học, số lượng người đi học, bỏ học và thành tựu đạt được. Dữ liệu định tính là những thứ không thể đo được bởi số liệu.

Dữ liệu định tính giúp nắm bắt quá trình và giải thích kết quả. Ví dụ về dữ liệu định tính có thể kể đến thông tin về những kết quả như số lượng người nhập học, số lượng người đi học, bỏ học và thành tựu đạt được, thông tin về những gì xảy ra trong trường học hoặc không gian học tập khác, nguyên nhân đằng sau những tỷ lệ về người nhập học, đi học và bỏ học (xem thêm tiêu chuẩn Phân tích 1, hướng dẫn 2 ở các trang 35-36 và tiêu chuẩn 1 về Điều phối, hướng dẫn 3 ở các trang 32-33).

- 3. Nâng cao năng lực thông qua đánh giá:** Ngân sách đánh giá nên gồm cả hạng mục chi dành cho những cuộc hội thảo xây dựng năng lực cho các cơ quan liên quan, trong đó có các cơ quan giáo dục nhà nước, đại diện cộng đồng và người học. Những hội thảo đó có thể giới thiệu và giải thích về công tác đánh giá, xây dựng kế hoạch đánh giá một cách minh bạch theo phương pháp tham gia; tạo ra cơ hội để các cơ quan liên quan cùng nhau xem xét lại, phân tích những phát hiện từ đánh giá. Người học, giáo viên, các cán bộ đào tạo khác nên tham gia vào quá trình đánh giá để nâng cao tính chính xác của dữ liệu thu thập và hỗ trợ việc đưa ra những khuyến nghị có thể thực hiện trong thực tế và làm rõ thêm những khó khăn thực tế phát sinh từ các khuyến nghị đề xuất (xem thêm tiêu chuẩn Phân tích 2, hướng dẫn 2 ở trang 42; tiêu chuẩn Phân tích 3, hướng dẫn 2 ở trang 46; và tiêu chuẩn 2 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 4 ở trang 113).
- 4. Chia sẻ các phát hiện và bài học kinh nghiệm:** những phát hiện chính trong báo cáo đánh giá, đặc biệt là các khuyến nghị và bài học kinh nghiệm, nên được chia sẻ một cách dễ hiểu đối với tất cả mọi người, kể cả người dân trong cộng đồng và là cơ sở cho các hoạt động trong tương lai. Phải quản lý cẩn thận dữ liệu nhạy cảm để tránh làm xấu thêm tình huống khẩn cấp hoặc xung đột; tránh đặt những người cung cấp thông tin giấu tên hoặc thông tin nhạy cảm vào tình thế nguy hiểm (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Điều phối, hướng dẫn 3 và 5 ở các trang 32-33 và tiêu chuẩn 2 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 4 ở trang 113).

T Để có công cụ hỗ trợ cho việc triển khai các tiêu chuẩn này, hãy ghé trang www.ineeiste.org/toolkit

Bộ công cụ INEE

↳ Bộ tiêu chuẩn INEE

↳ Công cụ triển khai

↳ Những tiêu chuẩn nền tảng

2

TIẾP CẬN VÀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP

**Những tiêu chuẩn nền tảng:
Sự tham gia của cộng đồng, Điều phối, Phân tích**

Tiếp cận và môi trường học tập

**Tiêu chuẩn 1
Tiếp cận bình đẳng**

Mọi cá nhân đều có quyền tiếp cận những cơ hội giáo dục có chất lượng và thích hợp.

**Tiêu chuẩn 2
Bảo vệ và an sinh**

Bảm đảm an ninh và an toàn cho môi trường học tập, tăng cường sự bảo vệ và sức khỏe tâm lý xã hội của người học, giáo viên và các cán bộ đào tạo khác.

**Tiêu chuẩn 3
Dịch vụ**

Cơ sở giáo dục mang đến sự an toàn và an sinh cho người học, giáo viên và cán bộ đào tạo khác và được liên kết với dịch vụ y tế, dinh dưỡng, tâm lý xã hội và bảo vệ.

Trong suốt các giai đoạn khủng hoảng, tiếp cận với giáo dục, vốn là một quyền và nguồn lực cần thiết, thường rất hạn chế. Giáo dục đóng vai trò chủ yếu trong việc giúp đỡ người dân bị ảnh hưởng đương đầu với hoàn cảnh của họ, giúp đưa cuộc sống người dân trở lại trạng thái bình thường. Giáo dục có thể mang đến kiến thức, kỹ năng sinh tồn có thể cứu sống con người, đưa ra cơ hội thay đổi để nâng cao sự công bằng và chất lượng giáo dục.

Tổ chức hoạt động giáo dục thường bị tăng mức độ phức tạp trong suốt quá trình từ tình huống khẩn cấp đến khi phục hồi. Có thể những nhóm dễ bị tổn thương mới xuất hiện sẽ không được hưởng lợi từ giáo dục, hoặc những nguy cơ và sự loại trừ trước tăng lên trong khi ứng phó tính huống khẩn cấp. Các cơ quan nhà nước nhà nước, cộng đồng và các tổ chức nhân đạo có trách nhiệm bảo đảm rằng tất cả mọi cá nhân đều có thể tiếp cận được với nền giáo dục thích hợp, có chất lượng trong môi trường học tập an ninh. Điều này nâng cao sự bảo vệ thể chất, tâm lý xã hội của người học, giáo viên và các cán bộ đào tạo khác.

Người học, giáo viên và những cán bộ đào tạo khác thường bị đặt vào những nguy cơ về thể chất và tâm lý xã hội trên đường đi đến, ở trong môi trường học tập và khi rời khỏi cơ sở giáo dục. Chương trình giáo dục trong tình huống khẩn cấp cho đến lúc phục hồi có thể mang đến sự bảo vệ về thể chất và tâm lý xã hội. Cần xác định vị trí, cách thiết kế và xây dựng các cơ sở giáo dục (kể cả trường học) tạm thời và lâu dài có, không gian học tập thân thiện với trẻ để các cơ sở giáo dục này có thể chống chịu được với mọi thảm họa có thể xảy ra. Mọi đối tượng mà các cơ sở giáo dục đó dự định phục vụ phải có thể tiếp cận được chúng.

Các cơ sở giáo dục được đánh giá là an toàn hơn sẽ bảo đảm tính liên tục của giáo dục, làm giảm đến mức tối thiểu sự gián đoạn trong quá trình dạy và học. Các cơ sở giáo dục cũng có thể trở thành những trung tâm hoạt động cộng đồng và cung cấp những dịch vụ quan trọng để giảm bớt sự nghèo đói, mù chữ và bệnh tật. Trong trường hợp có bất bình đẳng trong giáo dục trước khi tình huống khẩn cấp xảy ra, việc xây dựng lại một nền giáo dục an toàn và công bằng hơn có thể góp phần quan trọng trong xây dựng hòa bình.

Không ai bị từ chối tiếp cận với giáo dục và những cơ hội học tập vì sự phân biệt đối xử. Các chương trình cần có cả giáo dục chính quy và không chính quy để đáp ứng quyền được học tập, nhằm giảm những trở ngại đối với việc tiếp cận giáo dục. Tất cả những cơ sở giáo dục phải được lưu ý về sự phân biệt giới nói riêng, cũng như những nguy cơ khác nhau đối với trẻ em gái và trẻ em trai. Những cơ sở giáo dục cần tiến hành từng bước để giải quyết những nguy cơ này. Học phí, rào cản ngôn ngữ và thể chất có thể là nguyên nhân gây ra phân biệt đối xử và ngăn chặn sự tiếp cận giáo dục của một số nhóm

Tiêu chuẩn 1 về Tiếp cận và Môi trường học tập: Tiếp cận bình đẳng

Mọi cá nhân đều có quyền tiếp cận những cơ hội giáo dục có chất lượng và thích hợp.

Hoạt động chính (đọc kèm với hướng dẫn)

- Không cá nhân hoặc nhóm xã hội nào bị từ chối tiếp cận với giáo dục và những cơ hội học tập vì sự phân biệt đối xử (xem hướng dẫn 1).
- Mọi người có thể tiếp cận được những công trình và địa điểm phục vụ cho việc học tập (xem hướng dẫn 1).
- Loại bỏ tất cả những rào cản đối với người nhập học, chẳng hạn như sự thiếu thốn giấy tờ và những thủ tục khác (xem hướng dẫn 2 và 4).
- Ngày càng cung cấp nhiều cơ hội học tập chính quy và không chính quy cho người dân bị ảnh hưởng để đáp ứng nhu cầu học tập của họ (xem các hướng dẫn 3-5).
- Thông qua vận động cộng đồng và tập huấn, cộng đồng địa phương ngày càng đóng góp nhiều hơn vào việc bảo đảm quyền của tất cả trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành đối với giáo dục chất lượng và thích hợp (xem hướng dẫn 6-7).
- Có đủ nguồn lực để bảo đảm tính liên tục, công bằng và chất lượng của những hoạt động giáo dục (xem hướng dẫn 8).
- Người học có cơ hội để tham dự hoặc quay trở lại hệ thống giáo dục chính quy càng sớm càng tốt sau khi bị gián đoạn do tình huống khẩn cấp (xem hướng dẫn 9).
- Chương trình giáo dục cho người tị nạn được công nhận bởi các cơ quan giáo dục có liên quan ở địa phương và quốc gia mà họ rời khỏi.
- Các dịch vụ giáo dục cho người dân bị thảm họa ảnh hưởng không tác động tiêu cực đến cộng đồng nơi đón nhận những người tị nạn hay tản cư.

Hướng dẫn

1. **Phân biệt đối xử** gồm những trở ngại áp đặt vì những vấn đề về giới tính, độ tuổi, khuyết tật, tình trạng nhiễm HIV, dân tộc, chủng tộc, sắc tộc, bộ lạc, phe cánh, đẳng cấp, tôn giáo, ngôn ngữ, văn hóa, khuynh hướng chính trị, khuynh hướng tình dục, bối cảnh kinh tế-xã hội, vị trí địa lý hoặc những nhu cầu giáo dục riêng biệt. Sự phân biệt đối xử có thể là do cố ý, có thể là kết quả ngoài ý muốn của cơ sở hạ tầng giáo dục khi người khuyết tật không tiếp cận được các cơ sở này, hoặc những chính sách và thực tiễn không hỗ trợ sự tham dự của người học.

Những ví dụ về phân biệt đối xử có thể kể đến như ngăn cấm trẻ mang thai hoặc người học bị nhiễm HIV không được đến trường và có sự phân biệt về chi phí học phí, đồng phục, sách vở và các mặt hàng khác.

Những nhóm hay cá nhân cụ thể có thể gặp khó khăn khi tiếp cận giáo dục trong tình huống khẩn cấp trong đó có những nhóm có thể trở nên dễ bị tổn thương hơn vì tình huống khẩn cấp hay di chuyển chỗ ở. Những nhóm này có thể gồm:

- người khuyết tật về thể chất và tinh thần;
- người chịu đựng những căng thẳng tinh thần và khó khăn về tâm lý xã hội;
- trẻ em gái;
- thanh thiếu niên;
- trẻ em tham gia các lực lượng vũ trang và nhóm vũ trang;
- hộ gia đình của trẻ em mồ côi vị thành niên;
- trẻ vị thành niên có con;
- người từ những nhóm sắc tộc đặc biệt hoặc nhóm xã hội khác

Các cơ quan nhà nước, cộng đồng và các tổ chức nhân đạo có trách nhiệm bảo đảm mọi người có quyền tiếp cận những hoạt động giáo dục. Các cơ quan này có trách nhiệm đánh giá nhu cầu và các ưu tiên của những nhóm bị loại trừ và những người có những nhu cầu học tập khác nhau trong một hoàn cảnh cụ thể, và sau đó giải quyết những nhu cầu đó. Đồng thời cần xác định và khắc phục những chính sách và hoạt động phân biệt đối xử làm hạn chế việc tiếp cận cơ hội học tập. Sự thiếu thốn về tiếp cận giáo dục của những nhóm đặc biệt về sắc tộc, ngôn ngữ, địa lý hay độ tuổi có thể tạo ra hoặc duy trì căng thẳng trong xung đột.

Công ước quốc tế về quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (1966) nêu rõ về quyền được học tập:

- Điều 2 công nhận “quyền được học tập mà không bị phân biệt đối xử dưới bất cứ hình thức nào đối với chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc quốc gia hoặc xã hội, tài sản, dòng dõi hoặc địa vị”;
- Điều 13 công nhận quyền của mọi người đối với giáo dục rằng giáo dục “hướng tới sự phát triển hoàn chỉnh nhân cách con người và ý thức về nhân phẩm, và tăng cường sự tôn trọng quyền con người và những quyền tự do cơ bản. Giáo dục sẽ cho phép mọi người tham gia một cách hiệu quả trong một xã hội tự do, thúc đẩy sự hiểu biết, khoan dung và hữu nghị giữa tất cả các quốc gia và giữa mọi nhóm chủng tộc, sắc tộc hay tôn giáo, và thúc đẩy những hoạt động duy trì hòa bình của Liên Hợp Quốc.” Điều 13 cũng được các quốc gia cam kết công nhận dưới cách nhìn để đạt được sự thực hiện đầy đủ quyền này rằng: “1) giáo dục tiểu học sẽ được phổ cập và miễn phí cho mọi người; 2) giáo dục trung học theo những loại hình khác

nhau của nó, bao gồm giáo dục trung học về kỹ thuật và hướng nghiệp, nói chung là có sẵn và có thể tiếp cận với mọi người theo mọi cách thích hợp, và đặc biệt là phải tiến dần đến giáo dục từng bước giáo dục miễn phí 3) giáo dục cơ bản được khuyến khích và đẩy mạnh càng nhiều càng tốt đối với những người không nhận được hoặc không hoàn thành được toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông cơ sở” (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 1 và số 7 ở các trang 107-108 và 110-111 và tiêu chuẩn 2 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 3 ở trang 113).

2. Đăng ký, nhập học, và theo học:

Nên linh động đối với những yêu cầu về mặt giấy tờ. Không nên đòi hỏi giấy chứng nhận về quyền công dân, giấy khai sinh hay giấy xác nhận tuổi, giấy xác nhận hay báo cáo của trường đối với đăng ký đầu vào vì người dân bị ảnh hưởng bởi tình huống khẩn cấp có thể bị thất lạc những giấy tờ đó. Giới hạn về độ tuổi cũng không nên bị bắt buộc chặt chẽ, miễn người học vẫn tôn trọng những quan ngại về sự bảo vệ và chuẩn mực văn hóa. Cần cho phép tổ chức đăng ký nhập học lần hai những người bỏ học. Cần có những nỗ lực cụ thể để xác định những cá nhân dễ bị tổn thương nhất và làm sao để đưa họ vào học. Khi có những quan ngại về an ninh, cần giữ bí mật các tài liệu và thông tin nhập học (xem thêm hướng dẫn số 4 dưới đây; tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 1,2 và 7 ở các trang 107-111; và tiêu chuẩn 2 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 1 ở trang 112).

3. Cần có nhiều cơ hội cho giáo dục chất lượng.

Mục đích là để bảo đảm thỏa mãn nhu cầu giáo dục của mọi người học và đóng góp vào công cuộc phát triển kinh tế, xã hội và chính trị của quốc gia. Những cơ hội này phải phù hợp với người học, bối cảnh và có thể bao gồm:

- phát triển sớm cho trẻ em;
- giáo dục cấp học tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- các lớp học về kỹ năng đọc viết và tính toán;
- giáo dục về kỹ năng sống;
- các chương trình giáo dục cho thanh thiếu niên và người trưởng thành, chẳng hạn như giáo dục kỹ thuật và dạy nghề.

Trong những cuộc khủng hoảng sâu sắc, không gian thân thiện an toàn thường là việc ứng phó đầu tiên trong khi thiết lập hoặc tái khởi động hệ thống giáo dục chính quy.

Không gian thân thiện nhằm bảo vệ và thúc đẩy an sinh của trẻ em và thanh thiếu niên. Trong một số trường hợp điều này giúp chuẩn bị cho trẻ em và thanh thiếu niên trở lại lớp học chính quy, một số trường hợp khác giúp các em tham gia vào các hoạt động học tập không chính quy. Không gian thân thiện với trẻ như sân chơi, thể thao, kịch, nghệ thuật, âm nhạc mang đến cho những nhóm tuổi khác nhau từ trẻ em nhỏ đến thanh thiếu niên điều kiện để tiếp cận học tập một cách bài bản cũng như sự bảo vệ và hỗ trợ tâm lý xã hội. Các không gian thân thiện với trẻ cũng có thể cho phép người dân, cán bộ nhân đạo và cán bộ chính phủ đánh giá nhu cầu và năng lực cần cho giáo dục chính quy và không chính quy, bao gồm việc cách thức để lồng ghép và hỗ trợ các sáng kiến địa phương.

4. Linh hoạt: Cơ hội học tập cần phải linh hoạt và thích nghi với bối cảnh. Sự thích nghi đó có thể bao gồm:

- thay đổi về lịch học, giờ học, ca học và thời gian biểu năm học để đáp ứng nhu cầu của những nhóm hoặc người học đặc biệt;
- các phương thức học thay thế, chẳng hạn như tự học, học từ xa và những chương trình học nhanh hoặc phụ đạo thêm;
- cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ cho những cặp vợ chồng trẻ;
- loại bỏ những yêu cầu về giấy tờ, chẳng hạn như giấy khai sinh hoặc xác nhận tuổi (xem thêm hướng dẫn số 2 ở trên).

Cần thảo luận với người dân, kể cả thanh thiếu niên, phụ nữ và những người có thể bị loại trừ về những thay đổi này. Các cơ quan giáo dục liên quan cần tham gia vào quá trình này để bảo đảm rằng những cải cách sự thay đổi để thích nghi được công nhận. Nếu người học sống rải rác ở một khu vực rộng lớn, có thể bố trí, sắp xếp trường học với các địa điểm học tập khác nhau với chi phí hiệu quả để người học có thể tiếp cận nhiều cơ hội giáo dục (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 7 ở các trang 110-111 và tiêu chuẩn 2 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 1 ở trang 112).

5. Ưu tiên giáo dục trước mắt: cần dựa trên đánh giá ban đầu. Điều quan trọng là phải xem xét:

- dữ liệu phân tách theo giới tính và độ tuổi;
- tính dễ bị tổn thương và những quan ngại về khả năng bảo vệ;
- nhu cầu học tập với nội dung cụ thể chẳng hạn các thông tin về cứu hộ
- gắn kết với công tác tái thiết hệ thống giáo dục.

Việc sắp xếp trật tự ưu tiên có thể cần phải xem xét đến hạn chế về ngân sách, hậu cần và an ninh, nhưng không nên để ảnh hưởng đến những nhóm dễ bị tổn thương (xem thêm tiêu chuẩn phân tích 1 ở các trang 35-40; tiêu chuẩn 1 về Dạy và học ở các trang 77-82; và tiêu chuẩn 1-2 về Chính sách giáo dục ở các trang 107-114).

6. Giáo dục “chất lượng” và “phù hợp”: xem Bảng chú giải thuật ngữ ở trang 122 về định nghĩa các từ này.

7. Sự tham gia của cộng đồng: Cộng đồng nên tham gia tích cực vào các quá trình giáo dục để tạo thuận lợi cho tiếp cận giáo dục. Sự tham gia của cộng đồng giúp:

- giải quyết những vấn đề về thông tin;
- vận động thêm các nguồn lực;
- giải quyết những quan ngại về an ninh, bảo vệ và tâm lý xã hội;
- xác định nhu cầu về những cơ hội học tập thay thế;
- thúc đẩy sự tham gia học tập của các nhóm liên quan, đặc biệt là những nhóm dễ bị tổn thương.

(Xem thêm Bảng chú giải thuật ngữ ở trang 121 về định nghĩa của “sự tham gia”; tiêu chuẩn 1-2 về Sự tham gia của cộng đồng ở các trang 22-30; và tiêu chuẩn 3 về Dạy và học, hướng dẫn 2 ở trang 88).

8. Nguồn lực: Các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm cao nhất trong việc bảo đảm cung cấp giáo dục. Trong đó có trách nhiệm điều phối và cung cấp đủ tài chính, vật chất và nhân lực. Nếu các cơ quan nhà nước không có khả năng cung cấp đầy đủ cho giáo dục trong tình huống khẩn cấp cho đến khi phục hồi thì có thể nhận hỗ trợ thêm từ nhiều nguồn. Chẳng hạn như cộng đồng quốc tế, các cơ quan Liên Hợp Quốc, các tổ chức phi chính phủ quốc tế và địa phương, chính quyền địa phương, cộng đồng, tổ chức tôn giáo, các nhóm xã hội dân sự và các đối tác phát triển khác. Những nhà tài trợ cần phối hợp linh hoạt và hỗ trợ nhiều cách tiếp cận để bảo đảm tính liên tục của giáo dục và các sáng kiến học tập (xem thêm tiêu chuẩn 2 về Sự tham gia của cộng đồng, hướng dẫn 1 ở trang 28 và tiêu chuẩn Phân tích 2, hướng dẫn 1 và 5 ở các trang 41-43).

9. Giảm đến mức tối thiểu việc sử dụng các cơ sở giáo dục làm nơi trú ẩn tạm thời: Các cơ sở giáo dục chỉ được sử dụng làm nơi trú ẩn cho những người tản cư khi không còn cách nào khác. Cần xác định những địa điểm trú ẩn khác ngay cả trong tình huống khẩn cấp hoặc thảm họa trong quá trình lập kế hoạch ứng phó thảm họa.

Khi các cơ sở giáo dục được sử dụng làm nơi trú ẩn tạm thời, phải cộng tác với các cơ quan về nhà ở để bảo vệ giảm mức thấp nhất những tác động tiêu cực và nguy cơ tiềm tàng. Các cơ quan liên quan cần thỏa thuận về thời điểm trả lại cơ sở giáo dục cho đúng với chức năng ban đầu của nó. Điều này làm giảm đến mức tối thiểu sự gián đoạn trình học tập và tránh việc có những gia đình tiếp tục ở lại lâu dài trong cơ sở giáo dục sau khi tình huống khẩn cấp đã xảy ra.

Nếu các cơ sở giáo dục được sử dụng làm nơi trú ẩn tạm thời thì điều quan trọng là phải bảo vệ tài sản nhà trường, kể cả sách, thư viện, đồ đạc, hồ sơ và thiết bị giải trí. Các cơ sở giáo dục phải được trả lại trong tình trạng có thể sử dụng. Khi có điều kiện, các cơ quan liên quan cần tận dụng cơ hội này để cải thiện cơ sở vật chất cho cơ sở giáo dục. Chẳng hạn có thể nâng cấp những thiết bị vệ sinh và gia cố nhà cửa (xem thêm tiêu chuẩn 3 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 4-6 ở các trang 70-71 và tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 3 ở trang 109).

Tiêu chuẩn 2 về Tiếp cận và Môi trường học tập: Bảo vệ và An sinh

Bảm đảm an ninh và an toàn cho môi trường học tập, tăng cường sự bảo vệ và an sinh về tâm lý xã hội của người học, giáo viên và các cán bộ đào tạo khác.

Hoạt động chính (đọc kèm với hướng dẫn)

- Môi trường học tập cho người học, giáo viên và các cán bộ đào tạo khác không bị ảnh hưởng bởi những nguồn gây hại (xem hướng dẫn 1 và 3-4).
- Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác nhận được những kỹ năng và kiến thức cần thiết để xây dựng môi trường học tập có tính hỗ trợ nâng cao an sinh tâm lý xã hội của người học (xem các hướng dẫn 2-3 và 8-9).
- Trường học, không gian học tập tạm thời và không gian thân thiện với trẻ được đặt ở các địa điểm gần với các cộng đồng hưởng lợi (xem các hướng dẫn 5-6).
- Con đường tới trường an toàn, an ninh được đảm bảo, dễ tiếp cận đối với tất cả mọi người (xem các hướng dẫn 5-7).
- Môi trường học tập không bị lực lượng vũ trang chiếm đóng hay tấn công (xem các hướng dẫn 1, 3 và 6-7).
- Cộng đồng tham gia vào các quyết định về vị trí của môi trường học tập, hệ thống và chính sách để bảo đảm an toàn và an ninh cho người học, giáo viên và các cán bộ giáo dục khác (xem các hướng dẫn 1 và 10).
- Duy trì môi trường học tập an toàn thông qua hoạt động quản lý để làm giảm nguy cơ thảm họa (xem hướng dẫn 11).

Hướng dẫn

1. **An ninh và an toàn:** Môi trường học tập an ninh mang đến sự bảo vệ khỏi những mối đe dọa, nguy hiểm, thương vong và mất mát. Môi trường học tập an toàn tránh khỏi những tổn thương về thể chất cũng như tâm lý xã hội (xem thêm Bảng chú giải thuật ngữ ở các trang 122-123).

Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm bảo đảm an ninh. Trong đó có trách nhiệm đảm bảo sự kiểm soát trật tự đầy đủ với chất lượng tốt và triển khai quân đội ở những nơi thích hợp và cần thiết. Nếu những địa điểm học tập thường trong tình trạng mất an ninh hoặc không được duy trì đều đặn được, cần thành lập địa điểm hoặc phương thức học tập an toàn và an ninh khác. Phương thức học tập ở nhà hoặc từ xa có thể là sự lựa chọn trong những tình huống đó. Trong hoàn cảnh mất an ninh, cộng đồng cần cho ý kiến về việc có nên để người học đến trường hay không. Lực lượng an ninh không bao giờ được sử dụng các cơ sở học tập làm nơi trú ẩn tạm thời (về an ninh, xem thêm các hướng dẫn

5-7 dưới đây; về an toàn, xem thêm các hướng dẫn 2-4, 8-9 và 11 dưới đây; và xem thêm tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 1 ở các trang 107-108).

2. An sinh về tâm lý, thể chất và xã hội phụ thuộc vào:

- an ninh, an toàn và sự bảo vệ;
- Y tế;
- Sự vui vẻ và ấm áp trong những mối quan hệ giữa cơ sở giáo dục và người học, và giữa người học với nhau.

Từ khi còn rất nhỏ, sự phát triển và học tập của trẻ em được khuyến khích bởi những tác động lẫn nhau của việc chăm sóc con người trong môi trường an toàn, an ninh và chăm sóc. Những hoạt động để bảo đảm sự mạnh khỏe của người học tập trung vào việc đẩy mạnh phát triển lành mạnh, tương tác xã hội tích cực và sức khỏe tốt. Những hoạt động đó khuyến khích người học tham gia vào những quyết định có ảnh hưởng tới họ. Việc tham gia vào giải quyết vấn đề, ra quyết định và làm giảm rủi ro có thể giảm bớt cảm giác không an toàn của trẻ em và thanh thiếu niên, giúp các em có thể đóng góp vào hạnh phúc của chính mình.

Nếu cha mẹ không thể mang đến hạnh phúc cho con họ ở nhà, những người xung quanh cần phải giúp đỡ, trong đó có thể bao gồm việc dựa vào những dịch vụ thích hợp nếu có (xem thêm tiêu chuẩn 3 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 8 ở trang 72).

3. Bảo vệ: “Bảo vệ” nghĩa là giải phóng khỏi tất cả các mối nguy về thể chất, cảm xúc, lạm dụng, bóc lột và bạo lực. Người học, giáo viên và các cán bộ đào tạo khác phải được thông tin và bảo vệ khỏi những mối nguy hiểm trong và xung quanh môi trường học tập. Những mối nguy hiểm đó bao gồm:

- bắt nạt;
- bóc lột tình dục;
- thiên tai và hiểm họa môi trường;
- vũ khí, đạn dược, mìn và những vật liệu quân sự chưa nổ khác;
- những người có vũ trang, những địa điểm giao tranh và những mối nguy quân sự khác, trong đó có bắt cóc và tuyển lính;
- tình trạng bất ổn về chính trị.

Việc đánh giá nguy cơ, bao gồm việc tham vấn người dân, người học, giáo viên và các cán bộ đào tạo khác có vai trò rất quan trọng nhằm nắm bắt nhu cầu bảo vệ và các vấn đề cần ưu tiên. Cần tiến hành công tác đánh giá định kỳ, trong đó cần bao gồm việc phân tích các nhân tố văn hóa và chính trị liên quan (xem thêm tiêu chuẩn Phân tích 1, hướng dẫn 2-3 ở các trang 35-38).

Khi xảy ra vi phạm về bảo vệ, cần bí mật ghi chép và báo cáo lại, tốt nhất là với sự trợ giúp của người đã được tập huấn về giám sát quyền con người. Cần ghi lại các thông tin chính về việc xảy ra, kể cả giới tính, độ tuổi và liệu người đó

có phải đã bị trở thành mục tiêu do những đặc điểm cụ thể nào đó không. Những thông tin như vậy có vai trò rất quan trọng để giúp xác định những trường hợp tương tự có thể xảy ra và có thể cần đến để tiến hành những can thiệp hiệu quả nhằm giải quyết vấn đề. Cần ghi chép bằng văn bản về công tác ứng phó đối với những vi phạm đã được báo cáo lại, kể cả những điều liên quan đến các nhà cung cấp dịch vụ Y tế, bảo vệ và tâm lý xã hội.

Trong những môi trường phổ biến bạo lực và nhiều những mối nguy khác đối với sự an toàn thể chất, tâm lý xã hội của người học, giáo viên và cán bộ đào tạo khác, thì điều quan trọng là phải huy động gia đình và cộng đồng vào việc tăng cường an toàn ở nhà cũng như trong cộng đồng. Trong đó bao gồm hoạt động:

- chiến dịch thông tin cho phụ huynh và người lớn để củng cố những phương pháp tích cực trong việc nuôi dạy trẻ, kể cả vấn đề áp dụng kỷ luật
- tiếp cận lực lượng công an và quân đội để thông báo về những quan ngại trong công tác bảo vệ trong cộng đồng;
- cộng tác với cộng đồng và các cơ quan nhà nước liên quan để giải quyết những quan ngại cụ thể về công tác bảo vệ, chẳng hạn như tổ chức đội hộ tống cho người học trên đường đi đến trường và rời trường.

(Xem thêm tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 1 ở các trang 107-108).

4. Bạo lực giới (xem định nghĩa ở Bảng chú giải thuật ngữ, trang 118), đặc biệt là bạo lực tình dục là vấn đề nghiêm trọng, có thể đe dọa sinh mạng con người. Bạo lực giới có thể tác động đến đàn ông và trẻ em trai, nhưng hầu hết đối tượng của nó là phụ nữ và trẻ em gái. Các chương trình giáo dục cần giám sát và ứng phó với vấn đề quấy rối và bóc lột tình dục. Phụ huynh, người học, giáo viên và các cán bộ đào tạo khác cần thỏa thuận về phương thức làm giảm nguy cơ cho trẻ em và thanh thiếu niên trên đường đi đến, bên trong và khi rời khỏi môi trường học tập. Những phương thức đó có thể là:

- xây dựng và thông báo công khai những quy định rõ ràng nhằm chống lại việc quấy rối, bóc lột, lạm dụng tình dục và các dạng khác của bạo lực giới ;
- đưa những quy định này vào trong quy chuẩn đạo đức cho giáo viên và các cán bộ đào tạo khác- những người cần phải hiểu những hành vi gì là không được chấp nhận;
- nâng cao số lượng phụ nữ trong môi trường học tập để bảo vệ và làm yên lòng các học sinh nữ. Khi không có sự cân bằng giữa các giáo viên nam và nữ thì phụ nữ trong cộng đồng có thể tình nguyện làm người trợ giảng để củng cố môi trường có tính bảo hộ tốt hơn cho trẻ em.

Khi xảy ra bạo lực giới, việc báo cáo bí mật và an toàn và hệ thống ứng phó đóng vai trò rất quan trọng. Các cơ quan nhà nước hoặc một tổ chức độc lập có chuyên môn về bạo lực giới có thể tạo điều kiện thuận lợi cho những điều này. Cần có sẵn sự hỗ trợ y tế, tâm lý xã hội, bảo vệ và tư pháp thích hợp cho những nạn nhân trong vụ việc liên quan bạo lực giới với một hệ thống tham vấn tốt giữa các bên liên quan (xem thêm hướng dẫn 9 dưới đây; tiêu chuẩn 2 về Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác, hướng dẫn 3 ở các trang 99-100; và tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 1 ở các trang 107-108).

5. **Khoảng cách xa nhất giữa người học và địa điểm học tập của họ** cần được xác định theo tiêu chuẩn địa phương và nhà nước. Điều quan trọng là phải xem xét an ninh, an toàn và những quan ngại liên quan đến khả năng tiếp cận học tập như khu quần đò, mùn hoặc cây bụi rậm rạp ở khu vực lân cận. Người học, phụ huynh và người dân phải được tham vấn về vị trí học tập và những nguy cơ tiềm tàng. Khi đường đi đến trường quá xa làm giảm cơ hội tiếp cận học tập, có thể khuyến khích các lớp học phụ (hay “điểm trường” hoặc “chi nhánh”) ở những địa điểm gần nhà của người học (xem thêm hướng dẫn 3 ở trên và 6-7 dưới đây).

6. **Đường đến trường:** Để bảo đảm an toàn và an ninh trên đường đến trường cho tất cả người học, giáo viên và cán bộ đào tạo, cộng đồng, kể cả các trẻ em trai và trẻ em gái ở các độ tuổi khác nhau, cần xác định những mối nguy có thể quan sát được và thống nhất về biện pháp giải quyết. Chẳng hạn như dọc theo những con đường thiếu ánh sáng, trong khu vực mà người học phải đi bộ đến và rời khỏi cơ sở giáo dục, có thể nâng cao sự an toàn bằng cách sử dụng những người lớn hộ tống hay bằng cách sử dụng vật phản quang hoặc viển phản quang trên quần áo và túi xách (xem thêm hướng dẫn 3 ở trên và 7 ở dưới; tiêu chuẩn 1 về Sự tham gia của cộng đồng, hướng dẫn 2-5 ở các trang 23-26; và tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 1 ở các trang 107-108).

7. **Bảo vệ an toàn giáo dục khỏi các cuộc tấn công:** Trong một số trường hợp, người học, giáo viên và cán bộ đào tạo bị đặt vào tình thế nguy hiểm về thể chất cũng như tâm lý xã hội trên đường đi đến và rời khỏi cơ sở đào tạo. Hoạt động giảm thiểu những nguy cơ này gồm có:
 - bổ sung các nội dung về biển báo an toàn, hỗ trợ tâm lý xã hội và giáo dục về quyền con người, giải quyết xung đột, xây dựng hòa bình và luật nhân đạo vào chương trình giảng dạy;
 - nâng cao nhận thức công chúng về ý nghĩa và sử dụng Công ước Geneva và Quy chế Rome về Tòa án Hình sự quốc tế, trong đó có các điều luật nghiêm cấm tấn công vào dân thường (trong đó có học sinh và giáo viên) và các cơ sở giáo dục trong thời gian chiến tranh;
 - xây dựng năng lực về những nguyên tắc cơ bản của luật nhân đạo và phương thức áp dụng vào việc bảo vệ giáo dục cho chính phủ và hệ

- thống tư pháp quân sự, các lực lượng vũ trang và các nhóm vũ trang;
- gia cố các tòa nhà hay tường bao và sử dụng lực lượng bảo vệ (có trả tiền hoặc là những tình nguyện viên từ cộng đồng);
- bố trí nhà ở tại địa điểm học tập cho giáo viên;
- thay đổi địa điểm học tập và nơi ở của những học sinh, giáo viên và cán bộ đào tạo bị đe dọa;
- xây dựng những trường học dựa vào hỗ trợ của gia đình và cộng đồng.

Tùy theo hoàn cảnh và quan ngại về an ninh, cộng đồng hoặc ủy ban giáo dục cộng đồng có thể nhận trách nhiệm bảo vệ trường học. Ví dụ như họ có thể thành lập các đội hộ tống hoặc xác định những người lãnh đạo tin cậy của cộng đồng hay tôn giáo để dạy và hỗ trợ nhà trường. Trong trường hợp xung đột dân sự, người dân có thể giúp thúc đẩy sự đàm phán giữa hai bên để phát triển những quy chuẩn đạo đức khiến cho trường học và địa điểm học tập thành nơi trú ẩn an toàn hay “khu vực hòa bình”.

Tấn công trường học và bệnh viện là một trong sáu vi phạm nghiêm trọng bị nghiêm cấm trong Nghị quyết 1612 của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (2005). Khi việc tấn công xảy ra, cần báo cáo lên thông qua Bộ máy giám sát và báo cáo do Liên Hợp Quốc lãnh đạo (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 1 ở các trang 107-108 và tiêu chuẩn 2 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 4 ở trang 113).

8. Tập huấn về hỗ trợ tâm lý xã hội và an sinh: Giáo viên và cán bộ đào tạo cần được tập huấn về việc hỗ trợ tâm lý xã hội cho người học thông qua:

- học tập toàn diện;
- sử dụng phương pháp thân thiện với trẻ;
- vui chơi giải trí;
- dạy các kỹ năng sống;
- tham chiếu.

Việc giải quyết các vấn đề nhằm đảm bảo sự sức khỏe của giáo viên và cán bộ đào tạo rất quan trọng. Điều này sẽ giúp ích cho sức khỏe người học và sự hoàn thành tốt đẹp các chương trình giáo dục chính quy và không chính quy (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Dạy và học, hướng dẫn 6 ở các trang 80-81; tiêu chuẩn 2 về Dạy và học, hướng dẫn 2 ở các trang 83-84; và tiêu chuẩn 3 về Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác ở các trang 101-102).

9. Quản lý lớp học không bạo lực: Theo Khung Dakar, cần thực hiện công tác giáo dục theo “cách thức nhằm nâng cao hiểu biết lẫn nhau, hòa bình và khoan dung, nhằm giúp ngăn ngừa bạo lực và xung đột”. Để đáp ứng những mục tiêu này, giáo viên cần được hỗ trợ trong việc quản lý lớp học một cách tích cực. Điều đó có nghĩa rằng phải bảo đảm môi trường học tập với sự thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau, hòa bình và khoan dung, cung cấp những kỹ năng để ngăn ngừa bạo lực và xung đột. Sự ủng hộ tích cực và một hệ thống kỷ luật tốt có cơ sở vững chắc là nền tảng để thiết lập những môi trường như thế. Cần sử dụng các phương pháp này để thay thế cho trừng phạt, la mắng, nhục mạ và hăm dọa cá nhân. Hăm dọa bao gồm sự ức chế về mặt tâm lý, bạo lực, lạm dụng và phân biệt đối xử. Cần đưa những điều này vào trong quy chuẩn đạo đức của giáo viên và giải quyết một cách hệ thống khi tập huấn cho giáo viên cùng hoạt động giám sát (xem thêm tiêu chuẩn 2-3 về Dạy và học ở các trang 83-90; tiêu chuẩn 2 về Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác, hướng dẫn 3 ở các trang 99-100; và tiêu chuẩn 3 về Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác ở các trang 101-102).

10. Sự tham gia của cộng đồng: Cộng đồng nên đảm nhận vai trò lãnh đạo trong việc xây dựng, duy trì và bảo vệ môi trường học tập. Đại diện của tất cả các nhóm dễ bị tổn thương cần tham gia thiết kế chương trình. Điều này làm tăng quyền làm chủ của cộng đồng về việc hỗ trợ giáo dục (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Sự tham gia của cộng đồng ở các trang 22-27 và tiêu chuẩn 1 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 7 ở trang 59).

11. Giảm nhẹ và quản lý nguy cơ thảm họa: Cần tập huấn cho người học, giáo viên và các cán bộ đào tạo khác để hỗ trợ công tác ngăn ngừa và hoạt động quản lý thảm họa. Chúng gồm có:

- xây dựng và áp dụng những kế hoạch phòng ngừa cho tình huống khẩn cấp;
- thực hiện diễn tập về những thảm họa có thể và thường xảy ra;
- các biện pháp an toàn bằng công trình hoặc phi công trình, chẳng hạn như luyện tập phương án di tản ở những vùng dễ xảy ra động đất

Cộng đồng hay ủy ban an toàn nhà trường có thể cần sự hỗ trợ để lãnh đạo và phát triển việc thực hiện quản lý thảm họa trong nhà trường hoặc thực hiện các kế hoạch an toàn. Sự hỗ trợ bao gồm việc giúp đỡ công tác đánh giá rủi ro và sắp xếp thứ tự ưu tiên của các rủi ro đó, giúp thực hiện chiến lược bảo vệ cơ sở vật chất, môi trường và giúp phát triển những quy trình, kỹ năng chuẩn bị công tác ứng phó.

Cần xây dựng và chia sẻ kế hoạch phòng ngừa cho tình huống khẩn cấp, trong đó có kế hoạch sơ tán ở trường học theo cách thức có thể tiếp cận được với tất cả mọi người, kể cả người mù chữ và người khiếm khuyết về thể chất, nhận thức và trí tuệ (xem thêm tiêu chuẩn Phân tích 1, hướng dẫn 3 ở các trang 37-38; tiêu chuẩn 3 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 1-2 ở các trang 68-70; tiêu chuẩn 2 về Dạy và học, hướng dẫn 6 ở trang 86; tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 2 và 6 ở các trang 108-110).

Tiêu chuẩn 3 về Tiếp cận và Môi trường học tập: Cơ sở vật chất và dịch vụ.

Cơ sở giáo dục được liên kết với dịch vụ y tế, dinh dưỡng, tâm lý xã hội và bảo vệ và mang đến sự an toàn và an sinh cho người học, giáo viên và cán bộ đào tạo khác

Hoạt động chính (đọc kèm với hướng dẫn)

- Địa điểm và kết cấu các khu học tập phải đảm bảo an toàn và có thể tiếp cận đối với tất cả mọi người học, giáo viên và cán bộ đào tạo khác (xem hướng dẫn 1-4).
- Sửa chữa, trang bị và thay thế với các thiết kế và cách xây dựng có khả năng chống chịu thảm họa những môi trường học tập tạm thời nếu cảm thấy cần thiết (xem hướng dẫn 2 và 4).
- Không gian học tập có hàng rào bảo vệ và các biển báo rõ ràng.
- Cơ sở vật chất dùng làm địa điểm học tập phù hợp với tình huống, có không gian tương xứng cho lớp học, quản lý, giải trí và vệ sinh (xem hướng dẫn 2 và 4).
- Không gian lớp học và sự sắp xếp chỗ ngồi đáp ứng được tỷ lệ không gian phù hợp trên mỗi người học, giáo viên để thúc đẩy phương pháp tham gia, cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm (xem hướng dẫn 4).
- Người dân, trong đó có thanh niên, tham gia xây dựng và giữ gìn môi trường học tập (xem hướng dẫn 1-3).
- Cung cấp đủ nước sạch và những phương tiện vệ sinh thích hợp dùng cho vệ sinh cá nhân và bảo vệ, trong đó xét đến các yếu tố về giới tính, độ tuổi và người khuyết tật (xem hướng dẫn 3 và 5-6).
- Tăng cường sức khỏe dựa trên kỹ năng và giáo dục vệ sinh trong môi trường học tập (xem hướng dẫn 6).
- Có sẵn dịch vụ y tế và dịch vụ dinh dưỡng ở trường học để giải quyết vấn đề thiếu ăn và những rào cản khác nhằm mục đích học tập và phát triển hiệu quả (xem hướng dẫn 7).
- Liên kết nhà trường và không gian học tập với dịch vụ bảo vệ trẻ em, y tế, dinh dưỡng, xã hội và tâm lý xã hội (xem hướng dẫn 8).

Hướng dẫn

1. **Vị trí:** Cần xây dựng, tái thiết hay dời cơ sở giáo dục đến địa điểm thúc đẩy sự công bằng cũng như an toàn thể chất của người học, giáo viên và cán bộ đào tạo khác. Việc xem xét liệu có nên sử dụng lại những địa điểm cũ của cơ sở giáo dục trước khi xảy ra tình huống khẩn cấp là rất quan trọng. Xây dựng lại cơ sở vật chất tại địa điểm trước kia có thể tiếp tục làm xảy ra

tình trạng phân biệt đối xử với một nhóm nào đó trong cộng đồng hoặc có thể đặt người học vào những nguy cơ thiên tai. Đánh giá cần thận trọng về xung đột và thảm họa là yếu tố cần thiết. Khi đánh giá cần tham vấn đại diện của các cơ quan nhà nước và nhiều người dân, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương. Họ có thể cung cấp thông tin giá trị về vị trí có thể xây dựng cơ sở giáo dục. Việc cộng tác với các ban ngành khác (chẳng hạn như bộ phận điều phối và quản lý lều trại, cơ quan phụ trách về nhà cửa và y tế) là điều thiết yếu để bảo đảm rằng trường học và các cơ sở giáo dục gần nhà của người học cùng các dịch vụ khác (xem thêm tiêu chuẩn Phân tích 1, hướng dẫn 1-6 ở các trang 35-39; tiêu chuẩn 2 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 11 ở các trang 66-67; tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 3 ở trang 109; và tiêu chuẩn 1 về Điều phối ở các trang 31-34).

2. Cấu trúc, thiết kế và xây dựng: Điều quan trọng là phải xem xét những yếu tố sau đây khi thiết kế và xây dựng các cơ sở giáo dục tạm thời và lâu dài:

- Chọn vị trí an toàn: cần có sự đánh giá của các chuyên gia có khả năng về sự an toàn của kết cấu những tòa nhà trường học bị phá hủy, những tòa nhà được ưu tiên để sử dụng lại, sửa chữa, trang bị hay thay thế, tùy theo nhu cầu và chi phí.
- Thiết kế, xây dựng các cơ sở vật chất cho giáo dục phải đảm bảo nguyên tắc hòa nhập và có khả năng chống chịu thảm họa: Cần dùng hệ thống tiêu chuẩn quốc tế (hoặc hệ thống địa phương khi tiêu chuẩn địa phương cao hơn tiêu chuẩn quốc tế) về việc lập kế hoạch và xây dựng trường học đối với các công trình tạm thời hoặc lâu dài. Cần thiết kế, xây dựng và giữ gìn cơ sở vật chất nhà trường sao cho trường học có khả năng phục hồi nhanh chóng khi gặp phải những hiểm họa hay nguy cơ thường xảy ra như cháy, bão, động đất và lở đất. Các nỗ lực tái thiết cần bảo đảm cho người học, giáo viên hay cán bộ đào tạo khác không bị đặt vào những tình thế nguy hiểm trên đường đi đến trường; thiết kế và xây dựng cần bảo đảm thỏa đáng về ánh sáng, thông gió và hệ thống sưởi (nếu thích hợp) để nâng cao chất lượng môi trường dạy và học.
- Khả năng các cơ quan nhà nước và cộng đồng địa phương có thể duy trì cấu trúc nhà cửa với chi phí chấp nhận được: cần tối đa sử dụng vật liệu và lực lượng lao động địa phương; Cần có các bước thích hợp để bảo đảm cấu trúc lựa chọn là hiệu quả và các phần cứng của tòa nhà như mái, sàn có thể sử dụng lâu dài.
- Đảm bảo ngân sách và sự đóng góp của cộng đồng và những nhà lập kế hoạch và quản lý giáo dục để có thể sử dụng tại thời điểm hiện tại và sử dụng lâu dài.

Kết cấu nhà cửa có thể tạm thời, bán ổn định, ổn định, mở rộng hoặc cơ động. Sự tham gia của thành viên các nhóm bị ảnh hưởng khác nhau bởi tình huống khủng hoảng trong những hoạt động chung như xây dựng và giữ gìn trường học, có thể hỗ trợ giảm nhẹ xung đột (xem thêm tiêu chuẩn 2 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 11 ở các trang 66-67; tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 3 ở trang 109; *Ghi chú hướng dẫn của INEE về xây dựng trường học an toàn hơn*, có ở Bộ dụng cụ INEE: www.ineesite.org/toolkit; và Tiêu chuẩn Sphere về nhà cửa, khu định cư và các mặt hàng cứu trợ phi lương thực).

3. Người khuyết tật: Cần xem xét cẩn thận nhu cầu của người bị khuyết tật thể chất và thị giác khi thiết kế cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục. Lối vào và lối ra phải thuận tiện với những người sử dụng xe lăn hoặc thiết bị hỗ trợ di chuyển khác. Không gian lớp học và trang bị, nước và thiết bị vệ sinh, phải đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật. Khi xác định địa điểm xây dựng lại cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, nên có sự hợp tác ở cấp địa phương và cấp quốc gia với những tổ chức đại diện cho những người khuyết tật ở nhiều hình thức khác nhau, phụ huynh của trẻ em khuyết tật và thanh thiếu niên khuyết tật.

4. Thiết kế và giữ gìn không gian học tập: Khi thiết kế cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, cần phải cẩn nhắc cẩn thận cho phù hợp với đối tượng sử dụng các cơ sở này và cách thức họ sử dụng cơ sở giáo dục như thế nào. Không gian cần phù hợp với giới tính, độ tuổi, khả năng thể chất và văn hóa của đối tượng sử dụng. Cần lập tiêu chuẩn có tính thực tế ở địa phương về kích cỡ lớn nhất của lớp học. Tốt nhất nên có không gian dự phòng trong trường hợp cần bổ sung thêm khác lớp học phòng khi số lượng người nhập học tăng lên và giảm dần việc học nhiều ca. Lối vào và lối ra cần thiết kế để học sinh, giáo viên và cán bộ đào tạo khác thoát ra một cách an toàn trong tình huống khẩn cấp.

Cần giữ gìn và duy tu thường xuyên các cơ sở vật chất, trong đó có thiết bị vệ sinh, và trang bị, kể cả bàn, ghế, và bảng. Người dân và ủy ban giáo dục cộng đồng có thể đóng góp sức người, thời gian và vật liệu cho việc giữ gìn không gian học tập (xem thêm tiêu chuẩn 3 về Giáo viên và cán bộ đào tạo khác, hướng dẫn 1 ở trang 101).

5. Thiết bị vệ sinh cần phải có sẵn ở trong hoặc gần với môi trường học tập. Điều quan trọng là phải phối hợp với cơ quan cấp nước và cung cấp hệ thống vệ sinh để đạt được điều đó. Hệ thống vệ sinh gồm có:

- thiết bị để xả rác cứng, chẳng hạn thùng rác và hố rác;
- thiết bị thoát nước, chẳng hạn các hố thấm và hệ thống cống rãnh;
- nước đủ dùng cho vệ sinh cá nhân và lau chùi nhà xí.

Các thiết bị vệ sinh phải được thiết kế để người khuyết tật có thể sử dụng được và phải đảm bảo được sự riêng tư, phẩm giá và an toàn cho người sử dụng. Cửa nhà vệ sinh phải có thể khóa được từ bên trong. Để ngăn ngừa việc quấy rối và lạm dụng tình dục, nhà vệ sinh riêng biệt cho trẻ em trai/đàn ông và trẻ em gái/phụ nữ cần phải được đặt tại các địa điểm an toàn, thuận tiện và dễ tiếp cận. Theo các hướng dẫn Sphere cho trường học, cứ 30 học sinh nữ thì phải có 1 nhà vệ sinh và cứ 60 học sinh nam thì phải có một nhà vệ sinh. Nếu ban đầu không thể cung cấp nhà vệ sinh tách biệt cho trẻ em trai và trẻ em gái, có thể sắp xếp để tránh việc trẻ em trai và trẻ em gái sử dụng nhà vệ sinh vào cùng một lúc. Nếu vị trí của nhà vệ sinh không nằm trong địa điểm học tập, phải xác định những cơ sở vệ sinh có thể sử dụng gần đó và giám sát việc sử dụng chúng của các em (xem thêm Bộ tiêu chuẩn Sphere về việc xả chất thải ở chương về Cung cấp Nước, Hệ thống vệ sinh, và Thúc đẩy thực hành Vệ sinh).

Phải cung cấp cho học sinh nữ đồ dùng vệ sinh và quần áo phù hợp văn hóa, nếu cần, để họ có thể tham gia học tập đầy đủ.

6. Nước an toàn và vệ sinh: Cần có nguồn nước an toàn và xà phòng trong môi trường học tập. Thói quen vệ sinh, chẳng hạn như rửa tay và rửa mặt cần được đưa vào những hoạt động hằng ngày. Theo hướng dẫn Sphere về lượng nước tối thiểu ở trường học, mức tối thiểu là 3 lít nước một ngày cho mỗi học sinh uống và rửa tay (xem thêm Bộ tiêu chuẩn Sphere về cung cấp nước ở chương về Cung cấp Nước, Hệ thống vệ sinh, và Thúc đẩy thực hành Vệ sinh).

7. Dịch vụ Y tế và dịch vụ dinh dưỡng ở trường học: Những chương trình y tế và dinh dưỡng trường học sẽ kết nối ngành giáo dục với các nguồn lực ở các bộ phận y tế, dinh dưỡng và vệ sinh. Điều này sẽ dẹp bỏ những rào cản đối với việc học tập và tăng cường phát triển sức khỏe. Những chương trình y tế trường học và dinh dưỡng có thể bao gồm:

- chương trình cung cấp lương thực-thực phẩm cho trường học để giải quyết các vấn đề về đói ăn ở trường;
- tẩygiun để điều trị bệnh do ký sinh trùng gây ra.
- chương trình phòng chống bệnh truyền nhiễm (chẳng hạn như cho các bệnh sởi, tiêu chảy, HIV và AIDS);
- cung cấp sự bổ sung các nguyên tố vi lượng (như vitamin A, sắt và i-ốt).

Các chương trình cần tuân theo các hướng dẫn đã được công nhận như các hướng dẫn của Chương trình Lương thực Thế giới về ăn uống ở trường học. Việc hợp tác với ngành y tế và dinh dưỡng cũng rất quan trọng (xem thêm Bộ tiêu chuẩn Sphere về An ninh Lương thực và Dinh dưỡng).

8. Tiếp cận dịch vụ địa phương và nhờ đến sự giúp đỡ của các cơ quan khác:

Giáo viên và cán bộ đào tạo khác có thể nhờ đến sự giúp đỡ của các cơ quan khác để hỗ trợ và tăng cường an sinh về thể chất, tâm lý xã hội và tinh thần người học. Họ cần được tập huấn để nhận biết những dấu hiệu của sự mệt mỏi thể chất và tâm lý xã hội và những quan ngại về bảo vệ khác, chẳng hạn như trẻ em bị tách ly khỏi gia đình. Giáo viên và cán bộ đào tạo khác cần chia sẻ thông tin về những mối nguy hiểm đối với an sinh người học với các đối tác liên quan của những bộ phận dịch vụ khác.

Để bảo đảm hệ thống tìm các hỗ trợ khác hoạt động hiệu quả, cần thiết lập những liên kết chính thức với các dịch vụ bên ngoài. Các dịch vụ đó có thể bao gồm dịch vụ tư vấn, tâm lý xã hội và tư pháp cho các nạn nhân sau khi bị bạo lực tình dục và bạo lực giới, và dịch vụ xã hội cho những người nghi là bị lạm dụng hoặc bị bỏ rơi. Trẻ em từng tham gia lực lượng vũ trang và các nhóm vũ trang có thể cần sự giúp đỡ trong việc trở về và hòa nhập với gia đình (xem thêm tiêu chuẩn 2 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 2 ở trang 62; tiêu chuẩn 1 về Dạy và học, hướng dẫn 6 ở các trang 80-81; và tiêu chuẩn 2 về Dạy và học, hướng dẫn 2 ở các trang 83-84).

T Để có công cụ hỗ trợ cho việc triển khai các tiêu chuẩn này, hãy ghé trang web: www.ineeiste.org/toolkit

Bộ công cụ INEE

↳ Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE

↳ Công cụ triển khai

↳ Tiếp cận và môi trường học tập

3

DẠY VÀ HỌC

Những tiêu chuẩn nền tảng
Sự tham gia của cộng đồng, Điều phối, Phân tích

Dạy và học

Tiêu chuẩn 1
Chương trình giảng dạy

Các chương trình giảng dạy phù hợp về mặt văn hóa, xã hội và ngôn ngữ được sử dụng trong giáo dục chính quy và không chính quy, phù hợp với bối cảnh cụ thể và nhu cầu của người học.

Tiêu chuẩn 2
Đào tạo, Phát triển nghề nghiệp và hỗ trợ

Giáo viên và các cán bộ đào tạo được tham gia các chương trình đào tạo định kỳ, phù hợp và được cấu trúc theo nhu cầu và tình huống.

Tiêu chuẩn 3
Các quá trình hướng dẫn và học tập

Các quá trình hướng dẫn và học tập phải dựa trên nguyên tắc lấy người học làm trung tâm, có sự tham gia và có tính hòa nhập.

Tiêu chuẩn 4
Đánh giá kết quả học tập

Các phương pháp phù hợp được sử dụng để đánh giá và thẩm định kết quả học tập.

Tiếp cận giáo dục chỉ có thể có ý nghĩa nếu các chương trình giáo dục đưa ra được các phương pháp dạy và học có chất lượng. Các tình huống khẩn cấp có thể mang đến cơ hội để cải thiện chương trình giảng dạy, đào tạo giáo viên, phát triển nghề nghiệp và hỗ trợ, hướng dẫn quá trình học tập cũng như đánh giá các kết quả học tập để từ đó cho thấy giáo dục phù hợp, mang tính hỗ trợ và bảo vệ người học. Cũng cần phải có các quyết định quan trọng về loại chương trình giảng dạy và trọng tâm ưu tiên trong học tập. Ưu tiên cho việc nâng cao kiến thức và kỹ năng để ngăn ngừa hoặc giảm nhẹ tối đa các nguy cơ, các mối đe dọa và các hiểm họa tức thời và trong tương lai. Bên cạnh đó cũng cần nhấn mạnh việc giáo dục về quyền con người, về hòa bình và công bằng dân chủ.

Cũng cần dạy về các vấn đề sinh kế và nghề nghiệp như kinh doanh nhỏ, kiến thức về tài chính, giáo dục kỹ thuật và dạy nghề cho thanh niên nam nữ, đặc biệt đối với những nhóm dễ bị tổn thương chưa hoàn thành được chương trình giáo dục chính quy. Việc Phân tích thị trường lao động và phối hợp với các ngành kinh tế cũng như các ngành vừa phục hồi sẽ giúp đảm bảo tốt hơn sự phù hợp của các chương trình giảng dạy cũng như sự hữu ích của các kỹ năng kinh tế.

Trong các trường hợp khẩn cấp, giáo viên và các cán bộ giáo dục không được đào tạo hoặc đào tạo kém (thường là kết quả trực tiếp hoặc gián tiếp của thảm họa hoặc khủng hoảng) cần được đào tạo về các kỹ năng để có thể truyền tải các nội dung đến học sinh một cách hiệu quả. Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác nên tham gia vào các khóa tập huấn cụ thể về cách giúp đỡ những trẻ em đã từng chịu tai họa.

Trong các tình huống khẩn cấp cho đến khi phục hồi, một điều hết sức quan trọng là chính quyền, các cơ sở giáo dục và các nhà tuyển dụng công nhận chương trình đào tạo cũng như các văn bằng chứng chỉ được cấp trong thời gian này. Cộng đồng muốn biết rằng việc giáo dục của con em họ có giá trị và chính quyền công nhận giá trị đó. Đánh giá kịp thời và phù hợp quá trình dạy và học sẽ:

- mang đến sự tín nhiệm;
- thông tin về thực tiễn giảng dạy;
- xác định các điểm mạnh và điểm yếu trong chương trình giảng dạy và của chính người học;
- thông tin cho các cán bộ đào tạo, người dân và người học biết về các tiến bộ đã đạt được cũng như các nhu cầu tiếp theo.

Tiêu chuẩn 1 về Dạy và Học

Chương trình giảng dạy

Các chương trình giảng dạy phù hợp về mặt văn hóa, xã hội và ngôn ngữ được sử dụng trong giáo dục chính quy và không chính quy, phù hợp với bối cảnh cụ thể và nhu cầu của người học.

Hoạt động chính (đọc kèm với Hướng dẫn)

- Ngành giáo dục cần đi đầu trong việc đánh giá, xây dựng, điều chỉnh cho phù hợp chương trình giáo dục chính quy với sự tham gia của các bên liên quan (xem hướng dẫn 1-3).
- Chương trình, sách giáo khoa và các tài liệu đọc thêm cần phải phù hợp với lứa tuổi, mức độ phát triển, ngôn ngữ, văn hóa, năng lực và nhu cầu của người học (xem hướng dẫn 1-4).
- Chương trình giáo dục chính quy và các bài kiểm tra được sử dụng trong việc giảng dạy cho những người tị nạn hoặc tảo cư cần được chính quyền trong nước và chính quyền sở tại công nhận (Xem hướng dẫn 3).
- Chương trình giảng dạy chính quy và không chính quy cần có nội dung về giảm nhẹ rủi ro thảm họa, môi trường và ngăn chặn xung đột (xem hướng dẫn 3-4).
- Chương trình, sách giáo khoa và tài liệu đọc thêm cần phải có các nội dung chính của giáo dục cơ bản như đọc, viết, tính toán, học tập sớm, kỹ năng sống, thực hành bảo vệ sức khỏe và vệ sinh (xem hướng dẫn 4-5).
- Chương trình học cần có các nội dung về sức khỏe tâm lý xã hội và bảo vệ nhu cầu của người học (xem hướng dẫn 6).
- Nội dung học, tài liệu và hướng dẫn cần phải được cung cấp bằng ngôn ngữ của người học (xem hướng dẫn 7).
- Chương trình, sách giáo khoa và tài liệu đọc thêm cần phải đảm bảo nhạy cảm giới, tính đến sự đa dạng, ngăn chặn sự phân biệt đối xử và thúc đẩy sự tôn trọng đối với mọi người học (xem hướng dẫn 8).
- Các tài liệu dạy và học ở địa phương cần được cung cấp đủ và kịp thời các (xem hướng dẫn 9).

Hướng dẫn

1. Chương trình giảng dạy Phải đảm bảo là một kế hoạch hành động để giúp cho người học có thể nâng cao kiến thức và kỹ năng. Cả giáo dục chính quy lẫn không chính quy đều phải có chương trình giảng dạy phù hợp và có thể thích ứng với tất cả người học. Chương trình giảng dạy bao gồm mục tiêu, nội dung học, đánh giá, phương pháp giảng dạy và tài liệu:
 - ‘mục tiêu học tập’ xác định các kiến thức, thái độ và kỹ năng có thể được phát triển thông qua các hoạt động giáo dục nhằm thúc đẩy sự phát triển về nhận thức, xã hội, tình cảm và tâm lý của người học;

- ‘nội dung học tập’ dùng để chỉ các môn học như đọc viết, tính toán, và kỹ năng sống;
- ‘đánh giá’ dùng để chỉ các hình thức lượng giá những gì đã được học dưới dạng kiến thức, thái độ và kỹ năng cho các nội dung đã được dạy;
- ‘phương pháp giảng dạy’ dùng để chỉ các tiếp cận được lựa chọn và sử dụng trong việc trình bày các nội dung học tập để khuyến khích tất cả người học thu được kiến thức và kỹ năng;
- ‘tài liệu hướng dẫn’ dùng để chỉ sách, bản đồ và biểu đồ, tài liệu đọc thêm, hướng dẫn của giáo viên, trang thiết bị, đồ chơi và các tài liệu dạy và học khác

2. Chương trình giảng dạy phải phù hợp với bối cảnh, độ tuổi và mức độ phát triển:

Chương trình giảng dạy cần phải phù hợp với lứa tuổi và tương xứng với mức độ phát triển của người học bao gồm sự phát triển về giác quan, trí tuệ, nhận thức, tâm lý xã hội và thể chất. Độ tuổi và mức độ phát triển ở các chương trình giáo dục chính quy và không chính quy có thể rất khác nhau trong các tình huống khẩn cấp cho đến khi phục hồi. Điều này đòi hỏi phải điều chỉnh chương trình và phương pháp giảng dạy cho phù hợp. Giáo viên cũng cần được hỗ trợ để điều chỉnh việc dạy học của mình cho phù hợp với nhu cầu và trình độ của các học sinh của mình (Xem thêm tiêu chuẩn 2 về Dạy và học ở trang 83-86).

3. Đánh giá và xây dựng chương trình giảng dạy là một quá trình lâu dài và phức tạp cần phải do các cơ quan giáo dục phù hợp và được chấp nhận thực hiện. Nếu như các chương trình giáo dục chính quy đang được thiết lập lại trong hoặc sau các trường hợp khẩn cấp thì nên sử dụng các chương trình giáo dục tiểu học và trung học đã được công nhận. Trong trường hợp chưa có các chương trình giáo dục đã được công nhận, thì cần nhanh chóng phát triển mới hoặc điều chỉnh chương trình cho phù hợp. Đối với người tị nạn, có thể dựa trên chương trình học của quốc gia sở tại hoặc quốc gia quê hương họ. Trong các trường hợp khác, chương trình được điều chỉnh từ các bối cảnh khẩn cấp tương tự cũng có thể phù hợp.

Đối với người tị nạn, chương trình giảng dạy lý tưởng nhất là được cả quốc gia sở tại và quốc gia quê hương họ công nhận để khuyến khích hồi hương tự nguyện. Điều này đòi hỏi phải có sự hợp tác chặt chẽ trong khu vực cũng như hợp tác liên ngành, trong đó có tính đến một số yếu tố như khả năng ngôn ngữ và việc công nhận kết quả thi để chứng nhận. Các quyết định này cũng phải được dựa trên quan điểm của những người tị nạn, và nước sở tại cũng như luật pháp quốc tế (xem tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 7, trang 110-111).

Trong các tình huống từ khẩn cấp cho đến khi phục hồi, chương trình giáo dục chính quy hay không chính quy đều cần bổ sung các kiến thức và kỹ năng cụ thể đối với tình huống khẩn cấp (xem hướng dẫn 5 dưới đây).

Đối với các nhóm học sinh đặc biệt, có thể phải có các chương trình giảng dạy đặc biệt:

- Nhóm thanh thiếu niên phải kiếm sống;
- Nhóm thanh thiếu niên đã từng tham gia các lực lượng hay nhóm vũ trang;
- Nhóm học sinh lớn tuổi hơn các bạn cùng lớp hoặc quay trở lại học sau một thời gian dài không đi học;
- Người học là người lớn

Các cơ quan giáo dục liên quan cần đóng vai trò lãnh đạo trong công tác phát triển và đánh giá chương trình giảng dạy, sách giáo khoa cũng như đánh giá định kỳ các chương trình giáo dục. Người học, giáo viên, công đoàn giáo viên và các cộng đồng bị ảnh hưởng cũng cần phải tích cực tham gia. Ban đánh giá sách giáo khoa bao gồm đại diện của các nhóm dân tộc và các nhóm dễ tổn thương khác có thể giúp tránh những định kiến kéo dài và thúc đẩy việc xây dựng hòa bình giữa các cộng đồng khác nhau. Ban đánh giá cần phải cân nhắc để không kích động căng thẳng trong quá trình lược bỏ những thông điệp mang tính chia rẽ ra khỏi sách giáo khoa.

4 Các năng lực chính cần được xác định trước khi phát triển hay điều chỉnh cho phù hợp nội dung học tập và tài liệu đào tạo giáo viên. 'Các năng lực chính' của giáo dục cơ sở là:

- Có khả năng đọc viết và tính toán;
- Các kiến thức cần thiết, kỹ năng sống, thái độ và hành vi cần thiết để người học có thể sống một cuộc đời có phẩm giá và có thể tham gia tích cực và có ý nghĩa như các thành viên khác của cộng đồng.

Các năng lực chính này cần phải được trau dồi thông qua áp dụng thực tế. Các can thiệp sớm vào sự phát triển của trẻ cần phải được thực hiện đối với trẻ em ngay khi còn rất nhỏ. Những nền tảng vững chắc được xây dựng trong thời thơ ấu sẽ định hình nền tảng cho việc nắm vững các năng lực chính.

5. Nội dung học tập về kỹ năng sống, các khái niệm chủ yếu cần phải phù hợp với lứa tuổi, các cách học khác nhau, kinh nghiệm cũng như môi trường của người học. Các nội dung này sẽ thúc đẩy khả năng của người học để có thể sống một cuộc sống độc lập và có ích. Nội dung và các khái niệm cần phải phù hợp với bối cảnh và có thể bao gồm các nội dung sau:

- Sức khỏe và vệ sinh, bao gồm sức khỏe giới tính và sức khỏe sinh sản và HIV/ AIDS;
- Bảo vệ trẻ em và hỗ trợ tâm lý xã hội
- Giáo dục về quyền con người, quyền công dân, xây dựng hòa bình và luật nhân đạo;
- Giảm nhẹ rủi ro thảm họa và kỹ năng cứu hộ, gồm cả giảng dạy về mình và các vật liệu chưa nổ;
- Văn hóa, giải trí, thể thao và nghệ thuật, bao gồm âm nhạc, múa, kịch và nghệ thuật đồ họa;

- Giảng dạy các nội dung về sinh kế, kỹ thuật và dạy nghề;
- Kiến thức về môi trường địa phương và bản địa;
- Các kỹ năng bảo vệ liên quan đến các nguy cơ và mối đe dọa cụ thể mà các em gái và em trai phải đối mặt.

Nội dung học tập phải xây dựng các nền tảng cho đời sống của người học. Các chương trình dạy nghề cần phải được xác định trên cơ sở cơ hội việc làm và nên có nội dung thực hành tại nơi làm việc như tập sự (xem thêm Những tiêu chuẩn tối thiểu về phục hồi kinh tế sau khủng hoảng, Các tiêu chuẩn về tạo việc làm và phát triển doanh nghiệp của Mạng lưới SEEP).

Trong các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi các cuộc xung đột, các nội dung và phương pháp giải quyết xung đột và hòa bình có thể thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nhóm, cung cấp các kỹ năng giao tiếp để thúc đẩy hòa giải và xây dựng hòa bình. Việc thực hiện các sáng kiến về giáo dục hòa bình cần phải được quan tâm để đảm bảo rằng cộng đồng đã sẵn sàng để giải quyết các vấn đề bất đồng hay đau thương (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 1 ở trang 107-108).

- 6. Nhu cầu, quyền và sự phát triển về tâm lý xã hội** của người học, giáo viên và các cán bộ đào tạo khác cần phải được giải quyết trong tất cả các giai đoạn từ khủng hoảng đến phục hồi. Cán bộ giáo dục cần được đào tạo để có thể nhận biết được các dấu hiệu đau khổ của người học. Họ cần phải có thể thực hiện từng bước giải quyết vấn đề này, kể cả việc sử dụng các cơ chế tham chiếu hay cung cấp thêm hỗ trợ. Cần có hướng dẫn rõ ràng cho giáo viên, các cán bộ hỗ trợ giáo dục và người dân về việc làm thế nào để có thể cung cấp các hỗ trợ về tâm lý tình cảm cho trẻ em trong và ngoài lớp học. Những người học đã từng trải qua đau khổ cần được giảng dạy trong khuôn khổ cấu trúc có thể dự đoán được, sử dụng các phương pháp kỷ luật tích cực và thời gian học tập ngắn hơn để xây dựng sự tập trung. Tất cả các người học đều có thể tham gia vào các hoạt động giải trí và học tập chung. Phương pháp và nội dung học tập phù hợp có thể giúp người học tự tin hơn và tăng niềm hy vọng vào tương lai (xem thêm tiêu chuẩn 2 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 8-9 trang 65-66; tiêu chuẩn 3 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 8 trang 72; và tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 1 ở các trang 108-108).

Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác thường cũng xuất thân từ cộng đồng bị ảnh hưởng và vì thế có thể phải đối diện với những nỗi đau khổ như người học. Điều này cần phải được giải quyết thông qua đào tạo, giám sát và hỗ trợ. Chúng ta không nên kỳ vọng giáo viên phải đón nhận những trách nhiệm có thể gây bất lợi cho tâm lý xã hội của chính họ hoặc của người học (xem thêm tiêu chuẩn 3 về Giáo viên và cán bộ đào tạo khác, hướng dẫn 6 ở trang 102 và những tiêu chuẩn

Sphere về sức khỏe tinh thần và tâm lý ở Chương về Hành động vì Sức khỏe).

- 7. Ngôn ngữ giảng dạy** có thể trở thành một vấn đề mang tính chia rẽ trong những quốc gia hay cộng đồng đa ngôn ngữ. Để giảm nhẹ tối đa tình trạng một nhóm học viên bị đẩy ra ngoài lề, các quyết định về ngôn ngữ giảng dạy cần có được sự đồng thuận với sự tham gia của cộng đồng, các cơ quan giáo dục và các chủ thể liên quan khác. Giáo viên cần phải có thể giảng dạy bằng ngôn ngữ mà người học có thể hiểu được và có thể giao tiếp được với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Những học sinh bị khiếm thính hoặc khiếm thị cần phải được dạy bằng các ngôn ngữ và phương pháp phù hợp nhất để đảm bảo tối đa sự hòa nhập của các em. Các lớp học phụ đạo hoặc hoạt động ngoại khóa đặc biệt là học tập sớm cần phải được dạy bằng ngôn ngữ của người học.

Đối với người tị nạn, các nước sở tại có thể yêu cầu các trường học dành cho người tị nạn phải tuân thủ các tiêu chuẩn của mình, bao gồm cả việc sử dụng ngôn ngữ và chương trình giảng dạy của nước sở tại. Điều quan trọng là phải ý thức được quyền của những người học là người tị nạn. Cần phải cân nhắc cơ hội tương lai và các vấn đề cần thiết để người học có thể tiếp tục học tập ở nước sở tại hay ở các cộng đồng quê hương sau tình huống khẩn cấp. Trong các trường hợp việc tị nạn lâu dài, cần tạo điều kiện cho người học ngôn ngữ của quốc gia hay cộng đồng sở tại. Điều này giúp họ có thể hoạt động được trong cộng đồng sở tại và tiếp tục tiếp cận giáo dục và cơ hội (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 7 ở các trang 110-111).

- 8. Cần phải tính đến tính đa dạng** trong quá trình phát triển và thực hiện các hoạt động giáo dục trong tất cả các giai đoạn khẩn cấp cho đến khi phục hồi. Điều này có nghĩa là cần phải tiếp nhận người học, giáo viên và các cán bộ đào tạo khác từ các nền tảng khác nhau kể cả các nhóm dễ tổn thương để thúc đẩy sự khoan dung và tôn trọng. Một số khía cạnh cụ thể của tính đa dạng là:

- giới;
- khiếm khuyết về trí tuệ hoặc thể chất;
- khả năng học tập;
- người học đến từ các nhóm có mức thu nhập khác nhau;
- lớp học có trẻ em ở nhiều độ tuổi khác nhau;
- văn hóa và quốc tịch;
- dân tộc và tôn giáo

Chương trình, tài liệu, và phương pháp giảng dạy cần phải tránh các thành kiến và cần tăng cường sự công bằng. Các chương trình học có thể vượt lên việc chỉ nói về lòng khoan dung và có thể bắt đầu thay đổi thái độ và hành vi. Điều này sẽ dẫn đến việc công nhận và tôn trọng quyền con người tốt hơn. Giáo dục về quyền con người cần được ủng hộ cả ở giáo dục chính quy và không chính quy để thúc đẩy

sự đa dạng phù hợp với lứa tuổi và văn hóa. Nội dung cần phải được liên kết với các quyền con người quốc tế và luật nhân đạo và lồng ghép với kỹ năng sống. Giáo viên có thể cần hỗ trợ để điều chỉnh các tài liệu và phương pháp giảng dạy sẵn có nếu như sách giáo khoa và các tài liệu khác cũng cần phải xem lại (xem thêm tiêu chuẩn 2 về Dạy và học, hướng dẫn 2 ở trang 83-84 và tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 7 ở các trang 110-111).

- 9. Cần phải đánh giá lại các tài liệu học tập** dành cho người học ở địa phương tại thời điểm bắt đầu của tình trạng khẩn cấp. Đối với người tỵ nạn hoặc người tân cư, đánh giá sẽ bao gồm cả các tài liệu từ đất nước hoặc khu vực nơi họ ra đi. Các tài liệu này cần phải được điều chỉnh cho phù hợp hoặc phát triển thêm nếu cần thiết và đảm bảo đủ số lượng cho tất cả người học. Tài liệu học cũng cần phải được xây dựng ở hình thức mà người khuyết tật có thể tiếp cận được. Các cơ quan giáo dục liên quan cần được hỗ trợ để giám sát công tác lưu trữ, cấp phát và sử dụng các tài liệu (xem thêm tiêu chuẩn 3 về Giáo viên và cán bộ đào tạo khác, hướng dẫn 1 ở trang 101).

Tiêu chuẩn 2 về Dạy và học: Đào tạo, Phát triển Nghề nghiệp và Hỗ trợ

Giáo viên và các cán bộ đào tạo được tham gia các chương trình đào tạo định kỳ, phù hợp và được cấu trúc theo nhu cầu và tình huống.

Hoạt động chính (đọc kèm với hướng dẫn)

- Giáo viên nam, nữ và các cán bộ đào tạo đều có cơ hội được đào tạo theo nhu cầu (xem hướng dẫn 1-2).
- Chương trình đào tạo phù hợp với bối cảnh và phản ánh các mục tiêu và nội dung học tập (xem hướng dẫn 1-2).
- Chương trình đào tạo được chấp nhận và phê duyệt bởi cơ quan ban ngành giáo dục có thẩm quyền (xem hướng dẫn 3-4).
- Giảng viên đủ trình độ thực hiện các khóa học hỗ trợ cho các chương trình đào tạo tại chức, hỗ trợ, hướng dẫn, giám sát và dự giờ các lớp học (xem hướng dẫn 3-4).
- Thông qua quá trình đào tạo và hỗ trợ liên tục, giáo viên sẽ trở thành những người hướng dẫn hiệu quả trong môi trường học tập, sử dụng các phương pháp giảng dạy có sự tham gia cũng như các dụng cụ hỗ trợ giảng dạy (xem hướng dẫn 3-6).
- Chương trình đào tạo bao gồm kiến thức và kỹ năng dành cho giáo dục chính quy và không chính quy, bao gồm nhận thức về những mối nguy hiểm, giảm nhẹ nguy cơ thảm họa và ngăn chặn xung đột (xem hướng dẫn 6).

Hướng dẫn

1. ‘Giáo viên’ dùng để chỉ người hướng dẫn, hỗ trợ hay khuyến khích trong các chương trình giáo dục chính quy hay không chính quy. Giáo viên có thể có kinh nghiệm và tham gia các chương trình đào tạo khác nhau. Họ có thể lớn tuổi hơn người học hay người dân cộng đồng (xem thêm tiêu chuẩn 1-3 về Giáo viên và cán bộ đào tạo khác 1-3 ở trang 77-88).
2. Các cơ quan giáo dục chịu trách nhiệm xây dựng chương trình và nội dung đào tạo chính thức. Chương trình và nội dung đào tạo cần phản ánh nhu cầu và quyền của người học cùng các nhu cầu cụ thể của cán bộ đào tạo trong bối cảnh hạn chế về ngân sách và thời gian.

Nội dung đào tạo có thể bao gồm:

- Kiến thức về các môn học chính như đọc viết, làm tính và kỹ năng sống phù hợp với bối cảnh, bao gồm cả giáo dục về sức khỏe;
- Các phương pháp giảng dạy sư phạm, bao gồm kỷ luật tích cực và quản lý lớp học, cách tiếp cận trực tiếp và giáo dục hòa nhập;

- Đạo đức nghề nghiệp cho giáo viên và các cán bộ đào tạo khác bao gồm cả việc lên án bạo lực chống lại người học do phân biệt giới và các cơ chế tham chiếu;
- Các nguyên tắc về giảm nhẹ rủi ro thảm họa và ngăn chặn xung đột;
- Phát triển và hỗ trợ tâm lý xã hội bao gồm cả nhu cầu của người học lẫn giáo viên cùng các dịch vụ và hệ thống tham chiếu sẵn có;
- Các nguyên tắc và triển vọng của nhân quyền và luật nhân đạo, ý nghĩa và ý tưởng của các nguyên tắc này cũng như sự liên hệ trực tiếp và gián tiếp với nhu cầu của người học và trách nhiệm của người học, giáo viên, cộng đồng và các cơ quan giáo dục;
- Các nội dung khác phù hợp với bối cảnh

Các sáng kiến giáo dục cần phải xem đến cách thức giải quyết được các vấn đề liên quan đến tính đa dạng và sự phân biệt đối xử. Ví dụ, các phương pháp giảng dạy nhạy cảm giới sẽ giúp cho các giáo viên nam, nữ hiểu được và cam kết đảm bảo công bằng giới trong lớp học. Việc đào tạo cho các cán bộ đào tạo nữ và phụ nữ trong cộng đồng có thể thúc đẩy sự thay đổi tích cực trong lớp học và ngoài cộng đồng (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Dạy và học ở các trang 77-82; tiêu chuẩn 2 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 2-3 và 8 ở trang 62-63 và 65; tiêu chuẩn 3 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 8 ở trang 72; và tiêu chuẩn 3 về Giáo viên và cán bộ đào tạo khác ở các trang 101-102).

3. Hỗ trợ và điều phối công tác đào tạo: Khi có thể, các cơ quan giáo dục nên tiên phong trong việc thiết kế và thực hiện các hoạt động đào tạo cho các giáo viên của các cơ sở giáo dục chính quy và không chính quy. Khi các cơ quan giáo dục không thể lãnh đạo quá trình này, một ủy ban điều phối liên ngành có thể hướng dẫn và điều phối hoạt động. Các kế hoạch đào tạo cần bao gồm cả đào tạo tại chức và, khi cần thiết, cần tổ chức lại các cơ sở đào tạo giáo viên và các cơ sở đào tạo đại học. Các cơ sở này đóng vai trò sống còn trong việc xây dựng lại một ngành giáo dục bền vững (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Điều phối, hướng dẫn 1 trang 31-32 và tiêu chuẩn 2 về Giáo viên và cán bộ đào tạo khác, hướng dẫn 3-4 trang 102).

Các cơ quan giáo dục quốc gia và các cơ quan liên quan khác nên bắt đầu đối thoại về chương trình giảng dạy cho các chương trình đào tạo giáo viên tại chức cùng các cơ chế công nhận ngay từ khi bắt đầu ứng phó với các trường hợp khẩn cấp. Khi có thể, đào tạo tại chức nên được thiết kế để có thể đáp ứng được các tiêu chuẩn

quốc gia đối với một giáo viên đủ chuẩn. Ngoài ra cũng cần phải lồng ghép các yếu tố bổ sung trong trường hợp khẩn cấp như đáp ứng được các nhu cầu về tâm lý xã hội của người học. Trong trường hợp các trường học dành cho người tị nạn bị tách ra khỏi hệ thống giáo dục địa phương, công tác đào tạo tại chức cho các giáo viên của các trường này cần được thực hiện theo hướng đảm bảo đủ chuẩn quốc gia của quốc gia sở tại hay quốc gia tị nạn.

Cần phải xác định năng lực các giáo viên địa phương để xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo phù hợp cho giáo viên hoặc có thể cần phải nâng cao năng lực và kỹ năng giảng dạy của họ. Cần phải thúc đẩy sự cân bằng nam nữ trong số các giáo viên cũng như học viên. Trong trường hợp số lượng giảng viên hạn chế hoặc giáo viên chưa được đào tạo đầy đủ, có thể sẽ phải tăng cường hơn nữa các cơ sở đào tạo giáo viên và đào tạo giáo viên tại chức. Điều này đòi hỏi nỗ lực phối hợp giữa các cơ sở quốc gia và khu vực và các tổ chức quốc tế như các cơ quan của Liên Hiệp Quốc và các tổ chức phi chính phủ. Công tác này có thể bao gồm:

- đánh giá lại các chương trình và sách giáo khoa về đào tạo giáo viên;
- đưa vào các nội dung mới và có liên quan đến các trường hợp khẩn cấp;
- cung cấp các kinh nghiệm giảng dạy thực tế

4. Công nhận đào tạo và công nhận bằng cấp: Việc được các cơ quan giáo dục thông qua việc công nhận các chương trình đào tạo giáo viên trong tình trạng khẩn cấp cho đến khi phục hồi và bằng cấp đóng vai trò quan trọng để đảm bảo chất lượng các chương trình đào tạo giáo viên. Đối với các giáo viên cho người tị nạn, các cơ quan giáo dục ở nước sở tại hay nước của người tị nạn nên xác định khả năng được chấp nhận của chương trình đào tạo và nếu cần, điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu của người học và giáo viên (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 7 ở trang 110-111).

5. Tài liệu giảng dạy và học tập: Giáo viên cần được đào tạo để có năng lực xác định được nhu cầu đối với các dụng cụ hỗ trợ giảng dạy cơ bản trên cơ sở chương trình giảng dạy của nhà trường. Giáo viên cần được học để có năng lực sáng tạo ra các dụng cụ giảng dạy hiệu quả và phù hợp sử dụng các vật liệu sẵn có ở địa phương (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Dạy và học, hướng dẫn 9 ở trang 82 và tiêu chuẩn 3 về Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác, hướng dẫn 1 ở trang 101).

6. Nhận thức về các hiểm họa, giảm nhẹ rủi ro và phòng ngừa ứng phó:

Giáo viên cần có những kỹ năng và kiến thức để giúp cho người học và cộng đồng phòng ngừa và giảm nhẹ các thảm họa trong tương lai. Họ có thể cần sự hỗ trợ để có thể lồng ghép các nội dung về giảm nhẹ rủi ro và ngăn chặn xung đột vào quá trình dạy và học. Điều này bao gồm các thông tin, kỹ năng cần thiết để xác định, phòng ngừa và ứng phó với các hiểm họa và thảm họa có thể xảy ra cho cộng đồng (xem thêm Tiêu chuẩn phân tích 1, hướng dẫn 3 ở trang 37-28; tiêu chuẩn 2 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 11, trang 66-67; tiêu chuẩn 3 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 1-2 ở các trang 68-70; và tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 2 và 6 ở các trang 108-110).

Tiêu chuẩn 3 về Dạy và học: Các quá trình hướng dẫn và học tập

Các quá trình dạy và học phải dựa trên nguyên tắc lấy người học làm trung tâm, có sự tham gia và có tính hòa nhập

Hoạt động chính (đọc kèm với hướng dẫn)

- Phương pháp giảng dạy phù hợp lứa tuổi, mức độ phát triển tâm sinh lý, ngôn ngữ, văn hóa, năng lực và nhu cầu của người học (xem hướng dẫn 1-3)
- Giáo viên thể hiện được sự hiểu biết về nội dung bài học và kỹ năng giảng dạy khi tiếp xúc với người học (xem hướng dẫn 1-3).
- Quá trình dạy và học chú trọng đến nhu cầu của tất cả người học, kể cả người khuyết tật, bằng cách đề cao tính bình đẳng và giảm thiểu các rào cản đối với việc học (xem hướng dẫn 2).
- Phụ huynh và lãnh đạo địa phương hiểu và đồng ý với nội dung học tập và phương pháp giảng dạy (xem hướng dẫn 3).

Hướng dẫn

- 1. Chủ động tham gia vào quá trình học: Sự tham gia chủ động của người học** rất quan trọng ở mọi lứa tuổi và mọi giai đoạn phát triển. Phương pháp dạy phải có tính tương tác và có sự tham gia của người học, đảm bảo tất cả người học đều có đóng góp vào bài học. Điều này giúp cho việc sử dụng các phương pháp dạy và học phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý. Công tác giảng dạy có thể bao hàm các hoạt động như học nhóm, làm đề tài, học từ bạn bè, sắm vai, kể chuyện hoặc mô tả sự kiện, thi đấu thể thao, video hoặc truyện. Các phương pháp này phải được lồng vào chương trình tập huấn giáo viên, sách giáo khoa và chương trình học. Các chương trình học hiện hành có thể cần phải thay đổi để tạo điều kiện cho quá trình học tập chủ động.

Trẻ nhỏ thường chơi mà học, học mà chơi. Việc học hành của lứa tuổi này nên dựa trên các trò chơi tích cực và sự tương tác chủ động. Các trò chơi có sự dẫn dắt của thầy cô giáo có thể giúp trẻ hình thành kỹ năng và mối quan hệ với bạn bè cùng giáo viên. Phụ huynh và giáo viên mẫu giáo phải được tạo điều kiện để hiểu và vận dụng những điều sau:

- tầm quan trọng của việc hiểu và đáp ứng nhu cầu của trẻ;
- các phương pháp chăm sóc trẻ nhỏ;
- các cách chơi có thể lôi cuốn trẻ vào việc học và thúc đẩy sự phát triển của chúng;

- 2. Rào cản đối với việc học:** Giáo viên phải được tạo điều kiện để trò chuyện với phụ huynh, người dân, cơ quan giáo dục và những bên liên quan về tầm quan

trọng của các hoạt động giáo dục chính quy, không chính quy trong điều kiện khẩn cấp. Họ có thể thảo luận các vấn đề về quyền, tính đa dạng và bình đẳng, và tầm quan trọng của việc quan tâm đến những trẻ em và thanh thiếu niên không có cơ hội đi học. Những cuộc thảo luận này rất quan trọng để đảm bảo người dân hiểu và ủng hộ việc đi học của tất cả trẻ em, cũng như cung cấp các vật liệu, phương tiện và cơ sở vật chất hợp lý. Có thể huy động các nhóm như hội phụ huynh-giáo viên, ban quản lý và ủy ban giáo dục địa phương để giúp xác định những rào cản đối với việc học cũng như xây dựng kế hoạch để tập trung xóa bỏ các rào cản này ở cấp địa phương (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 7 ở trang 59).

3.Phương pháp dạy học phù hợp: Giáo dục trong giai đoạn từ khẩn cấp đến phục hồi nên tạo điều kiện cho các giáo viên trong môi trường đào tạo chính quy cơ hội để có những thay đổi tích cực. Có thể thay đổi phương pháp dạy học để dễ thích ứng và phù hợp hơn trong hoàn cảnh đó, và nên chú trọng đến các khía cạnh như quyền, nhu cầu, tuổi tác, khuyết tật và năng lực của người học. Tuy nhiên khi đưa vào các phương pháp dạy học thân thiện với người học và có sự đóng góp nhiều hơn của người học cần phải thận trọng và nhạy bén. Việc triển khai các phương pháp mới, đặc biệt trong những giai đoạn đầu của khủng hoảng có thể gây áp lực thậm chí đối với cả những giáo viên có kinh nghiệm. Điều này cũng có thể ảnh hưởng đến người học, phụ huynh và người dân địa phương (xem thêm Hướng dẫn INEE về dạy và học, có ở bộ công cụ INEE: www.ineesite.org/toolkit).

Việc thay đổi chương trình phải có sự đồng ý, phối hợp và ủng hộ của các cơ quan giáo dục. Có thể phải mất một số thời gian nhà trường và cộng đồng mới hiểu và chấp nhận các thay đổi này. Điều quan trọng là phải bảo đảm giải quyết được các mối quan ngại của phụ huynh và các thành viên khác trong cộng đồng. Giáo viên cần phải quen với nội dung mới cũng như những thay đổi có thể dự đoán được trong nhận thức và hành vi của mình.

Đối với các biện pháp giáo dục không chính quy, có thể đưa các phương pháp dạy lấy người học làm trung tâm vào thông qua tập huấn và hỗ trợ liên tục cho các tình nguyện viên, giáo viên và giáo viên ở nhà trẻ. Phương pháp dạy học phải phù hợp với chương trình học, trong đó chú trọng đến những năng lực cốt lõi của giáo dục cơ bản, bao gồm kỹ năng đọc viết, tính toán và các kỹ năng sống liên quan đến tình hình khẩn cấp (xem tiêu chuẩn 1 về Dạy và học, hướng dẫn 4 ở trang 79).

Tiêu chuẩn 4 về Dạy và học: Đánh giá kết quả học tập

Dùng các phương pháp thích hợp để đánh giá và thẩm định kết quả học tập.

Hoạt động chính (đọc kèm với hướng dẫn)

- Đánh giá thường xuyên và tổng kết thành tích của người học so với mục tiêu đặt ra sẽ là cơ sở của phương pháp dạy học (xem hướng dẫn 1).
- Thành tích học tập của người học được công nhận; tín chỉ hoặc giấy tờ chứng nhận hoàn thành khóa học sẽ được cung cấp tương ứng (xem hướng dẫn 2).
- Đánh giá những người hoàn thành các chương trình hướng nghiệp và dạy nghề để so sánh chất lượng và sự phù hợp của chương trình đối với môi trường thay đổi (xem hướng dẫn 2).
- Phương pháp đánh giá và thẩm định phải công bằng, đáng tin cậy và không đe dọa người học (xem hướng dẫn 3).
- Kết quả đánh giá có ý nghĩa với nhu cầu giáo dục và kinh tế của người học trong tương lai (xem hướng dẫn 4).

Hướng dẫn

1. Các biện pháp và phương pháp đánh giá hiệu quả phải được sử dụng và phải xem xét đến những yếu tố sau:

- Phù hợp: kiểm tra và thi cử phải phù hợp với hoàn cảnh học tập và lứa tuổi của người học (xem thêm hướng dẫn 4 dưới đây);
- Nhất quán: phương pháp đánh giá có cơ sở và được áp dụng thống nhất ở mọi địa điểm và mọi giáo viên;
- Cơ hội: học sinh vắng mặt được tạo điều kiện để tham gia thi lại
- Thời gian: bài kiểm tra trong quá trình học và bài thi cuối khóa học;
- Tần số: yếu tố này có thể bị chi phối bởi hoàn cảnh khủng hoảng;
- Điều kiện an toàn và hợp lý: các đánh giá chính thức được thực hiện ở những nơi an toàn do cán bộ đào tạo đảm nhận;
- Tính minh bạch: người học, hoặc ở trường hợp trẻ em là phụ huynh có quyền biết và thảo luận về kết quả đánh giá. Phải có bộ phận ra đề và chấm bài ngoài trường cho các giai đoạn đánh giá quan trọng nếu điều đó là có thể và thích hợp;
- Tạo điều kiện cho người học bị khuyết tật: dành nhiều thời gian hơn và các biện pháp đánh giá khác thích hợp đối với mức độ hiểu biết và kỹ năng của đối tượng này (xem thêm *Hướng dẫn bổ túc INEE đối với hỗ trợ học tập cho người bị khuyết tật, có ở* trong bộ công cụ INEE: www.ineesite.org/toolkit).

2. **Kết quả đánh giá:** Trong các chương trình giáo dục chính quy, việc đánh giá được tiến hành để thành tích của người học và kết quả thi cử được các cơ quan giáo dục có thẩm quyền công nhận. Đối với người tị nạn nên cố gắng có được sự công nhận của các cơ quan giáo dục tại nước của người tị nạn. Đối với giáo dục tập huấn dạy nghề và hướng nghiệp, phía cung cấp dịch vụ tập huấn nên đảm bảo sự tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia về bằng cấp. Giấy tờ chứng nhận tốt nghiệp có thể gồm bằng và giấy chứng nhận tốt nghiệp.
3. **Nguyên tắc đạo đức trong việc đánh giá:** Hệ thống cho điểm và đánh giá phải được thiết kế và triển khai theo những nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp. Điều này có nghĩa là phải đảm bảo công bằng, đáng tin cậy và được thực hiện theo cách không gây sợ hãi hay lo lắng cho người học. Không được lợi dụng quyền hạn cho điểm hoặc đánh giá để quấy rối người học. Để đảm bảo đáp ứng các điều kiện này, việc giám sát và kiểm tra đột xuất do giám sát viên hoặc người dân sẽ rất hữu ích (xem thêm tiêu chuẩn 2 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 4 và 9 ở các trang 63-64 và 66).
4. **Phù hợp:** Nội dung và quy trình đánh giá phải liên quan trực tiếp đến tài liệu sử dụng để giảng dạy. Mục tiêu học tập và các tiêu chí đánh giá phải được xác định dựa trên chương trình học. Nếu được, nên điều chỉnh đánh giá để phù hợp với tài liệu sử dụng trong giảng dạy (thay vì tuân theo chương trình học chuẩn), như vậy kết quả đánh giá sẽ phản ánh đúng việc học thay vì những bất cập trong việc dạy.

Giáo viên và cán bộ đào tạo khác nên sử dụng các công cụ và phương pháp đánh giá phù hợp và dễ sử dụng. Hướng dẫn và tập huấn về việc sử dụng các công cụ đánh giá sẽ làm tăng tính hiệu quả. Cộng đồng có thể hỗ trợ cho việc đánh giá kết quả học tập và hiệu quả giảng dạy. Điều này sẽ có lợi cho những lớp có sĩ số đông hoặc những môn học chung cho nhiều lớp, hoặc khi cần sự quan tâm nhiều hơn đến từng người học.

<p>T Để có công cụ hỗ trợ cho việc triển khai các tiêu chuẩn này, hãy ghé trang web: www.ineeiste.org/toolkit</p>	
<p>Bộ công cụ INEE</p> <ul style="list-style-type: none"> ↳ Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE <ul style="list-style-type: none"> ↳ Công cụ triển khai ↳ Dạy và học 	<p>Bộ công cụ INEE</p> <ul style="list-style-type: none"> ↳ Hướng dẫn dạy và học <ul style="list-style-type: none"> ↳ Bộ tài liệu dạy và học

4

GIÁO VIÊN VÀ CÁN BỘ ĐÀO TẠO KHÁC

Các tiêu chuẩn nền tảng
Sự tham gia của cộng đồng, điều phối, phân tích

Giáo viên và cán bộ đào tạo khác

Tiêu chuẩn 1
Tuyển dụng

Giáo viên và cán bộ đào tạo khác đáp ứng yêu cầu bằng cấp được tuyển chọn đủ số lượng thông qua một quá trình minh bạch, có sự tham gia của người dân và dựa trên các tiêu chí tuyển chọn đảm bảo tính đa dạng và công bằng.

Tiêu chuẩn 2
Điều kiện làm việc

Giáo viên và cán bộ đào tạo khác có điều kiện làm việc rõ ràng và được đãi ngộ xứng đáng.

Tiêu chuẩn 3
Hỗ trợ và giám sát

Cơ chế hỗ trợ và giám sát dành cho giáo viên và cán bộ đào tạo khác hoạt động có hiệu quả.

Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác trong ngành giáo dục cần chăm lo nhu cầu giáo dục của trẻ em và thanh thiếu niên trong tình huống khẩn cấp cho đến khi phục hồi. Họ có thể có chức vụ và địa vị khác nhau, từ viên chức nhà nước có bằng đại học cho đến tình nguyện viên xuất thân từ cộng đồng và hầu như không được đào tạo chính quy. Cụm từ 'giáo viên và các cán bộ đào tạo khác' bao gồm:

- Giáo viên đứng lớp và trợ giảng
- Giáo viên mẫu giáo và mầm non
- Giáo viên dành cho người khuyết tật
- Các chuyên gia về kỹ thuật và giáo viên dạy nghề
- Những người tổ chức các hoạt động trong các không gian thân thiện với trẻ em
- Tình nguyện viên cộng đồng, giáo viên về tôn giáo và kỹ năng sống
- Hiệu trưởng, thanh tra trường và những cán bộ hành chính khác trong nhà trường

Vai trò và trách nhiệm của giáo viên và các cán bộ đào tạo khác phụ thuộc vào loại hình giáo dục (chính quy hay không chính quy) và môi trường học tập. Sự tham gia của giáo viên và các cán bộ đào tạo khác vào quá trình nâng cao chuyên môn và xây dựng chính sách là những thành tố quan trọng trong việc thiết kế một dự án giáo dục khẩn cấp.

Việc xác định và tuyển chọn giáo viên và các cán bộ đào tạo khác phải minh bạch và tránh phân biệt đối xử. Cần có sự cân đối về giới tính và tỉ lệ đại diện thích hợp từ cộng đồng địa phương. Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác cần có kinh nghiệm và năng lực phù hợp và phải được trả lương xứng đáng. Họ phải được quyền lựa chọn quyền tham gia vào công đoàn. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, vai trò và trách nhiệm, cơ chế giám sát, điều kiện làm việc, hợp đồng, lương bổng và phúc lợi nên được xây dựng dựa trên sự tham vấn của cộng đồng liên quan. Trong hoàn cảnh khủng hoảng, giáo viên và các cán bộ đào tạo khác cần sự hỗ trợ để ứng phó, tái thiết và hàn gắn. Giáo dục trong các hoàn cảnh khẩn cấp cho đến khi phục hồi sẽ củng cố khả năng chống chịu bằng cách cung cấp cho trẻ em, thanh thiếu niên và cộng đồng những thông tin về kỹ năng sinh tồn, cơ hội học tập, sự hỗ trợ của xã hội để hướng đến một tương lai tốt đẹp hơn. Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác là những người đóng góp vai trò quan trọng trong các tình huống khẩn cấp cho đến khi phục hồi. Bản thân họ cũng có quyền được hỗ trợ và hướng dẫn.

Tiêu chuẩn 1 về Giáo viên và Cán bộ Đào tạo khác: Tuyển dụng

Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác đáp ứng yêu cầu về bằng cấp được tuyển chọn đủ số lượng thông qua một quá trình minh bạch, có sự tham gia của người dân, dựa trên các tiêu chí tuyển chọn đảm bảo tính đa dạng và công bằng.

Hoạt động chính (đọc kèm với hướng dẫn)

- Có văn bản hướng dẫn và thông tin về công việc rõ ràng, đúng quy định và không có yếu tố phân biệt đối xử trước khi tuyển chọn
- Có một ủy ban đại diện tuyển chọn giáo viên và các cán bộ trong ngành giáo dục dựa trên các tiêu chí minh bạch và quy trình kiểm tra năng lực, có sự ủng hộ của người dân, đảm bảo tính đa dạng và cân bằng giới (xem hướng dẫn 2-4)
- Số lượng giáo viên và các cán bộ đào tạo khác đủ đáp ứng nhu cầu để tránh tình trạng lớp quá đông học sinh (xem hướng dẫn 5).

Hướng dẫn

1. **Bản mô tả công việc** phải không được phân biệt giới tính, sắc tộc, tôn giáo, tình trạng khuyết tật hay những yếu tố đa dạng khác. Thông tin tối thiểu phải đảm bảo có:

- Vai trò và trách nhiệm
- Hệ thống báo cáo rõ ràng;
- Quy tắc đạo đức nghề nghiệp

(xem thêm Tiêu chuẩn 2 về Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác, ghi chú hướng dẫn 1 ở trang 98).

2. **Bằng cấp và kinh nghiệm:** phải đảm bảo chỉ tuyển những giáo viên có bằng cấp và phẩm chất đáp ứng các tiêu chí được công nhận. Họ cần có kỹ năng hỗ trợ về mặt tâm lý cho người học và dạy người học khuyết tật. Nếu giáo viên mất bằng cấp trong các hoàn cảnh khủng hoảng thì cần đánh giá lại trình độ nghề nghiệp của họ. Trong trường hợp không đủ số lượng giáo viên thì có thể cân nhắc đến những đối tượng chưa có bằng cấp hoặc có ít kinh nghiệm, sau đó cần phải đào tạo những đối tượng này, dựa trên kết quả đánh giá về trình độ học vấn và kinh nghiệm giảng dạy của họ.

Trong mọi trường hợp nên ưu tiên tuyển giáo viên nói tiếng mẹ đẻ của người học. Trong trường hợp bất khả kháng, nên có các khóa đào tạo cường độ cao về ngôn ngữ nước sở tại (xem thêm Tiêu chuẩn 1 về Dạy và học, hướng dẫn 7 ở trang 81).

Trong một số trường hợp có thể cần phải có biện pháp để đảm bảo cân bằng giới khi tuyển giáo viên và cán bộ đào tạo khác. Các biện pháp này bao gồm điều chỉnh tiêu chí tuyển chọn sau khi tham vấn với hội đồng tuyển chọn. Tuổi tối thiểu cho giáo viên và các cán bộ đào tạo khác là 18, theo văn bản luật, quy định và luật lao động và nhân quyền quốc tế. Đôi khi có thể cần tuyển những người nhỏ tuổi hơn làm người dẫn dắt, trợ giảng hoặc phụ đạo.

3. Tiêu chí tuyển chọn giáo viên có thể gồm:

Các bằng cấp và phẩm chất:

- Chuyên ngành học
- Kinh nghiệm giảng dạy, bao gồm cả dạy cho trẻ em và người tàn tật
- Nhạy cảm với các nhu cầu tâm lý xã hội của trẻ;
- Có kỹ năng và kinh nghiệm về giảng dạy và các lĩnh vực khác;
- Có khả năng về ngôn ngữ, trong một số trường hợp bao gồm cả ngôn ngữ cử chỉ và chữ Braille.

Các phẩm chất cá nhân:

- tuổi và giới tính, luôn nhớ phải có sự cân bằng về giới;
- khoan dung;
- dân tộc và tôn giáo;
- phản ánh được tính đa dạng trong cộng đồng địa phương. Cần lưu ý đến những căng thẳng và bất công kéo dài trong cộng đồng có thể ảnh hưởng đến quá trình tuyển chọn (xem thêm Tiêu chuẩn 1 về Dạy và học, hướng dẫn 8 ở trang 81-81).

Các phẩm chất khác:

Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác phải giao tiếp được với cộng đồng địa phương và được chấp nhận. Nếu có thể nên tuyển chọn từ các đối tượng sống trong cộng đồng địa phương vì sự hiểu biết của họ về các vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội mà người dân ở đó đối mặt. Nếu giáo viên và các cán bộ đào tạo khác được tuyển từ nơi khác, cần phải xem xét các khoản phụ cấp như đi lại và nhà ở. Nếu địa điểm học tập được dành riêng cho người tị nạn hoặc người sơ tán từ nơi khác, việc tuyển giáo viên từ người dân địa phương có thể giúp tạo mối quan hệ tốt (xem thêm Ghi chú hướng dẫn của INEE về chế độ đãi ngộ cho giáo viên, có trong bộ công cụ INEE: www.ineesite.org/toolkit).

4. **Giới thiệu:** nên kiểm tra giấy tờ giới thiệu của giáo viên và cán bộ đào tạo khác đã được tuyển chọn để đảm bảo không đặt người học vào tình huống nguy hiểm.
5. **Sĩ số lớp:** Phải đặt ra một giới hạn về sĩ số lớp một cách rõ ràng và phù hợp với thực tế địa phương, bao gồm tất cả trẻ em, thanh thiếu niên, kể cả người khuyết tật. Phải tuyển đủ giáo viên để đảm bảo tỉ lệ giáo viên học sinh phù hợp. Các bên liên quan nên xem xét những tiêu chuẩn phù hợp của quốc gia và địa phương về giảng dạy và tỉ lệ giáo viên-học sinh. Trong một số trường hợp các tổ chức nhân đạo và phát triển có thể có tiêu chuẩn riêng về tỉ lệ giáo viên-học sinh. Tỉ lệ 1:40 được khuyến nghị trong một số trường hợp. Tuy nhiên các bên liên quan nên đánh giá lại và quyết định tỉ lệ nào là phù hợp và thực tế đối với địa phương (xem thêm Giới thiệu ở trang 14-15 về những ví dụ hợp lý hóa các Tiêu chuẩn tối thiểu và Tiêu chuẩn Dạy và học ở trang 74-90).

Tiêu chuẩn 2 về Giáo viên và Cán bộ Đào tạo khác: Điều kiện làm việc

Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác có điều kiện làm việc rõ ràng và được đãi ngộ xứng đáng.

Hoạt động chính (đọc kèm hướng dẫn)

- Chế độ đãi ngộ và điều kiện làm việc thống nhất với tất cả các bên liên quan (xem hướng dẫn 1-2).
- Đãi ngộ và điều kiện làm việc được mô tả trong hợp đồng và đãi ngộ được cung cấp thường xuyên (xem hướng dẫn 2).
- Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác được phép lập đoàn thể để thỏa thuận các điều khoản và điều kiện.
- Có quy định đạo đức nghề nghiệp, bao gồm hướng dẫn thực hiện rõ ràng và được mọi người tôn trọng (xem hướng dẫn 3).

Hướng dẫn

1. Điều kiện làm việc: Mô tả công việc, điều kiện làm việc và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp phải được kèm vào hợp đồng. Điều này sẽ giúp chuyên nghiệp hóa vai trò của giáo viên trong môi trường học tập và trong cộng đồng. Nó giúp xác định những công việc mà người giáo viên được yêu cầu để xứng đáng với sự đãi ngộ từ cộng đồng, cơ quan giáo dục và các bên liên quan khác, đồng thời cung cấp khuôn khổ cho những hành vi thích hợp và được mong đợi của một người giáo viên.

Hợp đồng phải xác định rõ:

- Nhiệm vụ và trách nhiệm;
- Đãi ngộ;
- Yêu cầu về lịch làm việc
- Số giờ và số ngày làm việc;
- Thời hạn của hợp đồng;
- Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp;
- Cơ chế hỗ trợ, giám sát và giải quyết khiếu nại.

(Xem thêm Tiêu chuẩn 1 về Giáo viên và cán bộ đào tạo khác, hướng dẫn 1 ở trang 95).

- 2. Đãi ngộ.** Có chế độ đãi ngộ tương xứng để tạo điều kiện cho giáo viên và cán bộ đào tạo khác tập trung vào chuyên môn, không phải tìm các nguồn phụ thu để thỏa mãn nhu cầu cơ bản. Cần phải thiết lập ngay hoặc bắt đầu xây dựng một hệ thống trả lương thích hợp cho giáo viên và các cán bộ đào tạo khác khi cần thiết. Hệ thống trả lương phải tuân thủ một điều là cơ quan giáo dục sẽ có trách nhiệm chính trong việc đảm bảo chế độ đãi ngộ. Sự phối hợp của các bên liên quan, bao gồm cơ quan giáo dục, các đoàn thể, chính quyền địa phương, ủy ban và hiệp hội, các tổ chức Liên hiệp quốc và Phi chính phủ sẽ đặt nền tảng cho một chính sách đãi ngộ bền vững, và hỗ trợ sự quá độ từ phục hồi đến phát triển.

Đãi ngộ có thể bằng tiền mặt hoặc không phải tiền mặt. Hệ thống đãi ngộ phải công bằng và bền vững. Một khi triển khai, chính sách đãi ngộ sẽ tạo ra một mặt bằng mà giáo viên và các cán bộ đào tạo khác trông đợi. Trong trường hợp chuyển chỗ, giáo viên có bằng cấp và các cán bộ đào tạo khác có thể sẽ chuyển đến những chỗ trả lương cao hơn, thậm chí có cả trường hợp vượt biên. Điều quan trọng là phải tính đến các lực tác động của thị trường như:

- Giá cả sinh hoạt;
- Nhu cầu về giáo viên và những người làm các ngành nghề khác;
- Mức lương ở các ngành có bằng cấp tương đương, ví dụ y tế;
- Nguồn lao động để tuyển dụng

(Xem thêm Các tiêu chuẩn tối thiểu để phục hồi kinh tế sau khủng hoảng của mạng lưới SEEP, tiêu chuẩn tạo công ăn việc làm)

Việc đãi ngộ phụ thuộc vào sự tuân thủ các điều kiện làm việc và nguyên tắc nghề nghiệp. Nên tránh các mâu thuẫn quyền lợi, bao gồm cả trường hợp dạy thêm (xem thêm Tiêu chuẩn 1 về Điều phối, hướng dẫn 2 ở trang 32 và Ghi chú hướng dẫn INEE về đãi ngộ của giáo viên, có ở bộ công cụ INEE: www.ineesite.org/toolkit).

3. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

Đặt rõ những tiêu chuẩn về hành vi của giáo viên và các cán bộ đào tạo khác trong ngành giáo dục. Những tiêu chuẩn này áp dụng cho môi trường học tập hay trong các hoạt động và sự kiện giáo dục. Quy tắc nghề nghiệp định rõ nhưng hậu quả không tránh khỏi đối với những người không tuân thủ.

Nó bao gồm những cam kết mà giáo viên và các cán bộ đào tạo khác trong ngành giáo dục đảm bảo:

- Tôn trọng, bảo vệ và trong phạm vi khả năng của mình đáp ứng quyền được học của người học
- Duy trì nguyên tắc nghề nghiệp và tư cách đạo đức một cách chặt chẽ;
- Chủ động loại trừ những rào cản đối với học tập để đảm bảo một môi trường không phân biệt đối xử mà mọi người đi học đều được chấp nhận;
- Duy trì một môi trường lành mạnh, an toàn và không phân biệt đối xử, tránh xảy ra tình trạng quấy rối, bóc lột công lao động của người học, lợi dụng người học để thỏa mãn nhu cầu tình dục, đe dọa, lạm dụng, bạo lực và phân biệt đối xử;
- Không dạy hoặc khuyến khích các suy nghĩ và hành động trái với quyền con người và đi ngược lại các nguyên tắc chống phân biệt đối xử;
- Duy trì lịch làm việc đều đặn và đúng giờ.
(xem thêm mẫu các quy tắc nghề nghiệp ở bộ công cụ INEE:

www.ineesite.org/toolkit; Tiêu chuẩn 2 về Cơ hội và môi trường học tập, ghi chú hướng dẫn 4 và 9 ở trang 63-64 và 66; và Tiêu chuẩn 3 về Giáo viên và cán bộ đào tạo khác, ghi chú hướng dẫn 4 ở trang 102).

Tiêu chuẩn 3 về Giáo viên và Cán bộ Đào tạo khác: Hỗ trợ và giám sát

Cơ chế hỗ trợ và giám sát dành cho giáo viên và các cán bộ đào tạo khác hoạt động có hiệu quả.

Hoạt động chính (đọc kèm với hướng dẫn)

- Có đủ tài liệu học tập và giảng dạy, có đủ không gian để dạy và học (xem hướng dẫn 1)
- Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác nâng cao kỹ năng nghề nghiệp để thúc đẩy động lực và sự hỗ trợ của họ đối với người học (xem hướng dẫn 2-3).
- Cơ chế giám sát minh bạch và có trách nhiệm cho phép đánh giá định kỳ, giám sát và hỗ trợ cho giáo viên và các cán bộ đào tạo khác (xem hướng dẫn 2-3).
- Tiến hành đánh giá hiệu quả công tác định kỳ, lập hồ sơ và thảo luận đối với giáo viên và các cán bộ đào tạo khác (xem hướng dẫn 4).
- Học sinh thường xuyên có cơ hội đánh giá giáo viên và các cán bộ đào tạo khác (xem ghi chú hướng dẫn 5).
- Có hỗ trợ tâm lý xã hội thích đáng, để tiếp cận và hữu hiệu cho giáo viên và các cán bộ đào tạo khác (xem hướng dẫn 6).

Hướng dẫn

- 1. Tài liệu học tập và giảng dạy, không gian học tập phải thỏa đáng để** giáo viên và các cán bộ đào tạo khác có thể dạy và làm việc hiệu quả (xem thêm Tiêu chuẩn 3 về Tiếp cận và môi trường học tập 3 ở trang 68-72; tiêu chuẩn 1 về Dạy và học, hướng dẫn 9 ở trang 82; và tiêu chuẩn 2 về Dạy và học, hướng dẫn 5 ở trang 85).
- 2. Cơ chế giám sát hỗ trợ: quản lý, giám sát hiệu quả và có tinh thần trách nhiệm** là những yếu tố quan trọng để hỗ trợ về mặt nghề nghiệp và duy trì động lực và chất lượng giảng dạy của giáo viên. Phải xây dựng hệ thống này càng tiến bộ càng tốt, dưới sự lãnh đạo của các cơ quan giáo dục và có sự tham gia của các công đoàn giáo dục, chính quyền địa phương, hội đồng, hiệp hội, các tổ chức Liên hiệp quốc và Phi chính phủ. Việc kiểm cập và hỗ trợ của đồng nghiệp có thể tạo động lực làm việc cho giáo viên và các cán bộ đào tạo khác bằng cách giúp họ đặt ra mục tiêu và nhận diện

những bước cần thiết để nâng cao hiệu quả công tác (xem thêm tiêu chuẩn 2 về Sự tham gia của cộng đồng, hướng dẫn 3 ở trang 84-85, và Khuyến cáo của UNESCO/ILO về vị trí giáo viên (1966).

- 3. Nâng cao năng lực, đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp:** Cần tham vấn giáo viên và các cán bộ đào tạo khác trong ngành giáo dục về động cơ, nhu cầu và ưu tiên về nâng cao năng lực. Điều này sẽ giúp xác định các nhu cầu và cơ hội đào tạo tại chức và thực tập để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Nâng cao năng lực, đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp phải tránh sự phân biệt đối xử (xem thêm tiêu chuẩn 2 về Dạy và học, hướng dẫn 3 ở trang 84-85).
- 4. Đánh giá hiệu quả công tác:** Đánh giá hiệu quả công tác được thực hiện tốt sẽ hỗ trợ cho hiệu quả công tác. Khi đánh giá tính hiệu quả của giáo viên và các cán bộ đào tạo khác phải có gặp mặt riêng để xác định các vấn đề tồn tại và thỏa thuận về kế hoạch tương lai.

Quy trình đánh giá hiệu quả công tác có thể gồm:

- Xây dựng tiêu chí để hỗ trợ việc quan sát và đánh giá lớp học;
- Đưa ra các phản hồi;
- Đặt ra mục đích và mục tiêu để định lượng sự phát triển và mức thành tựu đạt được.

(Xem thêm hướng dẫn 5 dưới đây và tiêu chuẩn 2 về Giáo viên và các cán bộ đào tạo khác, hướng dẫn 3 ở trang 99-100).

- 5. Sự tham gia của người học:** nên cho người học tham gia vào quá trình chấm điểm và đánh giá giáo viên. Điều này giúp hiểu rõ tất cả những khía cạnh của môi trường học tập và đảm bảo chất lượng. Người học có thể cung cấp phản hồi định kỳ về giáo viên và các cán bộ đào tạo khác cho những bên khách quan, tạo thành một phần của quá trình đánh giá hiệu quả công việc. Các chủ đề đánh giá bao gồm chất lượng dạy, hành vi, các quan ngại về môi trường dạy học và các vấn đề an toàn.
- 6. Sự tham gia của người học:** Hỗ trợ tâm lý xã hội và an sinh: Thậm chí những giáo viên và các cán bộ đào tạo khác có kinh nghiệm và được đào tạo bài bản vẫn có thể bị lung túng trong các trường hợp khủng hoảng. Họ phải đối mặt với những thử thách và trách nhiệm mới, do đó dễ rơi vào tình trạng lo lắng. Khả năng ứng phó và hỗ trợ người học phụ thuộc vào trạng thái tâm lý xã hội của giáo viên và sự hỗ trợ từ bên ngoài (xem thêm tiêu chuẩn 2 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 8-9 ở trang 65-66; tiêu chuẩn 3 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 8 ở trang 72; tiêu chuẩn 1 về Dạy và học, hướng dẫn 6 ở trang 80-81).

T Để có công cụ hỗ trợ cho việc triển khai các tiêu chuẩn này, hãy ghé trang web: www.ineeiste.org/toolkit

Bộ công cụ INEE

- ↳ Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE
- ↳ Công cụ triển khai
- ↳ Giáo viên và cán bộ đào tạo khác

5

CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC

**Những tiêu chuẩn cơ bản:
Tham gia, Điều phối, Phân tích**

Chính sách giáo dục

Tiêu Chuẩn 1 Soạn thảo luật và chính sách

Các cơ quan giáo dục phải ưu tiên tính liên tục và sự phục hồi chất lượng giáo dục bao gồm tiếp cận học tập, học tập miễn phí và hòa nhập

Tiêu chuẩn 2 Lập kế hoạch và thực hiện

Các hoạt động giáo dục phải tính đến chính sách, luật pháp, tiêu chuẩn, kế hoạch quốc tế và quốc gia cũng như nhu cầu học tập của người dân bị ảnh hưởng

Văn bản và các tuyên ngôn pháp lý quốc tế nêu rõ quyền được học tập của mỗi cá nhân. Bốn phạm của chính quyền các quốc gia và cộng đồng quốc tế là tôn trọng, bảo vệ và hoàn thành trách nhiệm của mình đối với quyền này. Quyền được tự do phát biểu, không bị phân biệt đối xử và có tiếng nói trong những chính sách về xã hội và giáo dục là những phần không thể tách rời của quyền được học tập.

Trong giai đoạn khẩn cấp cho đến khi phục hồi, điều quan trọng là phải bảo vệ những quyền này. Để hỗ trợ cho việc này, cơ quan giáo dục và các cơ quan chủ chốt khác phải xây dựng và triển khai một kế hoạch giáo dục khẩn cấp. Kế hoạch này phải:

- Tính đến tiêu chuẩn và chính sách giáo dục quốc tế và quốc gia
- Thể hiện được sự cam kết về thực hiện quyền học tập cho người dân;
- Thể hiện được sự quan tâm đến nhu cầu và quyền học tập của người dân trong hoàn cảnh khủng hoảng;
- Có các bước để đảm bảo cơ hội học tập bình đẳng cho mọi người;
- Thể hiện rõ ràng mối liên hệ giữa phòng ngừa, ứng phó tình huống khẩn cấp và sự phát triển lâu dài.

Sự tham gia của cộng đồng vào việc lập kế hoạch và triển khai các hoạt động, chương trình và chính sách có ý nghĩa quan trọng đối với sự thành công về phòng ngừa và ứng phó trong tình huống khẩn cấp.

Để đảm bảo bình đẳng giới và tôn trọng sự khác biệt được đề cao, các chương trình và chính sách giáo dục khẩn cấp phải lồng vào đầy đủ các điều khoản của Công ước về quyền trẻ em và phản ánh được các tinh thần của nguyên tắc Giáo dục cho mọi người và Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ. Những văn bản này hỗ trợ và thúc đẩy các chính sách và luật giáo dục chống lại tất cả các dạng phân biệt đối xử trong giáo dục, bao gồm phân biệt đối xử về giới tính, tôn giáo, sắc tộc, ngôn ngữ và khuyết tật.

Tiêu chuẩn 1 về Chính sách Giáo dục: Soạn thảo luật và chính sách

Các cơ quan giáo dục ưu tiên tính liên tục và phục hồi chất lượng giáo dục, trong đó có cơ hội học tập miễn phí và hòa nhập.

Hoạt động chính (đọc kèm với hướng dẫn)

- Luật, quy chế và chính sách giáo dục quốc gia ủng hộ quyền được bảo vệ của các cơ sở vật chất, người học, người dạy và các cán bộ đào tạo khác theo luật nhân đạo và nhân quyền quốc tế (xem hướng dẫn 1).
- Luật, quy chế và chính sách giáo dục quốc gia tôn trọng, bảo vệ và đảm bảo quyền học tập và tính liên tục của giáo dục (xem hướng dẫn 1-2).
- Luật, quy chế và chính sách phải đảm bảo tất cả các cơ sở vật chất giáo dục được tái thiết hoặc thay thế phải đảm bảo an toàn (xem hướng dẫn 2-3).
- Luật, quy chế và chính sách được xây dựng theo các quy trình dựa trên phân tích hoàn cảnh thực tế, có sự tham gia của cộng đồng và không phân biệt đối xử (xem hướng dẫn 4).
- Có các kế hoạch hành động, luật, ngân sách để hỗ trợ cho chính sách giáo dục quốc gia, cho phép ứng phó kịp thời với tình huống khẩn cấp (xem hướng dẫn 5-6).
- Luật, quy chế và chính sách phải cho phép trường học dành cho người tị nạn được dùng chương trình học và ngôn ngữ của nước gốc của họ (xem hướng dẫn 7).
- Luật, quy chế và chính sách cho phép các cơ quan phi chính phủ như các Tổ chức phi chính phủ và các cơ quan Liên Hợp Quốc thiết lập các chương trình giáo dục trong tình huống khẩn cấp (xem hướng dẫn 8).

Hướng dẫn

1. **Bổn phận của chính quyền quốc gia là tôn trọng**, bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền học tập theo văn bản về nhân quyền quốc tế (xem Giới thiệu ở trang 2).

Các văn bản về nhân quyền này bao gồm quy định quốc tế về chăm sóc người dân, với sự quan tâm đặc biệt đến trẻ em và thanh thiếu niên. Những lĩnh vực được đề cập bao gồm dinh dưỡng, giải trí, văn hóa, chống lạm dụng và giáo dục tuổi thơ cho trẻ em dưới sáu tuổi. Công ước về quyền trẻ em đặc biệt quan trọng bởi nó đề cập đến quyền học tập của trẻ em lẫn các quyền trong quá trình học tập, như quyền được tham vấn về những quyết định ảnh hưởng đến bản thân các em, quyền được tôn trọng và quyền được biết các quyền lợi của mình (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Sự tham gia của cộng đồng, hướng dẫn 5 ở trang 25-26; tiêu chuẩn 1

về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 1-2 ở trang 55-57; tiêu chuẩn 1 về Dạy và học, hướng dẫn 5-6 ở trang 79-81).

Người học, giáo viên và các cán bộ đào tạo khác cũng như cơ sở vật chất giáo dục đều được xem là các chủ thể và tài sản dân sự và được bảo vệ khỏi sự tấn công bằng vũ trang theo Công ước Geneva, một phần luật nhân đạo quốc tế mà tất cả các nước đều công nhận. Chính quyền quốc gia và các bên quốc tế liên quan phải ủng hộ các nỗ lực xây dựng điều khoản này thành luật quốc gia và tránh sử dụng cơ sở vật chất giáo dục cho các mục đích quân sự.

Trong trường hợp bạo lực đe dọa đến sự liên tục của giáo dục và an toàn của trẻ em, cần ưu tiên đề cao giáo dục, nhân quyền và luật nhân đạo liên quan đến giáo dục. Việc theo dõi và lập hồ sơ các trường hợp tấn công người học, đội ngũ làm công tác giáo dục hay cơ sở vật chất, hay sự chiếm đóng các cơ sở vật chất giáo dục đóng một vai trò rất quan trọng. Điều này thể hiện sự tôn trọng đối với phẩm giá của nạn nhân và giúp có sự phối hợp trong các hoạt động ứng phó, điều tra và truy tố kịp thời (xem thêm tiêu chuẩn 2 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 1, 3-4 và 6-7 ở trang 61-65).

2. Luật và chính sách giáo dục quốc gia phải đảm bảo tính liên tục trong giáo dục

cho tất cả người đi học. Kế hoạch dự phòng quốc gia và trường địa phương phải tính đến những hiểm họa biết trước, thường xảy ra. Các hiểm họa này bao gồm các thiên tai ở quy mô nhỏ như lụt thường niên, vốn gây ra những tác động tiêu cực cộng dồn đến giáo dục. Những nhu cầu cụ thể của trẻ em dễ bị tổn thương và thanh thiếu niên cũng phải được tính đến. Ở những nước không có luật giáo dục, để ứng phó tình huống khẩn cấp hoặc thảm họa thì tình huống khẩn cấp sẽ tạo cơ hội để thiết lập các bộ luật này (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Phân tích, hướng dẫn 3 ở trang 37-38; tiêu chuẩn 2 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 11 ở trang 66-67; tiêu chuẩn 2 về Dạy và học, hướng dẫn 6 ở trang 86).

Các chương trình và chính sách giáo dục phải tính đến các dịch vụ dành cho trẻ em trước tuổi đến trường, cha mẹ của các em và người trông trẻ. Các dịch vụ này bao gồm:

- Nhóm chăm sóc và nuôi dạy lứa tuổi mầm non;
- Nhóm vui chơi;
- Khuyến khích sự tham gia của trẻ vào các hoạt động ở các không gian an toàn;
- Liên kết với các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và các dịch vụ khác

Ở những nước có chính sách quốc gia dành cho thanh thiếu niên, tình huống khẩn cấp sẽ tạo điều kiện củng cố các nỗ lực liên ngành đối với giáo dục dành cho thanh thiếu niên. Ở những nước không có chính sách

quốc gia dành cho thanh thiếu niên, các bên liên quan nên chỉ định cơ quan đầu mối trong các vấn đề của thanh thiếu niên trong hoàn cảnh khủng hoảng. Nên có một nỗ lực chung về chính sách, lập kế hoạch và triển khai các chương trình liên ngành liên quan đến các vấn đề của thanh thiếu niên. Nếu muốn xây dựng chính sách quốc gia cho thanh thiếu niên, nên dựa trên sự phân tích các lợi ích và ảnh hưởng khác nhau giữa các nhóm thanh thiếu niên khác nhau, cũng như nguy cơ và cơ hội của các hoạt động liên quan đến thanh thiếu niên. Chính sách quốc gia về thanh thiếu niên sẽ tương thích với chính sách chung của quốc gia về:

- Giáo dục;
- Đào tạo nghề và kỹ thuật;
- Khả năng phòng ngừa các tình huống khẩn cấp.

(Xem thêm tiêu chuẩn 1 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 2 ở trang 57 và mạng lưới SEEP Các tiêu chuẩn tối thiểu về phục hồi kinh tế sau khủng hoảng, Tiêu chuẩn Tạo việc làm)

- 3. An toàn của những ngôi trường mới xây hoặc xây lại:** Vị trí trường học phải được chọn để tránh các hiểm họa và đe dọa được dự báo và được thiết kế và xây dựng đảm bảo khả năng chống chịu tốt. Phải tính đến diện tích dự phòng để tránh làm gián đoạn việc học tập nếu trường học được sử dụng làm nơi trú ẩn khẩn cấp tạm thời (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 9 ở trang 59-60; tiêu chuẩn 3 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 1-2 ở trang 68-80; và Hướng dẫn của INEE về Xây dựng trường học an toàn hơn, có ở bộ công cụ INEE: www.ineesite.org/toolkit).
- 4. Phân tích bối cảnh:** Luật và chính sách giáo dục phải phản ánh sự hiểu biết sâu sắc về những biến động xã hội, kinh tế, an ninh, môi trường và chính trị trong hoàn cảnh khẩn cấp. Theo cách này, việc xây dựng và triển khai chương trình giáo dục phải đáp ứng nhu cầu và quyền lợi của người học và cộng đồng lớn hơn, tránh làm chia rẽ thêm hoặc gây xung đột xã hội.

Phân tích bối cảnh có thể gồm đánh giá xung đột, nhân quyền và phân tích khả năng phòng ngừa rủi ro và hiểm họa. Các cơ quan giáo dục và những ban ngành liên quan đến giáo dục nên đóng góp vào quá trình phân tích bối cảnh để đánh giá lại các vấn đề giáo dục. Phân tích bối cảnh cũng bao hàm sự tham vấn rộng rãi với cộng đồng. Các cơ quan giáo dục và ban ngành liên quan nên ủng hộ việc thực hiện các phân tích này và đưa chúng vào quy trình đánh giá định kỳ và cải cách trong ngành (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Phân tích, hướng dẫn 3-6 ở trang 37-39).

Phân tích rủi ro bao gồm phân tích các nguy cơ tham nhũng trong môi trường chính trị, hành chính và nhân đạo. Việc thảo luận về tham nhũng phải công khai chừng nào tốt chừng đó trong quá trình lập kế hoạch và triển khai các ứng phó giáo dục khẩn cấp. Thảo

luận công khai là cách tốt nhất để xây dựng một chính sách mạnh mẽ chống tham nhũng. Thảo luận về tham nhũng không có nghĩa là chấp nhận tham nhũng hay dẫn đến khả năng bị tổn thương của một chủ thể nào đó (xem tiêu chuẩn 1 về Phân tích, hướng dẫn 3 ở trang 37).

- 5. Chia sẻ thông tin và hệ thống thông tin:** Những bên liên quan đến xây dựng và triển khai chính sách giáo dục phải công khai thông tin về chính sách và các giải pháp ứng phó có tính chiến lược. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc giảm nhẹ xung đột và thảm họa. Thông tin phải dễ hiểu và ai cũng có thể tiếp cận (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Điều phối, hướng dẫn 3 ở trang 32-33).

Luật, quy chế và chính sách phải được xây dựng trên cơ sở các thông tin đáng tin cậy. Dữ liệu hệ thống thông tin quản lý giáo dục phải được liên kết với thông tin về những khu vực và dân cư dễ đối mặt với các tình huống khẩn cấp. Đây là một chiến lược phòng ngừa và chiến lược này sẽ cung cấp thông tin cho việc lập kế hoạch giáo dục ở cấp quốc gia và địa phương. Bất cứ khi nào có thể, số liệu về giáo dục thu thập bởi cộng đồng phải được đưa vào hệ thống thông tin quản lý giáo dục quốc gia (xem thêm tiêu chuẩn 3 về Phân tích, hướng dẫn 3 ở trang 46-47).

- 6. Khung hoạt động về phòng ngừa thảm họa:** Giáo dục phải là một phần không thể thiếu trong khung hoạt động về phòng ngừa thảm họa. Cần tích lũy đủ các nguồn lực để có thể ứng phó kịp thời và hiệu quả. Các tổ chức quốc tế liên quan, các chương trình quốc gia hay địa phương nên khuyến khích việc đưa sự chuẩn bị cho ứng phó giáo dục khẩn cấp vào các chương trình phát triển. Khung hoạt động phòng ngừa phải có các điều khoản rõ ràng về sự tham gia của trẻ em và thanh thiếu niên vào các hoạt động ứng phó ở cấp địa phương (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Sự tham gia của cộng đồng, hướng dẫn 4-5 ở trang 24-26; tiêu chuẩn 2 về Sự tham gia của cộng đồng, hướng dẫn 5 ở trang 30; tiêu chuẩn 2 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 11 ở trang 66-67; tiêu chuẩn 2 về Dạy và học, hướng dẫn 6 ở trang 86).

- 7. Không phân biệt đối xử.** Các cơ quan và ban ngành giáo dục phải đảm bảo cơ hội giáo dục công bằng cho tất cả các nhóm người. Theo luật quốc tế, người tị nạn phải được quyền lợi giáo dục giống như người bản xứ ở cấp giáo dục tiểu học. Ở mức độ cao hơn người tị nạn phải có cơ hội học hành, công nhận bằng cấp, miễn/giảm học phí và có quyền xin học bổng giống như công dân của nước sở tại. Người học phải sơ tán đến nơi khác vẫn có quyền về giáo dục giống như người tại địa phương đến sơ tán. Các quyền lợi này được đề cập đến trong luật nhân quyền quốc tế và quốc gia và Các nguyên tắc hướng dẫn về tị nạn (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Tiếp cận và môi

trường học tập, hướng dẫn 1-2 và 4 ở trang 55-58; tiêu chuẩn 1 về Dạy và học, hướng dẫn 3 và 7-8 ở trang 78-79 và 81-82; tiêu chuẩn 2 về Dạy và học, hướng dẫn 5 ở trang 85).

8. Các cơ quan phi chính phủ và Liên Hợp Quốc phải được tạo điều kiện để hỗ trợ các điều khoản giáo dục quốc gia để đảm bảo rằng nhu cầu và quyền giáo dục của tất cả người học đều được đáp ứng. Nước chủ nhà nên hỗ trợ cho các tổ chức này tiếp cận các chương trình và cơ sở vật chất đã thiết lập và ứng phó một cách kịp thời và an toàn với các tình huống khẩn cấp. Các hỗ trợ này bao gồm thủ tục cấp visa và quy chế hải quan đặc biệt cho các đồ dùng học tập và hàng cứu trợ.

Tiêu chuẩn 2 về Chính sách giáo dục: Lập kế hoạch và triển khai

Các hoạt động giáo dục phải tính đến các chính sách, luật pháp, tiêu chuẩn và kế hoạch của quốc gia cũng như quốc tế và nhu cầu học tập của cộng đồng bị ảnh hưởng.

Hoạt động chính (đọc kèm với hướng dẫn)

- Các chương trình giáo dục chính quy và không chính quy phản ánh được chính sách và khuôn khổ pháp lý quốc gia và quốc tế (xem hướng dẫn 1).
- Việc lập kế hoạch và triển khai các hoạt động giáo dục được lồng vào các lĩnh vực ứng phó tình huống khẩn cấp khác (xem hướng dẫn 2).
- Các chương trình giáo dục khẩn cấp có sự liên kết với chiến lược và kế hoạch giáo dục quốc gia và được đưa vào kế hoạch phát triển lâu dài của ngành giáo dục.
- Các cơ quan và ban ngành giáo dục xây dựng và triển khai các kế hoạch giáo dục quốc gia và địa phương nhằm ứng phó với các tình huống khẩn cấp hiện tại và chuẩn bị ứng phó với các tình huống khẩn cấp tương lai (xem hướng dẫn 3).

Các nguồn lực tài chính, kỹ thuật, vật tư và con người phải đầy đủ để đảm bảo quá trình xây dựng chính sách giáo dục hiệu quả và minh bạch, cũng như lập kế hoạch và triển khai các chương trình giáo dục (xem hướng dẫn 4-5)

Hướng dẫn

1. **Đáp ứng các quyền và mục tiêu giáo dục:** Các chương trình giáo dục chính quy hay không chính quy phải cung cấp các hoạt động giáo dục không phân biệt đối xử để thực hiện đầy đủ quyền và mục tiêu giáo dục. Các chương trình này phải phù hợp với khuôn khổ pháp lý quốc gia và quốc tế (xem tiêu chuẩn 1 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 1-2 và 4 ở trang 55-58 và tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 1 và 7 ở trang 107-108 và 110-111).

Liên kết liên ngành: Ứng phó trong giáo dục, bao gồm các hoạt động dành cho trẻ em và thanh thiếu niên phải có sự liên kết với các hoạt động diễn ra ở các lĩnh vực ngành nghề khác như cấp nước, vệ sinh, dinh dưỡng, an ninh lương thực và cứu trợ thực phẩm, cư trú, dịch vụ y tế và phục hồi kinh tế (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Phân tích, hướng dẫn 6 ở trang 39; tiêu chuẩn 1 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 9 ở trang 59-60; tiêu chuẩn 3 về Tiếp cận và môi trường học tập ở trang 68-72; và mạng lưới SEEP Tiêu chuẩn tối thiểu về phục hồi kinh tế sau khủng hoảng, Tiêu chuẩn Tạo việc làm và Phát triển doanh nghiệp).

- 3. Kế hoạch giáo dục quốc gia và địa phương** phải chỉ rõ các hành động cần triển khai trong tình hình khẩn cấp hiện tại hoặc tương lai. Các kế hoạch này phải xác định rõ các cơ chế ra quyết định, phối hợp, an ninh và bảo vệ để có thể phối hợp liên ngành. Kế hoạch phải được dựa trên sự hiểu biết sâu sắc về tình hình hiện tại và phải có các chỉ số và cơ chế để cảnh báo sớm thảm họa và xung đột. Kế hoạch phải được xây dựng trên nền tảng chính sách và khuôn khổ giáo dục hợp lý. Phải có một hệ thống đánh giá định kỳ các kế hoạch giáo dục quốc gia và địa phương (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Sự tham gia của cộng đồng, hướng dẫn 4 ở trang 24-25; tiêu chuẩn 2 về Sự tham gia của cộng đồng ở trang 28-30; tiêu chuẩn 1 về Điều phối, hướng dẫn 1 ở trang 31-32; tiêu chuẩn 1 về Phân tích, hướng dẫn 3 ở trang 37-38; và tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 4 ở trang 109-110).
- 4. Nguồn lực:** Các cơ quan nhà nước, tổ chức nhân đạo, các nhà tài trợ, các tổ chức phi chính phủ, cộng đồng và các bên liên quan khác phải cùng nhau nỗ lực để đảm bảo đủ ngân sách cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục khẩn cấp. Sự phối hợp nguồn lực phải do từng quốc gia lãnh đạo và đưa vào cơ chế phối hợp hiện hành. Trong điều kiện cho phép, sự phân bổ nguồn lực phải được cân đối giữa:

- Các yếu tố vật chất như lớp học bổ sung, sách giáo khoa, tài liệu và dụng cụ dạy và học;
- Các hợp phần định tính như các khóa đào tạo cho giáo viên và thanh tra, tài liệu và dụng cụ dạy và học

Nguồn lực phải được phân bổ theo cách thức để cho phép báo cáo một cách có hệ thống và tập trung đối với các xâm phạm đến giáo dục, cũng như quá trình thu thập, phân tích và chia sẻ các số liệu giáo dục (xem thêm tiêu chuẩn 2 về Sự tham gia của cộng đồng, hướng dẫn 1 ở trang 28; tiêu chuẩn 1 về Điều phối, hướng dẫn 1-2 ở trang 31-32; tiêu chuẩn 1 về Phân tích ở trang 35-40; tiêu chuẩn 2 về Phân tích, hướng dẫn 2 ở trang 42; tiêu chuẩn 3 về Phân tích, hướng dẫn 3 ở trang 46-47; tiêu chuẩn 4 về Phân tích, hướng dẫn 3-4 ở trang 49; và tiêu chuẩn 2 về Tiếp cận và môi trường học tập, hướng dẫn 4 và 7 ở trang 63-65).

- 5. Tính minh bạch và trách nhiệm giải trình:** Phải có sự chia sẻ thông tin liên quan đến quá trình lập kế hoạch và triển khai chính sách, kể cả các biện pháp chống tham nhũng (bằng tiền mặt hoặc hiện vật) giữa cơ quan và ban ngành trung ương và địa phương, và với cộng đồng và các tổ chức nhân đạo khác. Tính minh bạch rất quan trọng cho công tác giám sát và giải trình. Nên có hệ thống phù hợp về văn hóa và bảo mật để xử lý các khiếu nại về tham nhũng. Hệ thống này bao gồm các chính sách khuyến khích người dân tố cáo tham nhũng và bảo vệ người đứng ra tố cáo (xem thêm tiêu chuẩn 1 về Điều phối, hướng dẫn 5 ở trang 33; tiêu chuẩn 1 về Phân tích, hướng dẫn 3 ở trang 37-38; và tiêu chuẩn 1 về Chính sách giáo dục, hướng dẫn 4 ở trang 109-110).

T Để triển khai các tiêu chuẩn này vui lòng tìm bộ công cụ INEE ở: <http://www.ineesite.org/toolkit>

Bộ công cụ INEE

- ↳ Bộ tiêu chuẩn tối thiểu INEE
- ↳ Công cụ triển khai
- ↳ Chính sách giáo dục

Phụ lục 1: Bảng chú giải thuật ngữ

Tiếp cận: là cơ hội nhập học, tham gia và hoàn thành một chương trình giáo dục chính quy hoặc không chính quy. Khi tiếp cận không bị hạn chế có nghĩa là không có bất cứ trở ngại nào (tài chính, vật chất, an ninh, cơ cấu, thể chế hay văn hóa xã hội) khiến người học không thể tham gia và hoàn thành một chương trình giáo dục.

Trách nhiệm giải trình: giải thích về ý nghĩa và lý do cho hành động và quyết định có tính đến nhu cầu, quan ngại, năng lực và hoàn cảnh của các bên bị ảnh hưởng. Khả năng giải trình liên quan đến tính minh bạch trong quá trình quản lý, bao gồm việc sử dụng cái nguồn tài chính. Khả năng giải trình còn liên quan đến quyền được lắng nghe và bốn phận phải phản hồi. Trong giáo dục khả năng giải trình có nghĩa là đảm bảo cơ quan giáo dục chịu trách nhiệm về chất lượng dịch vụ dưới dạng kiến thức, kỹ năng và thái độ, hành vi của giáo viên và chất lượng của nhà trường hoặc hệ thống giáo dục.

Đánh giá: 1) điều tra được tiến hành trước khi hoạch định các hoạt động giáo dục và can thiệp vào tình huống khẩn cấp nhằm xác định nhu cầu và sự chênh lệch về nhu cầu ứng phó và nguồn lực hiện có. 2) kiểm tra kết quả học tập và thành tích của người học. 'Đánh giá kết quả học tập' là một dạng đánh giá quyết định bởi chương trình giáo dục. Có thể tìm thấy một số số công cụ đánh giá trong bộ công cụ INEE ở: www.ineesite.org/toolkit. Nên luôn luôn điều chỉnh các công cụ đánh giá để phản ánh đúng thông tin cần có trong một hoàn cảnh hay môi trường cụ thể.

Năng lực: là tổng hợp thể mạnh, phẩm chất và tiềm năng của một cá nhân hoặc một cộng đồng, xã hội hay tổ chức và có thể sử dụng để đạt được mục tiêu đề ra.

Xây dựng năng lực: nâng cao kiến thức, khả năng, kỹ năng và hành vi để giúp người dân và tổ chức đạt được mục tiêu của họ.

Trường học thân thiện: là trường học và không gian an toàn, nơi cộng đồng tạo ra một môi trường nuôi dưỡng trẻ em, để trẻ có thể tự do vui chơi, giải trí và tham gia các hoạt động học tập. Không gian thân thiện với trẻ em mang đến sức khỏe, dinh dưỡng, sự hỗ trợ về tâm lý xã hội và các hoạt động khác để phục hồi cảm giác bình thường cho trẻ. Chúng được thiết kế và vận hành theo phương pháp có sự tham gia. Các không gian hoặc trường học này có thể dành riêng cho trẻ thuộc cùng một nhóm tuổi hoặc cho nhiều nhóm tuổi. Trường học và không gian thân thiện với trẻ em rất quan trọng trong tình huống khẩn cấp cho đến khi phục hồi.

Bảo vệ trẻ em: tránh khỏi các hình thức lạm dụng, bóc lột, bỏ mặc và bạo lực, kể cả trường hợp bị bắt nạt; bóc lột tình dục; bị bạo hành do bạn bè, giáo viên hay cán bộ làm không tác khác; thiên tai; vũ khí và đạn dược; mìn và chất cháy nổ; những nhân viên có vũ trang; nơi xảy giao tranh; đe dọa chính trị hoặc quân sự; bị buộc phải tham gia vào các lực lượng vũ trang hoặc nhóm vũ trang.

Trẻ em: Tất cả những người ở độ tuổi từ 0 đến 18 tuổi. Nhóm này cũng bao gồm phần lớn trẻ vị thành niên (10-19 tuổi). Nó có phần trùng với nhóm thanh niên (15-24 tuổi) (xem thêm định nghĩa 'thanh niên' dưới đây).

Trẻ em có liên quan đến các nhóm và lực lượng vũ trang: trẻ em có thể bị bắt cóc hoặc bị ép gia nhập, hoặc 'tự nguyện' gia nhập các lực lượng chiến đấu. Không phải lúc nào các em cũng mang súng. Các em có thể là người khuân vác, gián điệp, đầu bếp hay nạn nhân của xâm phạm tình dục nghiêm trọng. Các em này bị tước đoạt cơ hội đi học. Trong các quá trình giải tán quân sự và tái hòa nhập vào xã hội, cần có sự chú ý đặc biệt đến các nhu cầu giáo dục cụ thể của những trẻ em này, bao gồm giáo dục chính quy và không chính quy, học tăng ban, kỹ năng sống và học nghề. Cần có sự chú ý đặc biệt đến trẻ em gái vì các em thường bị bỏ qua trong các chương trình tái hòa nhập vào xã hội.

Nhận thức: các quá trình xảy ra trong não bộ như tư duy, tưởng tượng, nhận thức, trí nhớ, quyết định, lập luận và giải quyết vấn đề.

Hội đồng giáo dục: ủy ban hiện hành hoặc mới được thành lập, có nhiệm vụ xác định và giải quyết các nhu cầu giáo dục của một cộng đồng. Thành viên của ủy ban bao gồm đại diện phụ huynh, giáo viên mầm non, giáo viên, người học, các tổ chức và lãnh đạo trong cộng đồng, các nhóm bị phân biệt đối xử, các tổ chức dân sự xã hội, các nhóm thanh niên và các cán bộ y tế.

Giảm nhẹ xung đột: các hành động và quá trình 1) nhạy cảm với xung đột và không làm tăng căng thẳng hoặc nguyên nhân bạo lực; 2) nhằm giải quyết các nguyên nhân xung đột và thay đổi nhận thức và hành động của các bên liên quan về vấn đề gây xung đột. Các hoạt động nhân đạo, phục hồi và phát triển được đánh giá về tính hiệu quả của chúng trong hoàn cảnh xung đột khi được triển khai, cũng như sự đóng góp của chúng đối với hòa bình và ổn định lâu dài. Các biện pháp giảm nhẹ xung đột có thể sử dụng để ngăn chặn xung đột và can thiệp trong các tình huống xung đột hoặc sau xung đột.

Khuyết tật: Khiếm khuyết về thể chất, trí não, trí tuệ hoặc cảm giác và các rào cản về thái độ và môi trường khiến cho một người không thể tham gia đầy đủ và hiệu quả vào xã hội một cách bình đẳng như những người khác. Dữ liệu được phân tách: các thông tin thống kê được chia ra thành các bộ phận. Ví dụ thông tin đánh giá dân số hoặc chọn mẫu có thể chia ra theo giới tính, nhóm tuổi và vùng địa lý.

Thảm họa: gián đoạn nghiêm trọng đến hoạt động của một cộng đồng hay xã hội, bao hàm sự mất mát và tác động quy mô lớn về người, vật chất, kinh tế và môi trường, và vượt quá khả năng của cộng đồng hoặc xã hội đó có thể ứng phó bằng nguồn lực hiện có.

Giảm thiểu nguy cơ thảm họa/Giảm nhẹ rủi ro thảm họa: khái niệm và hành động giảm nhẹ nguy cơ thông qua các hoạt động có tính hệ thống nhằm phân tích và quản lý các nhân tố gây thảm họa, bao gồm thông qua việc giảm thiểu sự tiếp xúc với hiểm họa, giảm nhẹ tính dễ bị tổn thương về người và tài sản, sự quản lý hợp lý đất và môi trường, và nâng cao khả năng ứng phó với các sự kiện xấu.

Phân biệt đối xử: Đối xử phân biệt với con người dẫn đến từ chối cơ hội sử dụng các cơ sở vật chất, dịch vụ, cơ hội, quyền hay sự tham gia dựa trên giới, tôn giáo, khuynh hướng tình dục, tuổi, sắc tộc, bệnh HIV hay các nhân tố khác.

Lo lắng: trạng thái buồn, lo lắng và không ổn định. Nó có thể xảy ra trong điều kiện sống khó khăn như nghèo đói, chật chội hoặc bị đe dọa đến đời sống và an toàn của bản thân.

‘Không gây hại’: một cách tiếp cận giúp xác định các tác động tiêu cực hoặc tích cực không cố ý đến các hoạt động nhân đạo và phát triển trong điều kiện có xung đột hoặc có nguy cơ xảy ra xung đột. Có thể áp dụng cách tiếp cận này trong quá trình lập kế hoạch, theo dõi và đánh giá để đảm bảo sự can thiệp không làm xấu đi tình hình xung đột mà sẽ góp phần cải thiện nó. ‘Không gây hại’ được xem là một nền tảng quan trọng cho công tác của các tổ chức hoạt động trong tình huống có xung đột.

Giai đoạn phát triển sớm ở trẻ em: quá trình mà trẻ em trong độ tuổi từ 0-8 đạt được thể lực tốt nhất, sự nhận biết về tinh thần, tự tin trong cảm xúc, năng lực xã hội và tính tự giác trong học tập. Những quá trình này được hỗ trợ bởi các chính sách và các chương trình xã hội và tài chính toàn diện, kết hợp các dịch vụ Y tế, dinh dưỡng, nước, vệ sinh, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Tất cả trẻ em và gia đình được hưởng lợi từ các chương trình chất lượng này, nhưng những nhóm bị thiệt thòi sẽ được hưởng lợi nhiều nhất.

Các cơ quan ban ngành giáo dục: chính phủ với các Bộ và ban liên quan, viện và các tổ chức có trách nhiệm đảm bảo quyền học tập. Họ thực hiện thẩm quyền của mình đối với việc cung cấp dịch vụ giáo dục ở cấp quốc gia, quận huyện và địa phương. Trong hoàn cảnh chính quyền bị suy yếu, đôi khi các tổ chức phi nhà nước như các tổ chức Phi chính phủ và Liên hợp quốc có thể đảm nhận trách nhiệm này.

Nhóm các cơ quan giáo dục: Cơ chế phối hợp liên ngành dành cho các cơ quan và tổ chức có chuyên môn và sứ mệnh về cứu trợ nhân đạo trong ngành giáo dục trong các tình huống khẩn cấp. Được thành lập vào năm 2007 thông qua IASC (xem định nghĩa), Nhóm các cơ quan giáo dục do UNICEF và Tổ chức cứu trợ trẻ em lãnh đạo ở cấp toàn cầu. Ở cấp quốc gia các cơ quan khác có thể lãnh đạo và có sự tham gia của Bộ Giáo dục. Cao ủy liên hiệp quốc về người tị nạn là cơ quan lãnh đạo trong trường hợp tị nạn. Nhóm các cơ quan giáo dục chịu trách nhiệm nâng cao khả năng ứng phó về mặt kỹ thuật để ứng phó với các cứu trợ nhân đạo khẩn cấp. Trong quá trình cứu trợ nhân đạo, nhóm các cơ quan giáo dục có trách nhiệm đảm bảo sự lãnh đạo nhất quán và khả năng giải trình trong ngành giáo dục.

Giáo dục trong tình huống khẩn cấp: cơ hội học tập có chất lượng cho tất cả lứa tuổi trong hoàn cảnh khủng hoảng, bao gồm mẫu giáo và nhà trẻ, giáo dục tiểu học, trung học, không chính quy, kỹ thuật, dạy nghề, cao đẳng và giáo dục đại học. Giáo dục trong tình huống khẩn cấp cung cấp sự bảo vệ về thân thể, tâm lý xã hội và nhận thức để duy trì và bảo vệ cuộc sống.

Ứng phó về giáo dục: cung cấp các dịch vụ giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân và quyền học tập trong tình huống khẩn cấp cho đến khi phục hồi.

Tình huống khẩn cấp: là tình trạng một cộng đồng bị mất sự ổn định và vẫn chưa trở lại ổn định.

Giáo dục chính quy: cơ hội học tập mà hệ thống trường học, cao đẳng, đại học và các tổ chức giáo dục khác cung cấp. Giáo dục chính quy thường bao gồm giáo dục toàn thời gian cho trẻ em và thanh niên, bắt đầu ở lứa tuổi từ 5 đến 7 tuổi và tiếp tục cho đến 20 hoặc 25 tuổi. Chương trình giáo dục chính quy thường được xây dựng bởi Bộ giáo dục, nhưng trong tình hình khẩn cấp có thể được hỗ trợ bởi các ban ngành giáo dục liên quan.

Giới: Vai trò, trách nhiệm và các đặc tính của phụ nữ và nam giới và giá trị của những đặc điểm này trong xã hội. Giới có tính đặc thù trong các xã hội khác nhau và thay đổi theo thời gian. Đặc điểm giới tính định rõ xã hội mong đợi phụ nữ và nam giới suy nghĩ và hành động như thế nào. Những hành vi này được học trong gia đình và ở trường học, và thông qua các bài học tôn giáo hoặc phương tiện truyền thông. Vai trò giới, trách nhiệm và đặc tính có thể thay đổi vì chúng được học thông qua giáo dục tiếp.

Cân bằng giới: số lượng xấp xỉ ngang bằng về nam giới và nữ giới và trẻ em nam và nữ. Cân bằng giới có thể liên quan đến sự tham gia và góp ý vào các hoạt động và quá trình đưa ra quyết định để đảm bảo quyền lợi của cả nam giới lẫn nữ giới đều được xem xét và bảo vệ. Cân bằng giới cũng có thể nói đến số lượng nam giới và nữ giới đang được tuyển dụng bởi các cơ quan và ban ngành giáo dục và các tổ chức quốc tế và quốc gia. Điều này đặc biệt quan trọng khi tuyển dụng giáo viên. Sự cân bằng nam nữ ở mọi cấp đều tạo cơ hội để thảo luận và tập trung giải quyết các tác động chính sách và chương trình khác nhau đến nam giới và phụ nữ và trẻ em nam và nữ.

Bạo lực giới tính: các hành vi có hại dựa trên sự khác nhau về giới. Trong nhiều trường hợp phụ nữ dễ chịu ảnh hưởng của bạo lực theo giới tính vì địa vị xã hội thấp hơn. Nam giới và trẻ em nam cũng có thể là nạn nhân, đặc biệt là các xâm phạm tình dục. Tính chất và mức độ của bạo lực theo giới thay đổi giữa các nền văn hóa, quốc gia và khu vực. Ví dụ bao gồm:

- Bạo lực tình dục như bóc lột tình dục, lạm dụng, ép buộc bán dâm, cưỡng hôn và tảo hôn;
- Bạo lực gia đình bao gồm các hành động lạm dụng về thể xác, tâm hồn và tâm lý xã hội;
- Các phong tục văn hóa và truyền thống nguy hại như phá hủy bộ phận sinh dục nữ, giết người vì danh dự, hay thừa hưởng góa phụ (thường là một thành viên nam trong gia đình của người chồng đã chết).

Hiểm họa: một sự kiện, hiện tượng vật lý hay hoạt động của con người có khả năng tàn phá, gây ra mất mát và tổn thương về người, tài sản, gây bất ổn xã hội và kinh tế hoặc suy thoái môi trường. Các hiểm họa có thể là tự nhiên hoặc nhân tạo hoặc kết hợp cả hai. Nguy cơ của một hiểm họa phụ thuộc vào xác suất, nơi chốn, tần số và cường độ mà nó xảy ra. Ví dụ một trận động đất nhỏ ở vùng sa mạc xảy ra khoảng 100 năm một lần sẽ có nguy cơ rất thấp đối với người dân. Một trận lụt ở thành phố có độ cao 3 mét trong vòng 48 tiếng và xảy ra 5-10 năm một lần có xác suất tương đối cao và đòi hỏi các biện pháp giảm nhẹ.

Ngăn ngừa, chữa trị, chăm sóc và hỗ trợ HIV: kết hợp các hoạt động thay đổi hành vi, luật pháp, tổ chức, và y tế cần thiết để giảm số lượng người sẽ mắc HIV và tác động của HIV và AIDS đến người bệnh và người bị ảnh hưởng.

Việc ngăn chặn, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ HIV cần phải dựa trên sự hiểu biết sâu sắc về bệnh dịch, ai có nguy cơ mắc cao nhất và những hành vi nào dẫn đến những trường hợp mắc bệnh mới. Các hành vi có nguy cơ cao bao gồm quan hệ tình dục đồng giới giữa nam giới với nhau; tiêm thuốc phiện; quan hệ tình dục trao đổi bằng tiền bạc hoặc vật chất khác; quan hệ bừa bãi; và các mối quan hệ chênh lệch về tuổi tác. Các động lực kinh tế xã hội cũng ảnh hưởng đến việc ngăn ngừa, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ HIV.

Quyền con người: là phương tiện để có một cuộc sống có phẩm giá. Quyền con người có tính toàn cầu và không thể bị tước bỏ: nhân quyền không thể trao tặng và cũng không thể bị lấy đi. Trong tình hình khẩn cấp, những quyền con người quan trọng như không bị phân biệt đối xử, quyền được bảo vệ và được sống sẽ được ưu tiên trước nhất, và việc hiện thực dẫn những quyền khác có thể phụ thuộc vào nguồn lực hiện có. Vì giáo dục rất quan trọng đối với việc bảo vệ, chống phân biệt đối xử và sống sót, quyền được học tập phải được xem là một nhân quyền quan trọng. Luật nhân quyền quốc tế là một phần của các công ước pháp lý và chuẩn mực quốc tế chi phối nghĩa vụ của các quốc gia trong việc luôn luôn tôn trọng, bảo vệ và thực hiện đầy đủ nhân quyền, kể cả trong tình huống khẩn cấp. Khi xảy ra xung đột, luật nhân đạo và tội phạm quốc tế cũng sẽ có hiệu lực. Những công ước và chuẩn mực này kiểm soát sự thù địch, bảo vệ thường dân và buộc các chủ thể có thể thách thức, thay thế hoặc đại diện cho nhà nước phải có nghĩa vụ tuân thủ. Luật tị nạn đặt ra bổn phận của các chính phủ đối với người tị nạn từ nước khác do quan ngại tình trạng lạm dụng hay xung đột vũ trang.

Giáo dục hòa nhập: đảm bảo sự hiện diện, tham gia và đạt mục tiêu của tất cả người đi học. Giáo dục hòa nhập bao hàm việc đảm bảo rằng các chính sách, hoạt động và cơ sở vật chất giáo dục đáp ứng được sự đa dạng của người học trong hoàn cảnh nhất định. Mất cơ hội học tập có thể là kết quả của sự phân biệt đối xử, thiếu hỗ trợ trong việc loại bỏ trở ngại hoặc ngôn ngữ, nội dung và phương pháp dạy học không mang lại lợi ích cho người học. Những người khuyết tật về thân thể, giác quan, trí não và thiếu năng trí tuệ là một trong số những người bị dễ bị mất đi cơ hội học tập nhất. Tình hình khẩn cấp có thể có tác động đến sự loại trừ xã hội. Một số người trước đây có cơ hội đi học giờ có thể bị mất cơ hội đó vì những nhân tố như hoàn cảnh, xã hội, văn hóa, thể trạng hay cơ sở vật chất. Giáo dục hòa nhập có nghĩa là đảm bảo loại bỏ những rào cản đối với sự tham gia và học tập, và phương pháp giảng dạy và chương trình học phù hợp và dễ hiểu đối với người học khuyết tật. Tất cả người học đều được hoan nghênh và hỗ trợ để học tập tiến bộ, và các yêu cầu cá nhân của họ được chú trọng.

Quản lý thông tin: bao gồm đánh giá nhu cầu, khả năng và phạm vi và hệ thống theo dõi, đánh giá, lưu trữ số liệu, phân tích số liệu đi kèm nhằm chia sẻ thông tin. Các công cụ và hệ thống quản lý thông tin phải giúp các bên liên quan quyết định số liệu và thông tin nào cần thu thập, xử lý và chia sẻ; và chia sẻ với ai, khi nào, vì mục đích gì và như thế nào.

Quá trình dạy và học: là sự tương tác giữa người học và người dạy. Việc dạy học được lên kế hoạch theo chương trình học, dựa trên nhu cầu đã xác định thông qua quá trình đánh giá, và được thực hiện thông qua việc đào tạo đội ngũ giáo viên. Quá trình dạy lấy người học làm trung tâm, có sự tham gia và đảm bảo sự hòa nhập, và quá trình học tập sẽ đòi hỏi sự hỗ trợ và cung cấp vật chất & tinh thần từ cộng đồng lớn hơn.

Ban thường trực liên ngành (IASC): một diễn đàn chung cho các tổ chức nhằm phối hợp, xây dựng chính sách và ra quyết định trong khuôn khổ các hoạt động cứu trợ

nhân đạo. IASC được thành lập vào tháng 6 năm 1992 theo Nghị quyết Đại hội Liên hiệp quốc về tăng cường cứu trợ nhân đạo. IASC gồm có các đối tác nhân đạo quan trọng trong và ngoài Liên hiệp quốc.

Người tị nạn/ người sơ tán (IDP): người bị buộc phải rời quê nhà để tìm nơi trú ngụ an toàn trong lãnh thổ nước của họ, thay vì vượt biên sang một nước khác. Người tị nạn thường chạy trốn vì những lý do giống người tị nạn, ví dụ như vì xung đột vũ trang, thảm họa, bạo lực và vi phạm nhân quyền. Tuy nhiên về pháp lý họ vẫn được chính phủ nước mình bảo vệ, mặc dù chính phủ đó có thể là nguyên nhân của sự trốn chạy. Là một công dân, họ vẫn giữ các quyền của mình, bao gồm quyền được bảo vệ theo luật nhân quyền và luật nhân đạo quốc tế.

Người học: Bao gồm trẻ em, thanh niên và người lớn tham gia vào các chương trình giáo dục. Phạm trù này bao gồm cả học sinh ở các trường chính quy, trường dạy nghề và kỹ thuật và những người tham gia vào các chương trình giáo dục không chính quy như các lớp xóa mù chữ, như các lớp dạy đọc viết và làm tính, dạy kỹ năng sống trong cộng đồng địa phương, và các hình thức học sinh cùng dạy và học với nhau.

Kết quả học tập: Kiến thức, thái độ, kỹ năng và năng lực mà học sinh thu được sau khi tham gia một khóa học hoặc một chương trình giáo dục. Kết quả học tập thường được mô tả dưới dạng những gì học sinh nên biết và có thể làm được nhờ quá trình dạy và học. Địa điểm học: vị trí nơi có không gian học tập

Không gian học tập: là nơi xảy ra quá trình dạy và học. Một số ví dụ bao gồm tư gia, mẫu giáo, nhà trẻ, các trường học tạm thời.

Kỹ năng sống: là kỹ năng và khả năng cần cho hành vi tích cực để cho phép một người thích nghi và ứng phó hiệu quả với những đòi hỏi và thách thức trong cuộc sống hàng ngày. Kỹ năng sống giúp con người suy nghĩ, cảm nhận và hành động với tư cách một cá nhân và là một thành viên của xã hội. Các kỹ năng sống thuộc ba nhóm có mối quan hệ với nhau: nhận thức; cá nhân hay cảm xúc; giao tiếp, hay xã giao. Kỹ năng sống có thể là những kỹ năng chung như phân tích và sử dụng thông tin, giao tiếp và tương tác tốt với người khác. Kỹ năng sống cũng có thể nhằm vào những lĩnh vực cụ thể như giảm thiểu nguy cơ, bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe, ngăn ngừa HIV, ngăn chặn bạo lực và xây dựng hòa bình. Nhu cầu kỹ năng sống thường tăng lên trong khủng hoảng, đòi hỏi chú trọng nhiều hơn đến việc học tập các kỹ năng sống thích hợp và áp dụng được cho tình huống khẩn cấp và tình hình địa phương.

Sinh kế: khả năng, tài sản, cơ hội và hoạt động cần thiết cho một sinh kế. Tài sản bao gồm các nguồn tài chính, tài sản, tài nguyên thiên nhiên, nguồn lực con người và xã hội. Một sinh kế được gọi là bền vững khi nó có thể ứng phó với chấn động và áp lực và phục hồi, duy trì hoặc gia tăng năng lực và tài sản và cung cấp các cơ hội kiếm sống bền vững cho thế hệ tiếp theo.

Giáo dục không chính quy: các hoạt động giáo dục khác với định nghĩa giáo dục chính quy (xem định nghĩa riêng ở trên). Giáo dục không chính quy tồn tại bên trong lẫn bên

ngoài các tổ chức giáo dục và hướng đến mọi lứa tuổi. Giáo dục không chính quy không nhất thiết phải nhằm đến mục tiêu bằng cấp. Các chương trình giáo dục không chính quy được đặc trưng bởi sự đa dạng, linh hoạt và khả năng đáp ứng nhanh chóng với nhu cầu giáo dục mới của trẻ em và người lớn. Chúng thường dành riêng cho những nhóm người học nhất định như người quá già so với tuổi đi học, người không đi học chương trình chính quy, hoặc người lớn. Chương trình học có thể dựa trên khung chương trình chính quy hoặc hoàn toàn mới. Ví dụ học ‘bổ túc’ tăng cường, học ngoài giờ, lớp xóa mù chữ. Giáo dục không chính quy có thể liên thông với các chương trình giáo dục chính quy. Đôi khi nó được gọi là ‘Cơ hội giáo dục lần nữa’.

Tham gia: tham gia và ảnh hưởng đến quá trình, quyết định và hoạt động. Tham gia là quyền dành cho tất cả và là cơ sở để làm việc với cộng đồng và các chương trình phát triển. Mức độ tham gia tùy thuộc vào năng lực. Tất cả các nhóm bao gồm người lớn, trẻ em, thanh niên, người tàn tật và thành viên các nhóm dễ tổn thương có thể tham gia theo cách khác nhau từ lứa tuổi sớm nhất. Không được từ chối cơ hội tham gia của bất cứ nhóm nào vì khó tiếp cận hoặc khó hợp tác với họ. Tham gia là tự nguyện. Người dân được mời và khuyến khích tham gia, tránh áp đặt hoặc lôi kéo. Tham gia có thể bao gồm nhiều hoạt động và hình thức. Tham gia thụ động bao gồm sử dụng dịch vụ, đóng góp tài nguyên vật chất, chấp nhận quyết định của người khác và được tham vấn ở mức tối thiểu. Những ví dụ về tham gia chủ động bao gồm đóng góp thời gian, tham gia trực tiếp vào quá trình ra quyết định, lập kế hoạch và triển khai các hoạt động giáo dục.

Học tập có sự tham gia: là một phương pháp dạy và học tập trung vào người học. Nó khuyến khích việc học thông qua làm việc, sử dụng các nhóm nhỏ, những vật liệu cụ thể, câu hỏi mở và hình thức người học dạy lẫn nhau. Ví dụ người học sử dụng các hoạt động thực tiễn để hiểu các khái niệm toán học hoặc cùng nhau giải quyết một vấn đề, tự đặt và trả lời câu hỏi. Học tập có sự tham gia trái ngược với phương pháp học tập lấy người dạy làm trung tâm, đặc trưng bởi sự ngòai yên thụ động của người học, trả lời các câu hỏi mở và chép lại nguyên xi trên bảng. Học tập có sự tham gia có thể sử dụng cho các giáo viên và cơ quan giáo dục để hỗ trợ việc phân tích nhu cầu, tìm kiếm giải pháp và xây dựng và triển khai kế hoạch hành động. Trong ngữ cảnh đó nó có thể bao hàm sự tham gia, phối hợp và phân tích của cộng đồng.

Phòng ngừa/Chuẩn bị ứng phó: kiến thức và năng lực mà chính phủ, các tổ chức cứu ứng và phục hồi, cộng đồng hay cá nhân hình thành được để dự đoán, ứng phó và phục hồi một cách hiệu quả tác động của các hiểm họa có thể, sắp hoặc đang xảy ra.

Phòng ngừa: các hành động cần thiết để tránh những tác động tiêu cực do các hiểm họa và thảm họa gây ra (xem định nghĩa riêng cho các thuật ngữ này).

Bảo vệ: không chịu bất cứ dạng lạm dụng, bóc lột, bạo lực và bỏ mặc nào.

Hỗ trợ tâm lý xã hội: các quy trình và hành động nhằm khích lệ sự lành mạnh toàn diện của con người trong xã hội. Nó bao gồm cả sự hỗ trợ từ phía bạn bè và

gia đình. Những ví dụ về hỗ trợ từ gia đình và về hỗ trợ từ gia đình và cộng đồng bao gồm các hoạt động đoàn tụ trẻ em bị xa cách và tổ chức việc học tập trong hoàn cảnh khẩn cấp.

Giáo dục chất lượng: giáo dục chất lượng phải có khả năng thực hiện được về mặt tài chính, dễ tiếp cận, đảm bảo cân bằng giới tính và tính đa dạng. Giáo dục chất lượng bao gồm 1) môi trường an toàn, có tính hòa nhập và thân thiện với người học; 2) đội ngũ giáo viên có năng lực và bằng cấp, có kiến thức về chuyên môn và sư phạm; 3) chương trình học phù hợp hoàn cảnh, toàn diện, thích hợp về văn hóa, ngôn ngữ và xã hội đối với người học; 4) có đủ tài liệu và vật chất thích hợp cho việc dạy và học; 5) phương pháp dạy có sự tham gia và quá trình học tập tôn trọng nhân phẩm của người học; 6) sĩ số lớp và tỉ lệ giáo viên – học sinh thích hợp; và 7) nhấn mạnh đến các hoạt động giải trí, vui chơi, thể thao và sáng tạo ngoài những lĩnh vực về kỹ năng đọc viết, làm tính và kỹ năng sống. Phục hồi: việc phục hồi và cải thiện cơ sở vật chất, sinh kế và điều kiện sống, hoặc tình trạng tâm lý xã hội của cộng đồng bị tác động, bao gồm các hoạt động nhằm giảm thiểu các nguy cơ thảm họa.

Người tị nạn: theo Công ước người tị nạn 1951, người tị nạn là người vì những quan ngại chính đáng về khả năng bị ngược đãi vì các lý do sắc tộc, tôn giáo, quốc tịch, sự liên hệ với một nhóm xã hội hay tư tưởng chính trị, sống ở một quốc gia không phải là quốc gia gốc, và không thể, hoặc vì những quan ngại này không muốn sử dụng sự bảo vệ của quốc gia đó.

Giáo dục thích hợp: cơ hội học tập phù hợp cho người học. Giáo dục thích hợp tính đến những truyền thống và phong tục địa phương, các phong tục văn hóa tích cực, các hệ thống tín ngưỡng và nhu cầu của cộng đồng địa phương. Giáo dục thích hợp chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ em một tương lai sáng sủa trong xã hội trong điều kiện quốc gia và quốc tế. Giáo dục thích hợp là một yếu tố của chất lượng giáo dục và nói đến các vấn đề như học những gì, học như thế nào và hiệu quả học tập ra sao.

Khả năng chống chịu (ứng phó, phục hồi và thích nghi): năng lực thích nghi của một hệ thống, cộng đồng hay cá nhân có khả năng tiếp xúc với các hiểm họa. Sự thích nghi này có nghĩa là kháng cự hoặc thay đổi để đạt tới và duy trì một trạng thái cấu trúc và hoạt động chấp nhận được. Sự bền bỉ phụ thuộc và cơ chế ứng phó và kỹ năng sống như giải quyết vấn đề, khả năng tìm kiếm hỗ trợ, động lực, lạc quan, niềm tin, kiên trì và khéo léo. Sự bền bỉ xảy ra khi các nhân tố bảo vệ sự mạnh khỏe của cộng đồng mạnh hơn các nhân tố nguy cơ.

Rủi ro: là sản phẩm của những đe dọa từ bên ngoài như hiểm họa thiên nhiên, HIV, bạo lực giới tính, tấn công quân sự, bắt cóc, kết hợp với những tính dễ bị tổn thương của cá nhân như nghèo khó, khuyết tật thân thể hoặc trí tuệ, hoặc sự liên hệ với một nhóm dễ tổn thương.

Đánh giá rủi ro: một phương pháp xác định tính chất và mức độ của nguy cơ bằng cách phân tích các hiểm họa tiềm tàng và đánh giá khả năng bị tác động hiện tại có thể đe dọa hoặc gây hại đến người, tài sản, sinh kế hay môi trường.

An toàn: không bị làm hại về mặt thân thể hay tâm lý xã hội

An ninh: được bảo vệ khỏi các mối đe dọa, nguy hiểm, tổn thương hay mất mát

Các bên liên quan: cá nhân, tập thể hoặc tổ chức có quyền lợi trong một dự án hoặc chương trình

Tính dễ bị tổn thương: đặc điểm và hoàn cảnh của một cá nhân hoặc tập thể khiến họ dễ bị tấn công, làm hại hoặc lo lắng. Ví dụ về các nhóm dễ bị tổn thương bao gồm trẻ em không kèm theo người lớn, người bị khuyết tật, các hộ gia đình đơn thân và trẻ em có liên quan đến các lực lượng vũ trang.

An sinh: tình trạng sức khỏe tổng thể và quá trình đạt được tình trạng này. Nó nhằm chỉ sức khỏe thể trạng, tâm hồn, xã hội và nhận thức. An sinh bao gồm những gì tốt cho một cá nhân: đóng một vai trò có ý nghĩa trong xã hội; hạnh phúc và đầy hy vọng; sống theo chuẩn mực đạo đức, tùy thuộc vào điều kiện địa phương; có các mối quan hệ xã hội tích cực và một môi trường thuận lợi cho cá nhân đó; ứng phó với các thử thách bằng cách sử dụng những kỹ năng sống tích cực; được đảm bảo, bảo vệ và tiếp cận được các dịch vụ chất lượng (xem thêm định nghĩa về 'nhận thức').

Thanh niên và trẻ em vị thành niên: thanh niên là người trong độ tuổi 15 đến 24 và vị thành niên là người trong độ tuổi 10 đến 19. Họ tạo thành nhóm người trẻ tuổi lớn nhất, trong độ tuổi từ 10 đến 24 tuổi. Tuổi kết thúc vị thành niên và bắt đầu trở thành người lớn không cố định. Một người được xem là đủ trưởng thành để được giao phó các nhiệm vụ xã hội khác nhau sẽ có các lứa tuổi khác nhau tùy thuộc quốc gia và nền văn hóa. Trong tình hình khẩn cấp, trẻ em vị thành niên có nhu cầu khác với trẻ nhỏ và người lớn. Thanh niên ám chỉ giai đoạn tiến đến có tinh thần trách nhiệm. Định nghĩa thay đổi theo hoàn cảnh, tùy thuộc vào các nhân tố văn hóa xã hội, phong tục, kinh tế và chính trị.

Có thể tham khảo danh sách đầy đủ các thuật ngữ ở bộ công cụ INEE ở: www.ineesite.org/toolkit.

PHỤ LỤC 2: CÁC TỪ VIẾT TẮT

AIDS:	Suy giảm miễn dịch mắc phải
HIV:	Virus gây suy giảm miễn dịch ở người
IASC:	Ủy ban thường trực liên ngành của Liên hợp quốc
IDP:	Người tị nạn/những người sơ tán
ILO:	Tổ chức lao động quốc tế
INEE:	Mạng lưới Giáo dục trong tình hình khẩn cấp liên ngành của Liên hợp quốc
MFA:	Bộ ngoại giao
NGO:	Tổ chức phi chính phủ
NORAD:	Cơ quan hợp tác phát triển Na Uy.
SEEP:	Giáo dục và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ
UN:	Liên hợp quốc
UNESCO:	Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa của Liên hợp quốc
UNHCR:	Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn
UNICEF:	Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc

Phụ lục 3: Danh mục

- tiếp cận 8, 29, 53, 115 *xem thêm* tiếp cận bình đẳng
- các cách tiếp cận 64
- khả năng giải trình 33, 114, 115
- học chủ động 87
- trẻ em vị thành niên 126
- người học lớn tuổi 43, 44, 57
- phân tích 19, 21, 35–49
 - đánh giá (điểm) 19, 35–40, 116
 - đánh giá 19, 48–9
 - theo dõi 19, 45–7
 - giải pháp ứng phó 19, 41–4
- đánh giá 19, 35–40, 115
 - phối hợp 39
 - phân tích tình hình 37–8
 - phối hợp 33, 36
 - công cụ thu thập số liệu 36
 - thẩm định và phân tích số liệu 38
 - số liệu phân mục 35–6, 40, 116
 - nhu cầu giáo dục và tâm lý xã hội 40
 - xem xét về mặt đạo đức 36
 - khám phá 40
 - nguồn thông tin 36
 - hoạt động chính 35
 - của người học 47
 - của kết quả học tập 75, 76, 78, 89–90
 - người tham gia 39
 - và chiến lược ứng phó 41–2
 - đội 36
- số liệu cơ sở 44
- năng lực 9–10, 30, 33, 38, 115
- nâng cao năng lực 27, 42, 47, 49, 102, 115
- trường học và không gian thân thiện với trẻ em 57–8, 115
- bảo vệ trẻ em 115
- trẻ em 25–6, 29, 87, 115
- sĩ số lớp 97
- quản lý lớp học 66
- nguyên tắc nghề nghiệp 63, 65, 66, 99–100
- quá trình nhận thức 116
- ủy ban giáo dục cộng đồng 23–4, 116
- sự tham gia của cộng đồng 19, 20, 22–7, 121

- nâng cao năng lực 27
- trẻ em và thanh niên 25–6
- ủy ban giáo dục cộng đồng 23–4, 116
- 59 sự hòa nhập 22–3
- các hoạt động chính 22
- kế hoạch hành động giáo dục địa phương 24–5
 - quy hoạch và triển khai 106
 - bảo vệ 63, 66
 - vai trò và trách nhiệm 24
 - đề cao an toàn 63
 - kiểm toán xã hội 26
- tài nguyên của cộng đồng 19, 28–30
 - tiếp cận và bảo vệ 29
 - xây cho thế hệ mai sau 29
 - hoạt động chính 28
 - năng lực địa phương 30
 - công nhận sự đóng góp 29–30
- phân tích xung đột 37
- giảm nhẹ xung đột 116
- phân tích tình hình 9–10, 11, 21, 37–8, 78, 109–10
- hợp đồng 98
 - phối hợp 19, 20–1, 31–4
 - khả năng giải trình 33
 - quản lý kiến thức và thông tin 32–3
 - ủy ban điều phối liên ngành 31–2
 - đánh giá kết hợp 33, 36
 - hoạt động chính 31
 - huy động tài nguyên 32
 - các tiếp cận hướng đích 34
- các năng lực cốt lõi 79
- tham nhũng 109–10
- chương trình học 75, 76, 77–82
 - hoàn cảnh, lứa tuổi và mức độ phát triển 78, 79
 - các năng lực cốt lõi 79
 - định nghĩa 77–8
 - đa dạng 81–2
 - hoạt động chính 77
 - ngôn ngữ giảng dạy 81
 - tài liệu học tập 82
 - kỹ năng sống 79–80
 - nhu cầu tâm lý xã hội 80–1
 - đánh giá và xây dựng 78–9
 - dành cho đào tạo giáo viên 83–4
- nguy hiểm 62, 63–4
- Dữ liệu

dữ liệu cơ sở 44
thu thập 36, 42
dữ liệu phân mục 35–6, 40, 116
dữ liệu định tính 49 số liệu định lượng 48–9
thẩm định và phân tích 38, 42
người khuyết tật 70, 71, 81, 116
thảm họa 116
chuẩn bị ứng phó 110, 121
quản lý và giảm thiểu nguy cơ 44, 66–7, 116
phân biệt đối xử 54, 55–7, 68–9, 95, 110–11, 117
lo lắng 76, 80, 117
'Không gây hại' 42, 117
phát triển tâm sinh lý trẻ em 62, 79, 108, 117
cơ quan ban ngành giáo dục 117
Nhóm các cơ quan giáo dục 4, 11, 16, 31, 117
giáo dục trong tình trạng khẩn cấp 2–3, 117
 ứng phó nhân đạo 3–4, 44
 quyển đi học 5–6, 7, 56, 106, 107–8
chính sách giáo dục 8, 105–14
 soạn thảo luật và chính sách 105, 107–11
 quy hoạch và triển khai 105, 106, 112–14
can thiệp về giáo dục 48–9, 117
tình trạng khẩn cấp 117
tiếp cận bình đẳng 43, 53, 55–60
 nhận vào học, đăng ký và theo học 57
 không gian thân thiện với trẻ em 57–8, 115
 sự tham gia của cộng đồng 59
 phân biệt đối xử 54, 55–7, 68–9
 tính linh hoạt 58
 các ưu tiên giáo dục tức thời 58 hoạt động chính 55
 cơ hội 57–8, 122
 giáo dục chất lượng 122
 đối với nguồn lực 59, 72, 80
 trú ẩn tạm thời 59–60
xem xét về mặt đạo đức 36, 90
đánh giá 19, 48–9
Cơ sở vật chất 53, 54, 68–71
 thiết kế và bảo dưỡng không gian học tập 70
 khuyến cáo vệ sinh 71
 hoạt động chính 68
 vị trí 64, 68–9, 109
 người khuyết tật 70, 71
 nước sạch 71
 vệ sinh 70–1

cấu trúc, thiết kế, xây dựng 69–70, 109
nơi trú ẩn tạm thời 59–60, 109
xem thêm dịch vụ

giáo dục chính quy 118

Tiêu chuẩn nền tảng 8, 9, 13, 19–50
 phân tích 19, 21, 35–49
 sự tham gia của cộng đồng 19, 20, 22–30
 phối hợp 19, 20–1, 31–4

cung cấp ngân sách 32, 43, 99

giới tính 26, 29, 54, 71, 106, 118

cân bằng giới tính 42, 46, 85, 94, 96, 118

bạo lực giới tính 63–4, 72, 118

hiểm họa 86, 118

sức khỏe và dinh dưỡng 71

nhân quyền 5–6, 7, 76, 81–2, 119

ứng phó nhân đạo 3–4, 44

thúc đẩy thói quen vệ sinh 71

giáo dục hòa nhập 81–2, 106, 119

Tiêu chuẩn tối thiểu INEE 4–5
 phân tích hoàn cảnh 9–10, 11
 tài liệu 5
 lĩnh vực 8
 câu hỏi thường gặp 17
 ghi chú hướng dẫn 10
 khung nhân quyền 5–6, 7
 hoạt động chính 9, 10, 11
 tiêu chuẩn 10, 11
 mối liên kết chiến lược 15–16
 công cụ triển khai 12
 sử dụng 10, 13–15

quản lý thông tin 32–3, 46–7, 110, 119

nguồn thông tin 36

quá trình dạy và học 75, 81, 87–8, 119

tài liệu dạy học 78, 79, 82, 85, 101

ủy ban điều phối liên ngành 31–2

Mạng lưới giáo dục khẩn cấp liên ngành (INEE) 4

Ủy ban thường trực liên ngành của LHQ (IASC) 16, 120

người di tản/ người sơ tán (IDP) 43, 96, 111, 120

Công ước quốc tế về quyền Kinh tế, Xã hội và Chính trị (1996) 56–7

văn bản pháp luật quốc tế 6

thông tin công việc 95, 98

ngôn ngữ giảng dạy 81, 95

soạn thảo luật và chính sách 105, 107–11
 phân tích hoàn cảnh 109–10
 tính liên tục trong giáo dục 108–9
 sẵn sàng ứng phó thảm họa 110
 hệ thống chia sẻ thông tin 110
 hoạt động chính 107
 không phân biệt đối xử 110–11
 các cơ quan LHQ và NGO 111
 quyền được đi học 107–8
 an toàn trong nhà trường 109

người học 47, 102, 120

học tập xem dạy và học

nội dung 78

môi trường học tập 8, 53–4, 61–72
 cơ sở vật chất 53, 54, 68–71
 bảo vệ và sức khỏe 53, 61–7, 117, 121, 123
 dịch vụ 53, 68, 71–2, 80, 112

mục tiêu học tập 77

kết quả học tập 75, 76, 78, 89–90, 120

quá trình học tập 87–8, 119

nơi học tập 122

không gian học tập 70, 101, 120

kỹ năng sống 44, 47, 78, 79–80, 120

biết đọc biết viết 7, 44, 47, 54, 76, 78, 79 sinh kế 123

kế hoạch hành động giáo dục địa phương 24–5, 108, 113

theo dõi 19, 45–7

Tham gia 121

học tập có sự tham gia 87, 121

đánh giá kết quả học tập 102

quy hoạch và triển khai 11, 105, 106, 112–14
 quyền và mục tiêu giáo dục 112
 liên kết liên ngành 112
 hoạt động chính 112
 kế hoạch giáo dục quốc gia và quốc tế 24–5, 108, 113
 tài nguyên 113
 tính minh bạch và khả năng truy cứu 114

chơi 87

chuẩn bị ứng phó 110, 121 ngăn ngừa 121

nâng cao tay nghề xem đào tạo và nâng cao tay nghề

bảo vệ 53, 61–7, 115, 121

phương thức tiếp cận 64
sự tham gia của cộng đồng 63, 66
các mối nguy hiểm 62, 63–4
quản lý và giảm thiểu nguy cơ thảm họa 66–7
bạo lực giới tính 63–4, 72, 118
hoạt động chính 61
quãng đường đi học 64
quản lý lớp học không bạo lực 66
không bị tấn công 64–5, 108
an ninh và an toàn 61–2
vi phạm 63
xem thêm sức khỏe
nhu cầu tâm lý xã hội 2, 40, 65, 72, 80–1, 102, 121
giáo dục chất lượng 7, 76, 122
phục hồi 124
chọn và tuyển dụng giáo viên 93, 94, 95–7
sĩ số lớp 97
kinh nghiệm và bằng cấp 95–6
thông tin việc làm 95, 98
hoạt động chính 95
đề cử 97
tiêu chí chọn lựa 96
người tị nạn 43, 55, 78, 81, 90, 96, 110–11, 122
giáo dục phù hợp 122
sự bền bỉ 38, 125
tài nguyên 19, 28–30, 32, 42, 59, 113
chiến lược ứng phó 19, 41–4
đánh giá 41–2
dữ liệu cơ sở 44
nâng cao năng lực 42
giảm thiểu nguy cơ thảm họa 44
“không làm hại” 42, 117
thái độ của nhà tài trợ 43
Chuẩn bị ứng phó tình huống khẩn cấp 44, 66–7, 86, 121
hoạt động chính 41
chương trình quốc gia 43
quyền của các tổ chức 44
cập nhật chiến lược ứng phó 43
quyền được đi học 5–6, 7, 56, 106, 107–8, 112
nguy cơ 122
đánh giá nguy cơ 37–8, 62, 63, 69, 86, 109–10, 122
an toàn 2, 46, 61–2, 63, 64, 109, 122
vệ sinh 70–1

an ninh 29, 61–2, 64–5, 123
dịch vụ 53
 tiếp cận và chuyển đổi 72, 80
 sức khỏe và dinh dưỡng 71
 liên kết đa ngành 112
 hoạt động chính 68
kiểm toán xã hội 26
Dự án Sphere 4, 6, 15–16
chủ thể liên quan 10, 123
giám sát và hỗ trợ 93, 94, 101–2
 xem thêm đào tạo và nâng cao chuyên môn
đãi ngộ cho giáo viên 99
giáo viên và đội ngũ làm công tác khác 8, 93–102
 điều kiện làm việc 93, 98–100
 định nghĩa 94
 chọn và tuyển dụng 93, 94, 95–7
 vai trò và trách nhiệm 94
 giám sát và hỗ trợ 93, 94, 101–2
 xem thêm đào tạo và nâng cao tay nghề
dạy và học 8, 75–90
 đánh giá 75, 76, 78, 89–90
 chương trình học 75, 76, 77–82
 quá trình dạy và học 75, 81, 87–8, 119
 tài liệu giảng dạy 78, 79, 82, 85, 101
 đào tạo và nâng cao tay nghề 75, 76, 83–6
phương pháp dạy 78, 88
trú ẩn tạm thời 59–60, 109
đào tạo và nâng cao tay nghề 75, 76, 83–6
 chương trình học và nội dung 83–4
 nhận thức hiểm họa 86, 118
 hoạt động chính 83
 công nhận đào tạo và bằng cấp 85
 chuẩn bị ứng phó 86
 phối hợp và hỗ trợ 84–5 giáo viên:
 định nghĩa 83
 tài liệu dạy và học 85
tính minh bạch 114
đào tạo nghề 32, 44, 47, 57, 76, 80
nước, an toàn 71
sức khỏe 46, 53, 61, 62, 65, 72, 123 *xem thêm* bảo vệ
điều kiện làm việc 93, 98–100
thanh niên 25–6, 29, 30, 42, 108–9, 123

PHỤ LỤC 4: MẪU PHẢN HỒI

Thông tin liên lạc	
Ngày:	Tên:
Cơ quan và chức vụ:	
Địa chỉ:	
Số điện thoại:	
Email:	

1. Vui lòng liệt kê các cách thức mà bạn hoặc tổ chức của bạn đã sử dụng Các tiêu chuẩn tối thiểu. Vui lòng càng cụ thể càng tốt và kể thêm những cách (nếu có) thay đổi các hoạt động chính trong sổ tay để phù hợp với tình hình hoặc công việc của dự án/tổ chức ...v.v của bạn.

2. Bạn đã gặp những khó khăn nào khi sử dụng cuốn sổ tay này và bạn đã khắc phục hoặc xử lý chúng như thế nào?

3. Bạn có thể chia sẻ những bài học kinh nghiệm/ hoặc ví dụ về những vận dụng tốt khi sử dụng cuốn sổ tay này? Tác động của việc sử dụng các tiêu chuẩn này đến công việc của bạn gồm những gì?

4. Dựa trên kinh nghiệm bản thân, những thông tin bổ sung/công cụ nào sẽ làm cuốn sổ tay này thích hợp và hiệu quả hơn?

5. Vui lòng điền thêm bất cứ nhận xét hoặc phản hồi khác về cuốn sổ tay này.

Cám ơn bạn đã chia sẻ kinh nghiệm sử dụng *Tiêu chuẩn giáo dục tối thiểu: Phòng ngừa, ứng phó và phục hồi*. Phản hồi của bạn sẽ ảnh hưởng đến việc cập nhật và cách thức quảng bá Các tiêu chuẩn tối thiểu. Vui lòng điền vào mẫu điều tra này và gửi nó đến **minimumstandards@ineesite.org** hoặc gửi thư đến Văn phòng điều phối INEE về Tiêu chuẩn tối thiểu, Ban giáo dục-UNICEF, 3 United Nations Plaza, New York, NY 10017, USA. Bạn cũng có thể điền vào mẫu phản hồi trực tuyến ở **www.ineesite.org/feedback**.

Các tiêu chuẩn nền tảng

Tiêu chuẩn sự tham gia của cộng đồng: Tham gia và nguồn lực – **Tiêu chuẩn điều phối:** Điều phối – **Tiêu chuẩn phân tích:** Phương pháp đánh giá, ứng phó, theo dõi và đánh giá

Tiếp cận và môi trường học tập

Tiêu chuẩn 1: Tiếp cận bình đẳng –

Mọi người đều có cơ hội tiếp cận nền giáo dục chất lượng và phù hợp

Tiêu chuẩn 2: Bảo vệ và Sức khỏe

– Môi trường học tập an toàn và trật tự, để cao sự bảo vệ và sức khỏe tâm lý xã hội của người học, giáo viên và đội ngũ làm công tác khác.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và dịch vụ

– Cơ sở vật chất giáo dục để cao sự an toàn và sức khỏe của người học, giáo viên và đội ngũ làm công tác khác và có liên hệ chặt chẽ với dịch vụ Y tế, dinh dưỡng, tâm lý xã hội và an ninh.

Dạy và học

Tiêu chuẩn 1: Chương trình giảng dạy

– Sử dụng các chương trình học hợp lý về mặt ngôn ngữ, xã hội cho giáo dục chính quy lẫn không chính quy, phù hợp với hoàn cảnh và nhu cầu cụ thể của người học.

Tiêu chuẩn 2: Đào tạo, Phát triển nghề nghiệp và Hỗ trợ

- Giáo viên và đội ngũ làm công tác khác trong ngành giáo dục được quyền đào tạo định kỳ, bài bản và hợp lý tùy theo nhu cầu và hoàn cảnh.

Tiêu chuẩn 3: Các quá trình hướng dẫn và học tập

– Quá trình dạy và học lấy người học làm trung tâm, có sự tham gia và đảm bảo tính hòa nhập.

Tiêu chuẩn 4: Đánh giá kết quả học tập

– Sử dụng phương pháp hợp lý để đánh giá và thẩm định kết quả học tập.

Giáo viên và cán bộ làm công tác khác trong ngành giáo dục

Tiêu chuẩn 1: Tuyển chọn

– Giáo viên có bằng cấp và đội ngũ làm công tác khác trong ngành giáo dục được tuyển dụng thông qua quá trình minh bạch, có sự tham gia và dựa trên tiêu chí lựa chọn thỏa mãn bình đẳng giới & đa dạng

Tiêu chuẩn 2: Điều kiện làm việc

- Giáo viên và đội ngũ làm công tác khác trong ngành giáo dục có điều kiện làm việc rõ ràng và được hưởng chế độ đãi ngộ xứng đáng.

Tiêu chuẩn 3: Giám sát và hỗ trợ

– Cơ chế giám sát và hỗ trợ cho giáo viên và cán bộ làm công tác khác trong ngành giáo dục hoạt động hiệu quả.

Chính sách giáo dục

Tiêu chuẩn 1: Soạn thảo luật và chính sách

– Cơ quan ban ngành GD ưu tiên tính liên tục và sự phục hồi giáo dục chất lượng, bao gồm cơ hội học tập miễn phí và hòa nhập.

Tiêu chuẩn 2: Lập kế hoạch và triển khai

– Các hoạt động giáo dục có tính đến tiêu chuẩn, luật, chính sách và kế hoạch giáo dục quốc gia và quốc tế, cũng như nhu cầu học tập của cộng đồng bị tác động.

Các vấn đề chủ đạo: Giảm nhẹ xung đột, Giảm thiểu nguy cơ thảm họa, Phát triển tâm sinh lý ở trẻ em, Giới tính, HIV, AIDS, Nhân quyền, Giáo dục hòa nhập Inclusive, Phối hợp liên ngành, Bảo vệ, Hỗ trợ tâm lý xã hội và Thanh niên.

INEE

Inter-Agency Network for Education in Emergencies
Réseau Inter-Agences pour l'Éducation en Situations d'Urgence
La Red Interagencial para la Educación en Situaciones de Emergencia
Rede Inter-Institucional para a Educação em Situação de Emergência
الشبكة المشتركة لوكالات التعليم في حالات الطوارئ

Tiêu chuẩn giáo dục tối thiểu: Phòng ngừa, Ứng phó, Phục hồi
thể hiện sự cam kết rằng mọi người – trẻ em, thanh niên và người lớn – đều có quyền
được đi học. Các tiêu chuẩn nêu rõ ràng mức tối thiểu của giáo dục chất lượng và cơ
hội học tập trong tình hình khẩn cấp cho đến lúc phục hồi. Chúng có thể phục vụ làm
công cụ nâng cao năng lực và đào tạo cho các cơ quan nhân đạo, chính phủ và người
dân địa phương để tăng cường tính hiệu quả và chất lượng hỗ trợ giáo dục của họ.
Chúng giúp tăng trách nhiệm giải trình và tính dự đoán của những tổ chức nhân đạo
và cải thiện sự phối hợp giữa các đối tác, bao gồm cả các cơ quan giáo dục.



Dự án Sphere công nhận Các tiêu chuẩn Giáo dục tối thiểu: Phòng
ngừa, Ứng phó và Phục hồi là các tiêu chuẩn đi kèm với Hiến chương
Nhân đạo và Các tiêu chuẩn tối thiểu trong ứng phó thảm họa của
Dự án Sphere